BÁO CÁO

Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng Xã Nga Điền huyện Nga Sơn tỉnh Thanh Hóa

Thanh Hóa, Việt Nam, Tháng 11 năm 2018

MỤC LỤC

A. Giới thiệu chung 4
1. Vị trí địa lý 4
2. Đặc điểm địa hình 4
3. Đặc điểm thời tiết khí hậu 5
4. Xu hướng thiên tai, khí hậu 5
5. Phân bố dân cư, dân số 6
6. Hiện trạng sử dụng đất đai 6
7. Đặc điểm và cơ cấu kinh tế 7
B. Thực trạng kinh tế - xã hội, môi trường của xã
1. Lịch sử thiên tai 8
2. Lịch sử thiên tai và kịch bản BĐKH 10
3. Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH 12
4. Đối tượng dễ bị tổn thương 12
5. Hạ tầng công cộng 13
a) Điện 13
b) Đường và cầu cống 13
c) Trường 13
d) Cơ sở Y tế 14
e) Trụ Sở UBND và Nhà Văn Hóa 14
f) Chợ 14
6. Công trình thủy lợi (kênh, đập, cống, hồ, đê kè) 15
7. Nhà ở 15
8. Nước sạch, vệ sinh và môi trường 15
9. Hiện trạng dịch bệnh phổ biến 16
10. Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý 16
11. Hoạt động sản xuất kinh doanh 17
12. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm 19
13. Phòng chống thiên tai/TƯBĐKH 20
14. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác 21
15. Tổng hợp hiện trạng Năng lực về PCTT và TƯBĐKH (Kiến thức, kỹ thuật, công nghệ) 21
C. Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu của xã
1. Rủi ro với dân cư và cộng đồng 23
2. Hạ tầng công cộng ..... **Error! Bookmark not defined.**
3. Công trình thủy lợi ..... **Error! Bookmark not defined.**
4. Nhà ở ..... **Error! Bookmark not defined.**
5. Nước sạch, vệ sinh và môi trường ..... **Error! Bookmark not defined.**
6. Y tế và quản lý dịch bệnh ..... **Error! Bookmark not defined.**
7. Giáo dục ..... **Error! Bookmark not defined.**

8. Rừng .....**Error! Bookmark not defined.**
9. Trồng trọt.....**Error! Bookmark not defined.**
10. Chăn nuôi .....**Error! Bookmark not defined.**
11. Thủy Sản.....**Error! Bookmark not defined.**
12. Du lịch .....**Error! Bookmark not defined.**
13. Buôn bán và dịch vụ khác .....**Error! Bookmark not defined.**
14. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm .....**Error! Bookmark not defined.**
15. Phòng chống thiên tai/TƯBĐKH .....**Error! Bookmark not defined.**
16. Giới trong PCTT và BĐKH.....**Error! Bookmark not defined.**
17. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác.....**Error! Bookmark not defined.**

D. Tổng hợp kết quả đánh giá và đề xuất giải pháp **Error! Bookmark not defined.**

1. Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/BĐKH.....**Error! Bookmark not defined.**
2. Tổng hợp các giải pháp phòng, chống thiên tai/thích ứng BĐKH .....**Error! Bookmark not defined.**
3. Một số ý kiến tham vấn của các cơ quan ban ngành trong xã .....**Error! Bookmark not defined.**
4. Một số ý kiến kết luận của đại diện UBND xã.....**Error! Bookmark not defined.**

E. Phụ lục

1. Phụ lục 1: Danh sách người tham gia đánh giá .....**Error! Bookmark not defined.**
2. Phụ lục 2: Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn**Error! Bookmark not defined.**
3. Phụ lục 3: Ảnh chụp một số hoạt động đánh giá.....**Error! Bookmark not defined.**

Một số kiến thức tham khảo chung về Đánh giá rủi ro thiên tai .....**Error! Bookmark not defined.**

A. Giới thiệu chung

Báo cáo được xây dựng dựa trên cơ sở pháp lý của Luật Phòng chống thiên tai (Luật PCTT) và yêu cầu thực tiễn của Đề án 1002 về Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng trong bối cảnh các tác động của biến đổi khí hậu đang ngày càng gia tăng tại Việt Nam, đòi hỏi cộng đồng dân cư cần củng cố kịp thời các giải pháp giảm rủi ro thiên tai và thích ứng theo hướng bền vững và lâu dài hơn.

Báo cáo này là kết quả tiến trình đánh giá rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu do cộng đồng thực hiện, chú trọng đến nhóm dễ bị tổn thương là trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi, người khuyết tật và người nghèo trong khu vực rủi ro cao, ở các lĩnh vực đời sống và xã hội của xã.

Các thông tin đánh giá rủi ro thiên tai được thu thập dựa trên các thông tin cơ bản của một số bản đồ thiên tai hiện có của Tỉnh do Tổng cục PCTT và các sở ban ngành tỉnh cung cấp, cũng như kết quả dự báo kịch bản biến đổi khí hậu của Bộ TNMT, là một trong các cơ sở quan trọng để hỗ trợ xã xác định, đánh giá, phân vùng rủi ro thiên tai; theo dõi, giám sát thiên tai (Theo điều 17 Luật PCTT).

Các phân tích rủi ro trong báo cáo và các ưu tiên khuyến nghị của nhóm dễ bị tổn thương là những cơ sở quan trọng cho việc xây dựng kế hoạch địa phương như kế hoạch phòng chống thiên tai (Điều 15, Luật PCTT) và Lồng ghép nội dung Phòng chống thiên tai vào kế hoạch phát triển ngành và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội (Điều 16, Luật PCTT)

1. Vị trí địa lý

- Xã Nga Điền nằm ở phía bắc của huyện Nga Sơn, giáp ranh với tỉnh Ninh Bình, xã có vị trí tiếp giáp như sau:

- Phía Bắc giáp xã Lai Thành, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình
- Phía Nam giáp các xã Nga Phú, Nga An, Nga Giáp, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
- Phía Đông giáp các xã Định Hóa, Văn Hải, Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình
- Phía Tây giáp xã Nga Thiện huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
- Khoảng cách đến trung tâm huyện Nga Sơn 12 km

2. Đặc điểm địa hình

Đặc điểm địa bàn của xã: Xã Nga Điền có diện tích tự nhiên là 1.110,98 ha có dân số là 7.003 người (nữ có 3.108 người, bằng 44,38%), xã có 8 đơn vị xóm, tỷ lệ theo đạo Thiên chúa chiếm 76% là xã giáp ranh với tỉnh Ninh Bình có tuyến quốc lộ 10 B đi qua dài 280 m, thu nhập của người dân chủ yếu từ nông nghiệp, tỷ lệ hộ nghèo còn 4,24%% (82/1.934 hộ), tỷ lệ hộ cận nghèo còn 15,77% (305/1.934 hộ).

Địa hình của xã là vùng thấp trũng thuộc hạ lưu sông Càn có 8/8 xóm sống vùng mép nước sông Càn thường xuyên bị ngập úng.

Phân tiểu vùng địa bàn xã:

- Các thôn dễ bị chia cắt, vùng đảo: Gồm có thôn 4 và thôn 6
- Các thôn vùng sâu vùng xa: không

Đặc điểm thủy văn:

- Thuộc lưu vực sông: Càn và Hoạt
- Chế độ thủy văn, thủy triều: Có thủy triều lên xuống
- Các thông tin liên quan đến cơ chế dòng chảy sông ở thượng lưu: Có nước nguồn đổ về khi có mưa lũ

3. Đặc điểm thời tiết khí hậu

TT	Chỉ số về thời tiết khí hậu	ĐVT	Giá trị	Tháng xảy ra	Dự báo BĐKH của tỉnh Thanh Hóa 2050 theo kịch bản RCP 8,5 (*)
1	*Nhiệt độ trung bình*	*Độ C*	34	6	*Tăng 2,1^{o}C (Giá trị dao động khoảng 1,4 - 3.2^{0}C)*
2	*Nhiệt độ cao nhất*	*Độ C*	41	7-8	*Tăng thêm khoảng 2,0-2,4^{o}C*
3	*Nhiệt độ thấp nhất*	*Độ C*	5	11 – 12 và tháng 1,2 năm sau	*Giảm thêm khoảng 2,0-2,4^{o}C*
4	*Lượng mưa Trung binh*	*mm*	1400	5 – 11, tập trung vào tháng 9-10	*Tăng thêm khoảng 18,6 mm (Dao động trong khoảng 13,0-24,5mm)*
(*) Dữ liệu được nhập vào theo Gói thông tin rủi ro thiên tai và khí hậu cơ bản của từng Tỉnh do Tổng cục PCTT/UNDP tổng hợp trước đánh giá và gửi cho các Nhóm kỹ thuật					

4. Xu hướng thiên tai, khí hậu

TT	Nguy cơ thiên tai, khí hậu phổ biến tại địa phương	Giảm	Giữ nguyên	Tăng lên	Dự báo BĐKH của Thanh Hóa năm 2050 theo kịch bản RCP 8.5 (*)
1	*Xu hướng hạn hán*			*X*	*Tăng 0 Lần*
2	*Xu hướng bão*			*X*	*Tăng 0 Lần*
3	*Xu hướng lũ*			*X*	*Tăng 0 Lần*
4	*Số ngày rét đậm*	X			*Tăng 0 Lần*
5	*Mực nước biển tại các trạm hải văn*			*X*	*Tăng 25 cm*
	Nguy cơ ngập lụt/nước dâng do bão			*X*	*Tăng*
	Một số nguy cơ thiên tai khí hậu khác xảy ra tại địa phương (giông, lốc, sụt lún đất, động đất, sóng thần)			X	*Tăng 0 Lần*

(*) Dữ liệu được nhập vào theo Gói thông tin rủi ro thiên tai và khí hậu cơ bản của từng Tỉnh do Tổng cục PCTT/UNDP tổng hợp trước đánh giá và gửi cho các Nhóm kỹ thuật

5. Phân bố dân cư, dân số

TT	Thôn	Số hộ	Số hộ phụ nữ làm chủ hộ	Số khẩu			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo
				Tổng	Nữ	Nam		
1	Thôn (Xóm) 1	264	36	1012	566	466	11	50
2	Thôn (Xóm) 2	185	27	732	409	323	7	26
3	Thôn (Xóm) 3	199	33	821	459	362	8	29
4	Thôn (Xóm) 4	337	55	1063	595	468	15	56
5	Thôn (Xóm) 5	262	35	1062	597	465	12	40
6	Thôn (Xóm) 6	283	36	956	535	421	14	50
7	Thôn (Xóm) 7	159	29	564	315	249	6	27
8	Thôn (Xóm) 8	245	48	793	444	349	9	27
Tổng số		**1934**	**299**	**7003**	**3920**	**3103**	**82**	**305**

6. Hiện trạng sử dụng đất đai

TT	Loại đất (ha)	Số lượng (ha)
I	**Tổng diện tích đất tự nhiên**	1.110,98
1	**Nhóm đất Nông nghiệp**	
1.1	**Diện tích Đất sản xuất Nông nghiệp**	526,2
1.1.1	*Đất lúa nước*	235,8
1.1.2	*Đất trồng cây hàng năm (ngô, khoai, mì, mía)*	200,5
1.1.3	*Đất trồng cây hàng năm khác*	0
1.1.4	*Đất trồng cây lâu năm*	11,96
1.2	**Diện tích Đất lâm nghiệp**	
1.2.1	*Đất rừng sản xuất*	20
1.2.2	*Đất rừng phòng hộ*	0
1.2.3	*Đất rừng đặc dụng*	0

TT	Loại đất (ha)	Số lượng (ha)
1.3	**Diện tích Đất nuôi trồng thủy/hải sản**	**57,7**
1.3.1	*Diện tích thủy sản nước ngọt*	57,7
1.3.2	*Diện tích thủy sản nước mặn/lợ*	0
1.4	**Đất làm muối**	0
1.5	**Diện tích Đất nông nghiệp khác** *(Xây nhà kính phục vụ trồng trọt; xây dựng chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm; đất trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản cho mục đích học tập, nghiên cứu thí nghiệm; đất ươm tạo cây giống, con giống và đất trồng hoa, cây cảnh)*	0
2	**Nhóm đất phi nông nghiệp**	181,7
3	**Diện tích Đất chưa Sử dụng**	390,9
	Số % nữ cùng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với chồng Đất nông nghiệp Đất ở	 100% 100%

7. Đặc điểm và cơ cấu kinh tế năm 2017

TT	Loại hình sản xuất	Tỷ trọng kinh tế ngành/tổng GDP địa phương (%)	Số hộ tham gia hoạt động Sản xuất kinh doanh (hộ)	Năng suất lao động bình quân/hộ	Tỉ lệ phụ nữ tham gia chính
1	Trồng trọt	18,4	1.600	(ha)	50%
2	Chăn nuôi	6,5	240		55%
3	Nuôi trồng thủy sản	0,08	500	70 (ha)	45%
4	Đánh bắt hải sản	0,03	30	240 (tấn)	15%
5	Sản xuất tiểu thủ công nghiệp)	22	760	36 (triệu VND/năm)	65%
6	Buôn bán	11	250	84 (triệu VND/năm)	65%
7	Du lịch	Không có	Không có	(triệu VND/năm)	
8	Ngành nghề khác- Vd. Đi làm ăn xa, thợ nề, dịch vụ vận tải.v.v	41,9	1.300	108 (triệu VND/năm)	25%

B. Thực trạng kinh tế - xã hội, môi trường của xã

1. Lịch sử thiên tai

Tháng/năm xảy ra	Loại thiên tai	Số thôn bị ảnh hưởng	Tên thôn	Thiệt hại chính	Số lượng	
10/2017	**Bão**	8/8	**1,2,3,4,5,6,7,8**	Số người chết/mất tích:	0	
				Số người bị thương:	0	
				Số nhà bị thiệt hại:	0	
				Số trường học bị thiệt hại:	2	
				Số trạm y tế bị thiệt hại:	0	
				Số km đường bị thiệt hại:	5	
				Số ha rừng bị thiệt hại:	0	
				Số ha ruộng bị thiệt hại:	250	
				Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:	34	
				Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	46	
				Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:	0	
				Các thiệt hại khác…:	0	
				Ước tính thiệt hại kinh tế:	**950 triệu**	
	Lũ			1.Số người chết/mất tích:	0	
				2.Số người bị thương:	0	
				3.Số nhà bị thiệt hại:	0	
				4.Số trường học bị thiệt hại:	0	
				5.Số trạm y tế bị thiệt hại:	0	
				6.Số km đường bị thiệt hại:	0	
				7.Số ha rừng bị thiệt hại:	0	
				8.Số ha ruộng bị thiệt hại:	100	
				9.Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:	15	
				10.Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	46	

				11.Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:	0	
				12.Các thiệt hại khác…:	0	
				13.Ước tính thiệt hại kinh tế:	**400 triệu**	
	Hạn			1.Số người chết/mất tích:	0	
				2.Số người bị thương:	0	
				3.Số nhà bị thiệt hại:	0	
				4.Số trường học bị thiệt hại:	0	
				5.Số trạm y tế bị thiệt hại:	0	
				6.Số km đường bị thiệt hại:	0	
				7.Số ha rừng bị thiệt hại:	5ha	
				8.Số ha ruộng bị thiệt hại:	200	
				9.Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:	0	
				10.Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	0	
				11.Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:	0	
				12.Các thiệt hại khác…:	0	
				13.Ước tính thiệt hại kinh tế:	**800 triệu**	
	Một số quan sát về nước biển dâng trong quá khứ …			1.Số người chết/mất tích:	0	
				2.Số người bị thương:	0	
				3.Số nhà bị thiệt hại:	0	
				4.Số trường học bị thiệt hại:	0	
				5.Số trạm y tế bị thiệt hại:	0	
				6.Số km đường bị thiệt hại:	0	
				7.Số ha rừng bị thiệt hại:	0	

				8.Số ha ruộng bị thiệt hại:	100	
				9.Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:	15	
				10.Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	46	
				11Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:	0	
				12.Các thiệt hại khác…:	0	
				13.Ước tính thiệt hại kinh tế:	**400 triệu**	
Ghi chú khác						

2. Lịch sử thiên tai và kịch bản BĐKH

STT	Loại Thiên tai/BĐKH phổ biến[1]	Liệt kê các thôn thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai	Mức độ thiên tai hiện tai (Cao/Trung Bình/Thấp)	Xu hướng thiên tai theo kịch bản BĐKH 8.5 vào năm 2050 (Tăng, Giảm, Giữ nguyên)	Mức độ thiên tai theo kịch bản (Cao/Trung Bình/Thấp)
1	*Bão*	Thôn1	cao	Tăng	cao
		Thôn 2	cao	Tăng	cao
		Thôn 3	cao	Tăng	cao
		Thôn 4	cao	Tăng	cao
		Thôn 5	cao	Tăng	cao
		Thôn 6	cao	Tăng	cao
		Thôn 7	cao	Tăng	cao
		Thôn 8	cao	Tăng	cao
2	*Lũ lụt*	Thôn1	cao	Tăng	cao
		Thôn 2	cao	Tăng	cao
		Thôn 3	cao	Tăng	cao
		Thôn 4	cao	Tăng	cao
		Thôn 5	cao	Tăng	cao
		Thôn 6	cao	Tăng	cao
		Thôn 7	cao	Tăng	cao

[1] Theo Quy định của các loại hình thiên tai được quy định trong luật PCTT

STT	Loại Thiên tai/BĐKH phổ biến[1]	Liệt kê các thôn thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai	Mức độ thiên tai hiện tai (Cao/Trung Bình/Thấp)	Xu hướng thiên tai theo kịch bản BĐKH 8.5 vào năm 2050 (Tăng, Giảm, Giữ nguyên)	Mức độ thiên tai theo kịch bản (Cao/Trung Bình/Thấp)
		Thôn 8	cao	Tăng	cao
3	*Hạn Hán*	Thôn1	cao	Tăng	cao
		Thôn 2	cao	Tăng	cao
		Thôn 3	cao	Tăng	cao
		Thôn 4	cao	Tăng	cao
		Thôn 5	cao	Tăng	cao
		Thôn 6	cao	Tăng	cao
		Thôn 7	cao	Tăng	cao
		Thôn 8	cao	Tăng	cao
4	*Ngập lụt do nước dâng do bão*	Thôn1	cao	Tăng	cao
		Thôn 2	cao	Tăng	cao
		Thôn 3	cao	Tăng	cao
		Thôn 4	cao	Tăng	cao
		Thôn 5	cao	Tăng	cao
		Thôn 6	cao	Tăng	cao
		Thôn 7	cao	Tăng	cao
		Thôn 8	cao	Tăng	cao
5	*Rét đậm rét hại*	Thôn1	cao	Tăng	cao
		Thôn 2	cao	Tăng	cao
		Thôn 3	cao	Tăng	cao
		Thôn 4…..	cao	Tăng	cao
		Thôn 5	cao	Tăng	cao
		Thôn 6	cao	Tăng	cao
		Thôn 7	cao	Tăng	cao
		Thôn 8	cao	Tăng	cao

3. Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH

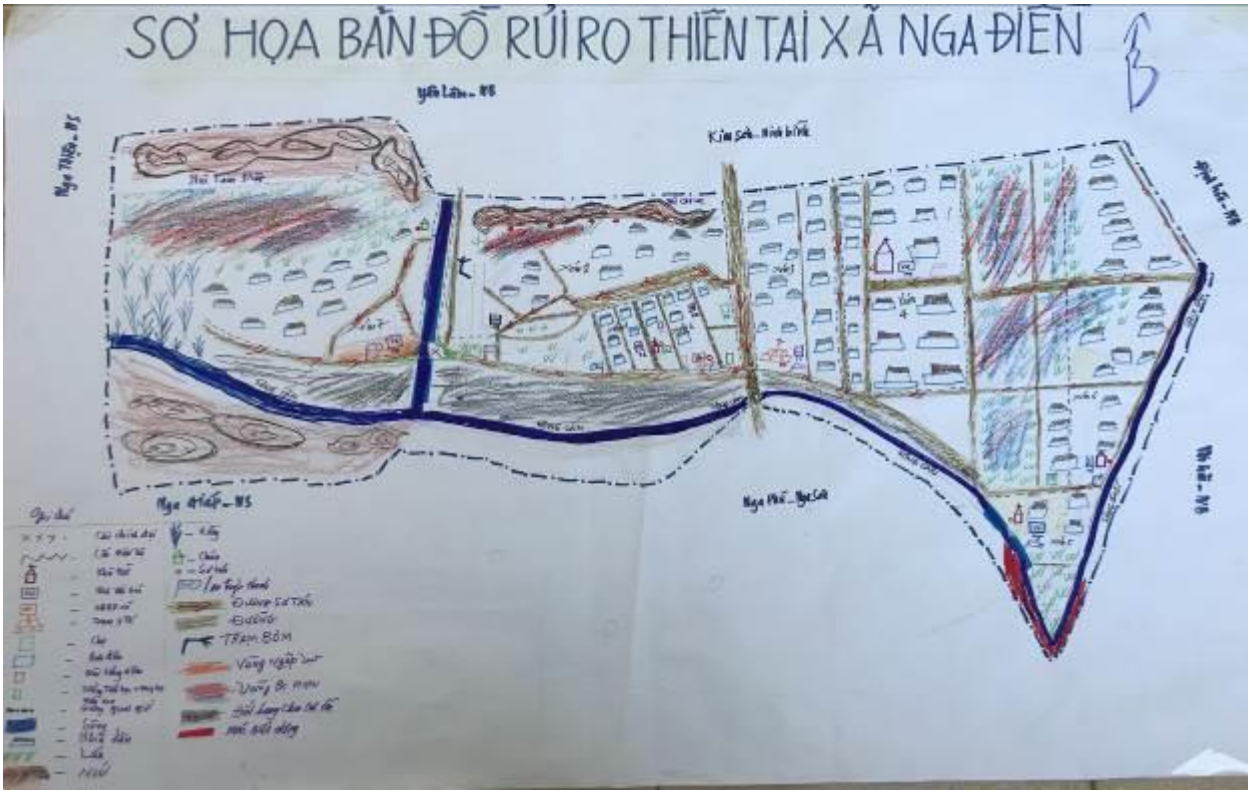

4. Đối tượng dễ bị tổn thương

TT	Thôn	Đối tượng dễ bị tổn thương													
		Trẻ em dưới 5 tuổi		Trẻ em từ 5-18 tuổi		Phụ nữ có thai*	Người cao tuổi		Người khuyết tật		Người bị bệnh hiểm nghèo		Người nghèo		Người dân tộc thiểu số	
		Nữ	Tổng	Nữ	Tổng		Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng
1	Thôn 1	120	209	60	136	4	6	10	12	25	0	1	11	19	0	0
2	Thôn 2	53	88	42	82	5	3	3	10	24	0	2	6	13	0	0
3	‘Thôn 3	42	60	37	81	5	5	8	13	27	0	0	10	13	0	0
4	Thôn 4	152	273	82	174	9	8	9	12	32	1	4	15	24	0	0
5	Thôn 5	95	162	69	133	6	7	12	4	21	0	1	18	31	0	0
6	Thôn 6	97	161	91	131	7	4	7	19	39	0	1	8	22	0	0
7	Thôn 7	33	45	17	34	1	12	18	12	34	0	0	5	9	0	0
8	Thôn 8	42	55	31	62	4	69	96	21	43	0	1	10	13	0	0
Tổng cộng		**634**	**1053**	**429**	**833**	**41**	**114**	**163**	**103**	**245**	**1**	**10**	**83**	**144**	**0**	**0**

5. Hạ tầng công cộng

a) Điện

TT	Hệ thống điện	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị tính	Hiện trạng	
					Kiên cố	Chưa kiên cố
1	Cột điện	1,2,3,4,5,6,7,8	2000	Cột	184	400
2	Dây diện	1,2,3,4,5,6,7,8	1996	Km	07	19
3	Trạm điện	1,2,3,4,5,6,7,8	2000	Trạm	08	0
	Ghi chú khác: Do ngành điện bố trí và xã không có sơ đồ quản lý trên từng Thôn					

b) Đường và cầu cống

TT	Đường, Cầu cống	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng		
					Nhựa	Bê Tông	Đất
1	**Đường**						
1.1	Đường quốc lộ	Thôn 2,3	2015	Km	0,2	0	0
1.2	Đường tỉnh/huyện	0	0	Km	0	0	0
1.3	Đường xã	1,2,3,4,5,6,7,8	2012	Km	0	11,3	0
1.4	Đường thôn	1,2,3,4,5,6,7,8		Km	0	31,5	0
1.5	Đường nội đồng	1,2,3,4,5,6,7,8		km		5,5	13
2	**Cầu, Cống**						
2.1	Cầu giao thông			cái	1		
2.2	Cống giao thông			cái		11	
	Ghi chú khác						

c) Trường

TT	Trường	Thôn[2]	Năm xây dựng	Số phòng	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Mầm non	2	2009	11	**7**	**4**	**0**
2	Trường THCS	2	2010	21	**14**	**8**	**0**
3	Trường TH1	2	1997	20	**13**	**7**	**0**
4	Trường TH2	5		19	**11**	**8**	**0**

[2] Nếu trường thuộc quản lý của huyện nhưng nằm tại thôn/xã này thì vẫn phải thống kê

	Ghi chú khác

d. Cơ sở Y tế

TT	Cơ sở Y tế	Thôn	Năm xây dựng	Số Giường	Số phòng	Hiện trạng		
						Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Bệnh viện[3]			0	0	0	0	0
2	Trạm y tế	Thôn 3	2018	16	12	1	0	0
3	Cơ sở khám		0	0	0	0	0	0
	Ghi chú khác							

d) Trụ Sở UBND và Nhà Văn Hóa

TT	Trụ sở	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	**Trụ sở UBND**	2	2014	Phòng	23	0	0
2	**Nhà văn hóa xã**	2	2016	Cái	2	0	0
3	Nhà văn hóa thôn	1	2000	Cái	0	1	0
4	Nhà văn hóa thôn	2	2000	Cái	0	1	0
5	Nhà văn hóa thôn	3	2000	Cái	0	1	0
6	Nhà văn hóa thôn	4	2000	Cái	0	1	0
7	Nhà văn hóa thôn	5	2000	Cái	0	1	0
8	Nhà văn hóa thôn	6	2000	Cái	0	1	0
9	Nhà văn hóa thôn	7	2000	Cái	0	1	0
10	Nhà văn hóa thôn	8	2000	Cái	0	1	0
	Ghi chú khác						

e) Chợ

TT	Chợ	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Chợ huyện/xã			Cái	0	0	0

[3] Bệnh viện tỉnh, huyện nhưng nằm trên địa bàn xã thì vẫn phải thống kê

2	Chợ tạm/chợ cóc	2		Cái	0	0	1
	Ghi chú khác: Chợ xã được thành lập từ lâu chưa được quy hoạch lại						

6. Công trình thủy lợi (kênh, đập, cống, hồ, đê kè)

TT	Hạng mục	Đơn vị	Năm xây dựng	Số lượng		
				Kiên cố	Bán kiên cố	Chưa kiên cố (không an toàn)
1	Đê	km	2012	5	0	3,8
2	Kè	Km		0	0	0
3	Kênh mương	Km	2000	5	0	34
4	Cống thủy lợi	Cái	từ lâu	0	54	0
5	Đập thủy lợi	Cái		0	0	0
6	Trạm bơm	Cái	2009	0	2	4
	Ghi chú khác					

7. Nhà ở

TT	Tên thôn	Số hộ	Nhà kiên cố	Nhà bán kiên cố	Nhà thiếu kiên cố	Nhà đơn sơ
1	Thôn1	264	250	14	0	0
2	Thôn 2	185	170	15	0	0
3	Thôn 3	199	193	6	0	0
4	Thôn 4	337	320	17	0	0
5	Thôn 5	262	245	17	0	0
6	Thôn 6	283	267	16	0	0
7	Thôn 7	159	147	12	0	0
8	Thôn 8	245	230	15	0	0
	Tổng	**1934**	**1822**	**112**	**0**	**0**
	Ghi chú khác: Tỷ lệ nhà kiên cố chiếm 94 % và bán kiên cố chiếm 06 %					

8. Nước sạch, vệ sinh và môi trường

TT	Tên thôn	Số hộ	Số hộ tiếp cận nguồn nước sinh hoạt	Số hộ sử dụng nhà vệ sinh

			Giếng (đào/ khoan)	Nước máy	Trạm cấp nước công cộng	Tự chảy	Bể chứa nước	Hợp vệ sinh (tự hoại, bán tự hoại)	Tạm	Không có
1	Thôn1	264	264	0	0	0	241	241	23	0
2	Thôn 2	185	185	0	0	0	170	170	15	0
3	Thôn 3	199	199	0	0	0	183	183	16	0
4	Thôn 4	337	337	0	0	0	310	310	27	0
5	Thôn 5	262	262	0	0	0	241	241	21	0
6	Thôn 6	283	283	0	0	0	260	260	23	0
7	Thôn 7	159	159	0	0	0	146	146	13	0
8	Thôn 8	245	245	0	0	0	225	225	20	0
	Tổng	**1934**	**1934**	**0**	**0**	**0**	**1776**	**1776**	**158**	**0**
	Ghi chú khác: 100% hộ gia đình sử dụng giếng khoan, 91% hộ có nhà vệ sinh tự hoại và bán tự hoại và bể chứa nước, 08% hộ sử dụng nhà vệ sinh tạm									

9. Hiện trạng dịch bệnh phổ biến

TT	Loại dịch bệnh phổ biến	Trẻ em	Phụ nữ	Nam giới	Trong đó Người cao tuổi	Trong đó Người khuyết tật
1	Sốt rét	0	0	0	0	0
2	Sốt xuất huyết	0	0	0	0	0
3	Viêm đường hô hấp	11	5	6	2	2
4	Tay chân miệng	0	0	0	0	0
5	Số ca bệnh phụ khoa (thường do đk nước sạch và vệ sinh không đảm bảo)	0	9	0	4	2
Ghi chú khác: *Số liệu này do trạm y tế xã cung cấp và có thể biến động theo mùa*						
Hướng dẫn điền						

10. Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý

TT	Loại rừng	Năm trồng rừng	Thôn	Tổng diện tích (ha)	Tỷ lệ thành rừng	Các loại cây được trồng bản địa	Các loại hình sinh kế liên quan đến rừng	Diện tích do dân làm chủ rừng

1	Rừng ngập mặn			0	0	0	0	0
2	Rừng trên cát			0	0	0	0	0
3	Rừng tự nhiên			0	0	0	0	0
4	Diện tích quy hoạch trồng rừng ngập măn nhưng chưa trồng			0	0	0	0	0
5	Diện tích quy hoạch trồng rừng trên cát nhưng chưa trồng			0	0	0	0	0
6	Rừng khác	1996	7	20	60	Tạp		20
	Tổng			**20**	**60**			**20**
Ghi chú khác: Các lưu ý về chủ rừng khác: doanh nghiệp, lâm trường, v.v.								

11. Hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính ha	Thôn	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
1	Trồng Lúa	32	Xóm 1	165	47	Không	50%
		21	Xóm 2	122	48	Không	50%
		22	Xóm 3	128	46	Không	50%
		59	Xóm 4	294	48	Không	50%
		42	Xóm 5	184	47	Không	50%
		53	Xóm 6	256	47	Không	50%
		25	Xóm 7	164	46	Không	50%
		30	Xóm 8	175	47	Không	50%
2	Trồng Hoa màu	4	Xóm 1	80	47	Không	50%
		3	Xóm 2	25	47	Không	50%
		3	Xóm 3	25	46	Không	50%
		3	Xóm 4	35	48	Không	50%
		5	Xóm 5	40	47	Không	50%
		5	Xóm 6	37	48	Không	50%

		4	Xóm 7	42	47	Không	50%
		4	Xóm 8	40	47	Không	50%
3	Trồng: Cây lâu năm	5,1	Xóm 1				
		5,7	Xóm 2				
		5,9	Xóm 3				
		5,5	Xóm 4				
		4,6	Xóm 5				
		4,7	Xóm 6				
		4,3	Xóm 7				
		3,7	Xóm 8				
4	Cây ăn quả	4,4	Xóm 1				
		4,8	Xóm 2				
		5,4	Xóm 3				
		4,8	Xóm 4				
		4	Xóm 5				
		4	Xóm 6				
		3,3	Xóm 7				
		2,8	Xóm 8				
5	Chăn nuôi Gia súc		Xóm 1	70	53	Không	50%
			Xóm 2	55	57	Không	50%
			Xóm 3	60	54	Không	50%
			Xóm 4	80	57	Không	50%
			Xóm 5	75	55	Không	50%
			Xóm 6	70	53	Không	50%
			Xóm 7	55	50	Không	50%

			Xóm 8	60		Không	50%
6	Du lịch Điểm dịch vụ lưu trú, khách sạn	Điểm/khách sạn 1	Xóm 1	Không	Không	Không	Không
			Xóm 2	Không	Không	Không	Không
			Xóm 3	1	50%	Phát triển	Không
			Xóm 4	Không	Không	Không	Không
			Xóm 5	Không	Không	Không	Không
			Xóm 6	Không	Không	Không	Không
			Xóm 7	Không	Không	Không	Không
			Xóm 8	Không	Không	Không	Không
7	Điểm/trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí và ăn uống	Điểm/trung tâm	Xóm 3	6	3	Phát triển	10%

Hướng dẫn điền
(*) Mục tiềm năng phát triển: ghi rõ đánh giá của cộng đồng/xã xem đây có phải là ngành kinh tế chủ lực và xu hướng đầu tư phát triển của người dân và xã đối với ngành/lĩnh vực này trong 10-20 năm tới.
*(**) Mục này điền số % - dựa trên kết quả nhận định chung về mức độ thiệt hại do thiên tai **thường xuyên** xảy ra với lĩnh vực này*

12. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm

TT	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Địa bàn Thôn
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	90	8/8
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	95	8/8
3	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	Loa	28	8/8
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh bảo sớm/khẩn cấp khác (còi ủ, cồng, chiêng, v.v.) tại thôn	%	100	100
5	Số trạm khí tượng, thủy văn	Trạm	0	0

6	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Hộ	0	0
7	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	Hộ	1920	8/8
Ghi chú khác				
Hướng dẫn điền *Thông tin cảnh báo người dân nhận được thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như truyền hình, radio, tin nhắn và hệ thống loa phát thanh của xã và các thôn. Người dân trong xã là người Kinh nên những hướng dẫn và cảnh báo đều dễ hiểu và dễ làm theo.*				

13. Phòng chống thiên tai/TƯBĐKH

TT	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Số lượng thôn có kế hoạch/phương án Phòng chống thiên tai và/hoặc kế hoạch thích ứng BĐKH hàng năm	Thôn	4/4	Xóm 2,3,7,8
2	Số lượng trường học có kế hoạch PCTT hàng năm	Trường	4	Trường Mần non, THCS, TH1, TH2
3	Số lần diễn tập PCTT trong 10 năm qua tại xã	Lần	3	Thôn 4,5,7
4	Số thành viên Ban chỉ huy PCTT và TKCN của xã	Người	27	
	Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò chỉ huy	Người		Không có
	Số lượng đã qua đào tạo QLRRTT-DVCĐ hoặc đào tạo tương tự về PCTT, trong đó số nữ là bao nhiêu	Người	30	8/8
5	Số lượng lực lượng thanh niên xung kích, chữ thập đỏ, cứu hộ-cứu nạn tại xã	Người	64	
	Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	10	Tham gia tuyên truyền và vận động
6	Số lượng Tuyên truyền viên PCTT/TƯBĐKH dựa vào cộng đồng	Người	15	Vừa được Dự án GCF đào tạo
	Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	3	Thành viên tích cực
7	Số lượng Phương tiện PCTT tại xã:			
	Ghe, thuyền:	Chiếc	36	
	Áo phao	Chiếc	60	

	Loa	Chiếc	5	
	Đèn pin	Chiếc	10	
3	Máy phát điện dự phòng	Chiếc	0	
	Lều bạt	Chiếc	0	
	Xe vận tải	Chiếc	4	
8	Số lượng vật tư thiết bị dự phòng			
	Số lượng gói/đơn vị hóa chất khử trùng tại chỗ	Đơn vị	0	
9	Số lượng thuốc y tế dự phòng tại chỗ	Đơn vị	0	
10	Khác....			
Ghi chú khác				

14. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác

15. Tổng hợp hiện trạng Năng lực về PCTT và TƯBĐKH (Kiến thức, kỹ thuật, công nghệ)

TT	**Liệt kê các loại Kiến thức, Kinh nghiệm & Công nghệ**	**Thôn 1**	**Thôn 2**	**Thôn 3**	**Thôn 4**	**Thôn 5**	**Thôn 6**	**Thôn7**	**Thôn 8**	**Khả năng của xã** *(Cao, Trung Bình, Thấp)*
1	Kiến thức chung về PCTT của cộng đồng để bảo vệ người và tài sản trước thiên tai (ứng phó, phòng ngừa và khắc phục)	40% dân có kiến thức	50% dân có kiến thức	50% dân có kiến thức	30% dân có kiến thức	30% dân có kiến thức	30% dân có kiến thức	40% dân có kiến thức	40% dân có kiến thức	Trung bình
2	Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng									
	Điện	10	10	10	10	10	10	10	10	Thấp
	Đường và cầu cống	90	90	90	90	90	90	90	90	cao
	Trường	0	50	0	0	50	0	0	0	Trung bình
	Trạm	0	0	70	0	0	0	0	0	cao
	Trụ sở UBND, Nhà Văn hóa	80	80	80	80	80	80	80	80	cao
	Chợ	0	40	0	0	0	0	0	0	Thấp

3	Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi	80% công trình	80% công trình	80% công trình	80% công trình	80% công trình	80% công trình	80% công trình	80% công trình	cao
4	Kỹ năng và kiến thức chằng chống nhà cửa	45%	45%	45%	45%	45%	45%	45%	45%	Trung bình
5	Kiến thức giữ gìn vệ sinh và môi trường	90% hộ dân	90% hộ dân	90% hộ dân	90% hộ dân	90% hộ dân	90% hộ dân	90% hộ dân	90% hộ dân	cao
6	Khả năng kiểm soát dịch bệnh của đơn vị y tế Ý thức vệ sinh phòng ngừa dịch bệnh của hộ dân	trung bình	trung bình	trung bình	trung bình	trung bình	trung bình	trung bình	trung bình	trung bình
7	Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý	0	0	0	0	0	0	trung bình	0	Thấp
8	Hoạt động sản xuất kinh doanh	trung bình	trung bình	trung bình	trung bình	trung bình	trung bình	trung bình	trung bình	trung bình
9	Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	trung bình	trung bình	trung bình	trung bình	trung bình	trung bình	trung bình	trung bình	cao
	Khả năng của thôn *(Cao, Trung Bình, Thấp)*	trung bình	trung bình	trung bình	trung bình	trung bình	trung bình	trung bình	trung bình	cao
	Ghi chú khác									

Hướng dẫn điền:

Lưu ý điền kết quả đánh giá khả năng của xã theo cột (cột cuối cùng) và của từng thôn theo hang ngang (10) – Chỉ điền mức độ (cao hoặc thấp, hoặc trung bình)

Chỉ điền cho các thôn có năng lực cho các lĩnh vực cụ thể.

C. Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu của xã

1. Rủi ro với dân cư và cộng đồng xã Nga Điền

Loại hình thiên tai/ BĐKH	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯ BĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung bình, Thấp)
Trụ sở, trường học						
Bão	Thôn 3 Thôn 4 Thôn 5 Thôn 6 Thôn 1 Thôn 2 Thôn 7 Thôn 8	199 337 262 283 264 185 159 245	**Vật chất:** Không có điểm tránh trú bão tập trung tại cộng đồng Nhà ở xây kiên cố những lâu năm đã xuống cấp **Nhận thức và thái độ:** Chưa được cung cấp đầy đủ về kiến thức RRTT Người dân còn chủ quan trong phòng tránh thiên tai **Tổ chức xã hội:** Chưa xây dựng lực lượng tình nguyện viên trong cộng đồng	**Vật chất:** Trường học, trụ sở được sử dụng làm nơi sơ tán **Nhận thức và thái độ:** Người dân đã có kinh nghiệm PCTT tự phát **Tổ chức xã hội:** Xã có phương án sơ tán khi có thiên tai Lực lượng công an, quân sự được tập huấn thường xuyên	Mất trật tự an ninh	Thấp
Chợ, cơ sở kinh doanh, dịch vụ						
Bão	Thôn 3 Thôn 4 Thôn 5	199 337 262	**Vật chất:** Chợ được xây dựng lâu, chưa quy hoạch lại Thu nhập của người dân đáp ứng sinh hoạt	**Vật chất:** Hàng hóa mua bán đa dạng Các cơ sở mua bán trên trục giao thông dễ giao thương	Tiểu thương, doanh nghiệp đầu cơ tích trử và nâng giá	Thấp

Loại hình thiên tai/ BĐKH	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯ BĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung bình, Thấp)
	Thôn 6 Thôn 1 Thôn 2 Thôn 7 Thôn 8	283 264 185 159 245	hàng ngày **Nhận thức và thái độ:** Thiếu kiến thức về phòng chống thiên tai **Tổ chức xã hội:** Không có tổ chức của nông dân như HTX Cơ chế phối hợp và tương trợ cộng đồng chưa được thiết lập tại một số thôn trong tình trạng bị chia cắt	**Nhận thức và thái độ:** Người dân có ý thức dự trử hàng hóa khi có thông tin cảnh báo **Tổ chức xã hội:** Những người kinh doanh đã có thực hành các hoạt động tiết kiệm và hoạt động cộng đồng cùng nhau		
Hệ thống thông tin, cảnh báo và truyền tin sớm						
Bão	Thôn 3 Thôn 4 Thôn 5 Thôn 6 Thôn 1 Thôn 2 Thôn 7 Thôn 8	199 337 262 283 264 185 159 245	**Vật chất:** Hệ thống truyền thanh chưa được phủ khắp **Nhận thức và thái độ:** Chưa có kiến thức phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu Sản xuất theo tập quán và thói quen dễ dẫn đến các rủi ro **Tổ chức xã hội:** Các tổ chức, đoàn thể chưa tổ chức nhiều cuộc sinh hoạt chuyên đề về phòng ngừa rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu	**Vật chất:** Nhiều cơ sở trường học, nhà cao tầng có thể làm điểm sơ tán tạm thời **Nhận thức và thái độ:** Người dân luôn chấp hành các chủ trương và chính sách của chính quyền **Tổ chức xã hội:** Các tổ chức đoàn thể, xã hội được thành lập đầy đủ Các chức sắc tôn giáo và tín ngưỡng của người dân được tôn trọng	Hoang mang tâm lý	Thấp
Nhà ở						

Loại hình thiên tai/ BĐKH	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯ BĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung bình, Thấp)
Bão	Thôn 3 Thôn 4 Thôn 5 Thôn 6 Thôn 1 Thôn 2 Thôn 7 Thôn 8	199 337 262 283 264 185 159 245	**Vật chất:** Nhà ở và vị trí đất sản xuất trong vùng trủng thấp Nhà ở còn rải rác trên khắp địa bàn xã do điều kiện sinh kế **Nhận thức và thái độ:** Không an tâm vì thường xuyên xảy ra thiên tai **Tổ chức xã hội:** Chưa quy hoạch khu vực dân cư an toàn và xây dựng hương ước, quy ước về cộng đồng ứng phó với thảm họa thiên tai	**Vật chất:** Có nhiều vị trí sơ tán đảm bảo an toàn cho người dân Hệ thống cơ sở hạ tầng đang được hoàn thiện **Nhận thức và thái độ:** Người dân tin tưởng vào chính quyền và các đoàn thể, tổ chức xã hội **Tổ chức xã hội:** Nhà nước có nhiều chính sách với người nghèo như BHYT, nhà ở, vay vốn,… Xã đã được công nhận Nông thôn mới	Di dân tự do	Thấp
Đường giao thông, đê, kè, cống						
Bão	Thôn 3 Thôn 4 Thôn 5 Thôn 6 Thôn 1 Thôn 2 Thôn 7 Thôn 8	199 337 262 283 264 185 159 245	**Vật chất:** Vị trí xã trong vùng trủng thấp, ảnh hưởng trực tiếp do mưa lũ từ Núi Tam Điệp Đường giao thông còn khó khăn Dễ bị tràn đê Sông Càn và Sông Hoạt Còn 3.8 km chưa được nâng cấp đã bị sạt lở năm 2017 Chưa được đầu tư để nâng cấp mặt đê và làm bờ kè	**Vật chất:** Hệ thống cơ sở hạ tầng đang dược hoàn thiện dần Hàng hóa mua bán đa dạng và phong phú trên địa bàn xã **Nhận thức và thái độ:** Người dân có ý thức về dự trử cho việc phòng chống thiên tai tốt Chấp hành tốt các quy định của	Thôn xã bị chia cắt do thiên tai	Thấp

Loại hình thiên tai/ BĐKH	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯ BĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung bình, Thấp)
			Nhận thức và thái độ: Chưa có kiến thức phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu **Tổ chức xã hội:** Chưa có kế hoạch xã hội hóa, hợp tác công-tư trong xây dựng các bờ đê, kè	chính quyền trong hoạt động PCTT **Tổ chức xã hội:** Xã có BCH PCTT và TKCN Hệ thống thông tin liên lạc, internet, điện thoại chiếm tỷ lệ cao trong dân		
Sản xuất						
Lũ lụt	Thôn 3 Thôn 4 Thôn 5 Thôn 6 Thôn 1 Thôn 2 Thôn 7 Thôn 8	199 337 262 283 264 185 159 245	**Vật chất:** Vị trí xã trong vùng trủng thấp, ảnh hưởng trực tiếp do mưa lũ từ Núi Tam Điệp Dễ bị tràn đê Sông Càn và Sông Hoạt ảnh hưởng các thôn 3,4,5,6,7,8 Còn 3.8 km chưa được nâng cấp đã bị sạt lở năm 2017 Chưa được đầu tư để nâng cấp mặt đê và làm bờ kè Thiếu các mô hình sản xuất thích ứng tình trạng BĐKH **Nhận thức và thái độ:** Chưa có kiến thức phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu Sản xuất theo tập quán và thói quen **Tổ chức xã hội:** Chưa có kế hoạch xã hội hóa, hợp tác công-tư trong xây dựng các bờ đê, kè	**Vật chất:** Cần đầu tư kinh phí, yêu cầu kỹ thuật chăm sóc xử lý kịp thời **Nhận thức và thái độ:** Chấp hành các khuyến cáo của khuyến nông Thu hoạch và gieo sạ theo lịch mùa vụ được chỉ đạo **Tổ chức xã hội:** Thông tin kịp thời cho người dân Thực hiện lập kế hoạch sản xuất theo mùa và phòng ngừa rủi ro thiên tai chưa phù hợp, kinh tế còn khó khăn Tuyên truyền khắc phục hậu quả đã thực hiện thường xuyên	Thiệt hại sản xuất lúa, hoa màu	Cao

Loại hình thiên tai/ BĐKH	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯ BĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung bình, Thấp)
Xâm nhập mặn	Thôn 3 Thôn 4 Thôn 5 Thôn 6 Thôn 1 Thôn 2 Thôn 7 Thôn 8	199 337 262 283 264 185 159 245	**Vật chất:** Vị trí xã trong vùng trủng thấp, ảnh hưởng trực tiếp do mưa lũ từ Núi Tam Điệp Dễ bị tràn đê Sông Càn và Sông Hoạt ảnh hưởng các thôn 3,4,5,6,7,8 Còn 3.8 km chưa được nâng cấp đã bị sạt lở năm 2017 Chưa được đầu tư để nâng cấp mặt đê và làm bờ kè Thiếu các mô hình sản xuất thích ứng tình trạng BĐKH **Nhận thức và thái độ:** Chưa có kiến thức phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu Sản xuất theo tập quán và thói quen **Tổ chức xã hội:** Chưa có kế hoạch xã hội hóa, hợp tác công-tư trong xây dựng các bờ đê, kè	**Vật chất:** Xây dựng, xác định điểm vùng xâm nhập mặn còn hạn chế, Kiểm soát sử lý đúng trước thời điểm **Nhận thức và thái độ:** Cần sửa sang, nâng cấp khu chăn nuôi chuồng trại, ao hồ **Tổ chức xã hội:** Thông tin kịp thời và dễ hiểu, dễ làm theo Thực hiện lập kế hoạch sản xuất theo mùa và phòng ngừa rủi ro thiên tai chưa phù hợp, kinh tế còn khó khăn Tuyên truyền khắc phục hậu quả	Thiệt hại sản xuất lúa, hoa màu	Trung bình
Lũ lụt, Nắng nóng, Rét đậm	Thôn 3 Thôn 4 Thôn 5 Thôn 6 Thôn 1 Thôn 2	199 337 262 283 264 185	**Vật chất:** Việc xả thải và rác ra môi trường chưa được kiểm soát chặt chẽ Chuồng trại chăn nuôi tạm bợ và không theo quy hoạch, kế hoạch **Nhận thức và thái độ:** Việc xả thải và rác ra môi trường chưa	**Vật chất:** Các hộ đã xây hệ thống bể lọc, bể dự trữ nước mưa Người dân đã chủ động ngăn đắp bờ không cho nước chảy vào nhà **Nhận thức và thái độ:**	Dịch bệnh xảy ra cho người và vật nuôi	Trung bình

Loại hình thiên tai/ BĐKH	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯ BĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung bình, Thấp)
	Thôn 7 Thôn 8	159 245	được kiểm soát chặt chẻ Chưa được hướng dẫn cách xử lý rác thải, chất thải Kiến thức phòng chống dịch bệnh kém **Tổ chức xã hội:** Chưa có biện pháp kiểm tra, xử phạt các trường hợp gây ô nhiễm môi trường Công tác truyền thông, hướng dẫn phòng chống dịch bệnh chưa được nâng cao cho cộng đồng	Người dân đã chủ động phòng rét cho người và gia súc **Tổ chức xã hội:** BCH đã dự phòng chống dịch và có cơ số thuốc đảm bảo Trạm y tế có đủ nhân viên theo quy định		

2. Hạ tầng công cộng

Loại hình thiên tai/ BĐKH	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯ BĐKH *(Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)*	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ
Bão	Thôn 3 Thôn 4 Thôn 5 Thôn 6	199 337 262 283	**Vật chất:** Hệ thống dây điện còn yếu, thời gian sử dụng kéo dài Thiếu kinh phí sửa chữa Cột điện được xây dựng lâu năm **Nhận thức và thài độ:** - Kiến thức về phòng chốn điện giật chưa được phổ biến **Tổ chức xã hội:** Thành viên nhóm hỗ trợ kỹ thuật chưa có kiến thức và kỹ năng về phòng	**Vật chất:** - Ngành điện đang đầu tư tiền để thay mới hệ thống dây đã cũ **Nhận thức và thái độ:** - Ngành điện đã có phân công người phụ trách kiểm tra từng khu vực	Điện đổ cột, đứt dây, mất điện kéo dài	Thấp 40%

			ngừa điện giật.			
Bão	Thôn 3 Thôn 4 Thôn 5 Thôn 6	199 337 262 283	- Công trình phụ của các nhà trường chủ yếu là nhà cấp 4, thời gian xây dựng lâu năm - Thiếu kinh phí sửa chữa	- Đã có kế hoạch đầu tư sửa chữa các công trình phụ xuống cấp	Công trình phụ của Trường học đã từng bị tốc mái	Thấp 10%
Bão	Thôn 1 Thôn 2 Thôn 7 Thôn 8	264 185 159 245	- Hệ thống dây điện các nhà trường còn yếu, thời gian sử dụng đã lâu - Thiếu kinh phí sửa chữa	- Đã có kế hoạch đầu tư để thay mới hệ thống dây đã cũ	- Điện đổ cột, đứt dây, mất điện kéo dài	Trung bình
Lụt	Thôn 3 Thôn 4 Thôn 5 Thôn 6	199 337 262 283	- Đường chưa được sửa chữa thường xuyên, chất lượng ngày một kém hơn - Thiếu kinh phí sửa chữa đường	- Người dân có đóng góp kinh phí, ngày công sửa chữa đường - Phát cây lớn, chuẩn bị cọc tre, bảo tải chứa đất để bảo vệ đường.	- Đường bị sạt lở - Đường ngập lụt, bị chia cắt	Trung bình
Lụt	Thôn 3 Thôn 4 Thôn 5 Thôn 6	199 337 262 283	- Hệ thống đường dây điện chất lượng chưa đảm bảo - Thiếu kinh phí sửa chữa, bảo dưỡng	- Đã có kế hoạch đầu tư kinh phí sửa chữa, bảo dưỡng đường điện	- Mất điện kéo dài	Thấp
Lụt	Thôn 1 Thôn 2 Thôn 7 Thôn 8	264 185 159 245	- Đường chưa được sửa chữa thường xuyên, chất lượng ngày một kém hơn - Thiếu kinh phí tu bổ đường	- Người dân đã đóng góp kinh phí, ngày công sửa chữa đường - Thường xuyên thực hiện cắt cành cây lớn có nguy cơ gãy đổ, chuẩn bị cọc tre, bảo tải chứa đất để bảo vệ đường.	- Đường bị sạt lở - Đường ngập lụt, bị chia cắt	Thấp
Lụt	Thôn 1 Thôn 2	264 185	- Hệ thống đường dây điện chất lượng chưa đảm bảo - Thiếu kinh phí sửa chữa, bảo dưỡng	- Nghành điện đã có kế hoạch đầu tư kinh phí sửa chữa, nâng cấp đường dây điện	- Mất điện kéo dài	

	Thôn 7 Thôn 8	159 245				

3. Công trình thủy lợi

Loại hình thiên tai/ BĐKH	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯ BĐKH *(Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)*	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ
Bão	Thôn 3 Thôn 4 Thôn 5 Thôn 6 Thôn 1 Thôn 2 Thôn 7 Thôn 8	199 337 262 283 264 185 159 245	**Vật chất:** + Do công trình xây dựng đã lâu nên đã bị xuống cấp + Nguồn kinh phí duy tu, bảo dưỡng hàng năm hạn chế + Đất bị sạt lở ở các mố cầu, cống. **Nhận thức, thái độ:** Do chủ quan trong công tác phòng, chống lụt bão nên ý thức bảo vệ, đầu tư nâng cấp các công trình thủy lợi của người dân chưa cao. **Tổ chức xã hội:** Phương tiện giao thông qua lại nhiều, phương tiện chở quá tải trọng công trình cho phép làm xuống cấp công trình nhưng sự tự giác trong giám sát thực thi pháp luật về giao thông của người dân chưa cao	**Vật chất:** Xã vẫn tích cực huy động bằng nhiều nguồn lực xã hội để sửa chữa như: Ngân sách xã, đề nghị cấp huyện, tỉnh hỗ trợ kinh phí và bằng nguồn vận động xã hội hóa… **Nhận thức, thái độ:** UBND xã luôn đề cao ưu tiên trong khắc phục, sửa chữa các công trình thủy lợi có hư hỏng nhẹ. Chính quyền luôn đề xuất xây mới các công trình bị thiệt hại nặng không còn khả năng khắc phục. **Tổ chức xã hội:** Chính quyền và Đoàn thể vẫn thường xuyên tuyên truyền cho người dân nâng cao trách nhiêm, ý thức bảo vệ công trình thủy lợi. Cơ quan chức năng đã đặt biển báo hạn chế tải trọng để tránh tình trạng xe trở quá tải trọng làm hư hỏng, xuống cấp của công trình và luôn tích cực xử lí vi phạm	Sập, hư hỏng cầu, cống	Trung bình

Lụt	Thôn 3 Thôn 4 Thôn 5 Thôn 6 Thôn 1 Thôn 2 Thôn 7 Thôn 8	199 337 262 283 264 185 159 245	**Vật chất:** + Do công trình xây dựng đã lâu nên đã bị xuống cấp + Nguồn kinh phí duy tu, bảo dưỡng hàng năm hạn chế **Nhận thức, thái độ:** Có lúc sử dụng quá công suất nhưng không chú ý việc duy tu, bảo dưỡng **Tổ chức xã hội:** Phương tiện giao thông qua lại nhiều, phương tiện chở quá tải trọng công trình cho phép làm xuống cấp công trình nhưng sự tự giác trong giám sát thực thi pháp luật về giao thông của người dân chưa cao	**Vật chất:** - Hàng năm UBND xã vẫn tiến hành tu sửa cầu cống, trạm bơm, kênh mương - Chính quyền có chính sách hỗ trợ cho nhân dân cây, con giống để phát triển sản xuất **Nhận thức, thái độ:** Công tác tuyên truyền cho người dân có ý thức hơn trong công tác phòng chống thiên tai vẫn được thực hiện thường xuyên bởi các đoàn thể **Tổ chức xã hội:** Như phần bão	Hư hỏng trạm bơm	Trung bình
			Vật chất: + Do hệ thống tuyến đê của xã được làm từ lâu nên đã bị xuống cấp + Hệ thống đê thuộc quản lý của tỉnh nên việc đầu tư xây dựng chậm, công trình không đảm bảo + Do mưa nhiều và phương tiên đi lại nhiều nên thân đê yếu, mặt đê bị sói mòn **Nhận thức, thái độ:** + Do chủ quan trong công tác	**Vật chất:** Huy động nguồn lực xã hội để khắc phục tạm thời các điểm thấp hay bị tràn khi nước biển dâng. **Nhận thức, thái độ:** UBND xã luôn tích cực đấu mối, đề nghị cấp huyện, tỉnh dành nguồn kinh phí để nâng cấp đê, cứng hóa mặt đê tráng bị vỡ, tràn đê đảm bảo lợi ích dân sinh. **Tổ chức xã hội:** + Công tác tuyên truyền cho người	Sập, hư hỏng cầu, cống Ngập tràn, sạt lở đê	Trung bình

			phòng, chống lụt bão + Chưa có biện pháp huy động nhân lực, nguồn lực làm cứng hóa mặt đê và nâng cao mặt đê **Tổ chức xã hội:** + Nhân dân chưa có ý thức tập thể trong bảo vệ đê điều và trồng cây ven đê làm sói mòn thân đê	dân nâng cao trách nhiêm, ý thức bảo vệ đê điều theo luật đê điều hiện hành vẫn được chính quyền và các đoàn thể xã hội thực hiện thường xuyên + Đã có các biển thông báo nghiêm cấp việc trồng cây, canh tác ở thân và chân đê và giao cho cộng đồng giám sát việc thực hiện các quy định về bảo về đê.		

4. Nhà ở

Loại hình thiên tai/ BĐKH	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯ BĐKH *(Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)*	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ
Bão	Thôn 1 Thôn 2 Thôn 7 Thôn 8	264 185 159 245	**Vật chất:** - Tổng số có 853 hộ, 140 phụ nữ làm chủ hộ. - 797 nhà kiên cố/853 hộ nhưng nhiều hộ thiếu phòng trú ẩn trong nhà và nơi thoát hiểm - Còn có 56 nhà bán kiên cố. - Một số nhà ở bị sập do 60% nhà ở của hộ dân chưa kiên cố và lâu năm bị xuống cấp - Thiếu nguồn kinh phí để xây dựng nhà ở an toàn phòng chống thiên tai - Vị trí nhà ở trong vùng chịu nhiều rủi ro	**Vật chất:** - 797 nhà kiên cố/853 hộ của các thôn đã có nhà ở kiên cố, an toàn cho công tác phòng chống thiên tai **Nhận thức, thái độ:** Do chịu nhiều thiên tai nên người dân đã bắt đầu có ý thức chằng chống nhà cửa và làm lối thoát hiểm để phòng ngừa rủi ro thiên tai **Tổ chức xã hội:** Chính quyền đã tuyên truyền cho nhân dân đầu tư xây dựng nhà ở kiên cố để phòng chống thiên tai, chuẩn bị nơi trú ẩn, thoát hiểm trong tình	- Nhà sập, tốc mái - Nhà ở dễ bị hư hỏng và xuống cấp	Trung bình

Loại hình thiên tai/ BĐKH	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯ BĐKH *(Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)*	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ
			Nhận thức, thái độ: - Người dân chưa có ý thức xây dựng nhà kiên cố để phòng phống bão và làm nơi trú ẩn, thoát hiểm trong tình huống khẩn cấp. - Chưa được tập huấn về chằng chống nhà cửa, làm nơi trú ẩn, lối thoát hiểm khi có thiên tai **Tổ chức xã hội:** - Tỷ lệ chính sách hỗ trợ người dân nghèo xây nhà còn thấp - Chưa có nhiều tổ chức xã hội thực hiện hỗ trợ nhà ở cho người dân - Lực lượng trẻ đi lao động ngoài địa phương nhiều	huống khẩn cấp.		
Bão	Thôn 3 Thôn 4 Thôn 5 Thôn 6	199 337 262 283	**Vật chất:** - Có 1081 hộ với 159 phụ nữ làm chủ hộ - 56 nhà bán kiên cố/1081 hộ có nguy cơ bị sập đổ do nhà cất lâu năm bị xuống cấp - Có 1.025 nhà kiên cố /1.081 hộ của các thôn đã có nhà ở kiên cố nhưng nhiều nhà thiếu phòng trú ẩn an toàn, nơi thoát hiểm.	**Vật chất:** - Có 1.025 nhà kiên cố /1.081 hộ của các thôn đã có nhà ở kiên cố, an toàn. **Nhận thức, thái độ:** Người dân đã có ý thức hơn trong chằng chống nhà cửa để phòng chống thiên tai **Tổ chức xã hội:** Chính quyền và các đoàn thể xã hội vẫn thường xuyên tuyên truyền cho	- Nhà sập, tốc mái - Nhà ở dễ bị hư hỏng và xuống cấp	Trung bình

Loại hình thiên tai/ BĐKH	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯ BĐKH *(Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)*	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ
			- Một số nhà ở bị sập do nhà ở của hộ dân chưa kiên cố và không chằng chống nhà ở khi có cảnh báo thiên tai - Thiếu nguồn kinh phí để xây dựng nhà ở an toàn phòng chống thiên tai **Nhận thức, thái độ:** - Chưa được tập huấn về chằng chống nhà cửa, chuẩn bị nơi trú ẩn, làm lỗ thoát hiểm khi có thiên tai - Một số hộ chủ quan và không có lực lượng lao động trẻ trong nhà **Tổ chức xã hội:** - Tỷ lệ chính sách hỗ trợ người dân nghèo xây nhà còn thấp - Chưa có nhiều tổ chức xã hội thực hiện hỗ trợ nhà ở cho người dân - Lực lượng trẻ đi lao động ngoài địa phương nhiều	nhân dân đầu tư xây dựng nhà ở kiên cố, làm nơi trú ẩn, lối thoát hiểm để phòng ngừa rủi ro thiên tai Chính quyền và các tổ chức đoàn thể luôn nhanh chóng và tích cực huy động nhân lực và nguồn lực trợ giúp người dân xây dựng lại nhà ở sau thiên tai		
Lụt:	Thôn 3 Thôn 4 Thôn 5 Thôn 6 Thôn 1 Thôn 2	199 337 262 283 264 185	Vật chất: - Một số nhà ở bị sập do 60% nhà ở của hộ dân nằm trong vùng có nguy cơ ngập lụt, không an toàn Nhận thức, thái độ: - Người dân chưa có ý thức nâng nền, ngăn nước đề phòng ngập lụt	Vật chất: - Đã có nhiều nhà cao, kiên cố trong vùng trủng thấp - Một số hộ đã nâng nền nhà cao hơn mặt đường Nhận thức, thái độ: - Người dân đã có ý thức cất giữ đồ	- Nguy cơ bị tai nạn cho ban chỉ huy phòng chống thiên tai và cộng đồng	Trung bình

Loại hình thiên tai/ BĐKH	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯ BĐKH *(Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)*	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ
	Thôn 7 Thôn 8	159 245	Tổ chức xã hội: - Các tổ chức xã hội thiếu nguồn kinh phí dự phòng để ứng phó trong trường hợp ngập lụt kéo dài - Chỉ có một số ít người dân biết bơi	đạc lên cao, để giấy tờ quan trọng vào nơi an toàn. - Một số hộ gia đình có gác để đồ đạc khi nước ngập - Nhiều nhà làm mái ngói nên dễ chui lên khi có nước dâng Tổ chức, xã hội: - UBND xã đã có bố trí nguồn kinh phí dự phòng cho cho công tác phòng chống lụt. - Nhà trường và đoàn thanh niên đã có kế hoạch đầu tư nguồn kinh phí mở các lớp tập bơi miễn phí. - Chính quyền luôn thông báo cho người dân kịp thời sơ tán khi nước dâng. - Các tổ chức xã hội và chính quyền luôn cử lực lượng đến hỗ trợ cho người dân sau thiên tai		

5. Nước sạch, vệ sinh và môi trường

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯ BĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
Bão, lụt	**Thôn 1**	**264**	**Vật chất:** - Hệ thống thoát nước sinh hoạt chưa được	**Vật chất:**	Ô nhiễm môi trường, ô nhiễm	Cao

	Thôn 2 **Thôn 7** **Thôn 8**	**185** **159** **245**	quy hoạch, nước sinh hoạt được thải trực tiếp ra môi trường xung quanh; - Không có các dụng cụ chứa rác thải tại các khu công cộng; - Trạm y tế không có Thuốc khử trùng, tiêu độc xử lý môi trường để cấp phát cho các hộ dân. - Đa số các hộ lấy nước từ giếng khoan, giếng đào qua bể và sử dung trực tiếp nguồn nước nhiễm phèn, ô nhiễm; - Hệ thống cống rãnh thoát nước sinh hoạt chưa được đầu tư xây dựng; chủ yếu các hộ tự làm theo hình thức xây bể thấm; - Không có các dụng cụ chứa rác thải tại các khu công cộng; - Trạm y tế không cung cấp kịp thời thuốc tiêu độc khử trùng nước sau thiên tai; - Hệ thống cống qua đê không được tu sửa, nâng cấp, sông Hoạt không được nạo vét thường xuyên - Thuốc khử trùng, tiêu độc xử lý môi trường còn hạn chế, hướng dẫn cấp phát cho các hộ dân chưa kịp thời; **Nhận thức/thái độ:** - Một số hộ dân còn để rác thải ra trước thời gian quy định gây ô nhiễm môi trường; - 100% hộ gia đình chưa tận dụng các loại rác thải từ nông nghiệp làm phân hữu cơ để trồng trọt chăn nuôi; - Vẫn còn tình trạng một số hộ dân sau khi lũ lụt, gia súc, gia cầm, cá chết không xử lý mà vứt xuống sông, ngòi gây ách tắc dòng chảy,	**Xóm 1:** - Số hộ có bể chứa nước là 264 hộ để lọc, 100% hộ xây bể chứa nước mưa làm nước sinh hoạt; 25% các hộ sử dụng máy lọc nước để đảm bảo nước hợp vệ sinh cho sinh hoạt; - Có 264 hộ trong thôn có hệ thống cống thoát nước. - Có 241 hộ có nhà vệ sinh đảm bảo. **Xóm 2** - Số hộ có bể chứa nước là 185 hộ tương ứng 100%; - Có 170 hộ có nhà vệ sinh đảm bảo. **Xóm 7:** - Số hộ có bể chứa nước mưa là 159 hộ; - Có 146 hộ có nhà vệ sinh đảm bảo;. **Xóm 8** - Số hộ có bể chứa nước mưa là 245 hộ; - Có 224 hộ có nhà vệ sinh đảm bảo; **Nhận thức/ kinh nghiệm:** - Đa số các hộ thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường phát quang bụi rậm xung quanh nhà; - Tham gia đóng góp kinh phí vệ sinh môi trường đầy đủ theo tháng; - 70% người dân có ý thức thức bảo vệ môi trường, chấp hành các quy định của thôn, xã về công tác vệ sinh môi	nguồn nước sau thiên tai; Thiếu nước sinh hoạt khi thiên tai và tác động của BĐKH;	Trung bình

			gây ô nhiễm môi trường. **Tổ chức xã hội:** - Chính quyền chưa kiên quyết xử lý đối với các hộ chăn nuôi xả thải ra môi trường. - Trước thiên tai chưa thực hiện khơi thông cống rãnh, hệ thống kênh mương; tu sửa nâng cấp hệ thống cống, kênh mương gây ách tắc dòng chảy, ngập úng dài ngày nước rút chậm; - Sau khi thiên tai xảy ra công tác khử độc tiêu trùng chưa có hướng dẫn cách xử lý xác súc động vật chết, xử lý tiêu độc khử trùng trong khu dân cư; - Cán bộ y tế, cán bộ thôn còn một số đồngchí chưa nhiệt tình. - Chưa thường xuyên phun thuốc diệt muỗi, thuốc tiêu độc khử trùng; - Tuyên truyền, vận động các hộ dân khơi thông cống rãnh trước khi thiên tai xảy ra còn hạn chế, đặc biệt là hệ thống rãnh thoát nước ở sau Chợ Điền Hộ. - Công tác kiểm tra, đôn đốc chưa được thường xuyên; - Chưa hướng dẫn các hộ dân phân loại rác thải, sử dụng rác thải làm phân bón hữu cơ bảo vệ môi trường; - Chưa có các công trình nước sạch phục vụ cho sinh hoạt; - Công tác tuyên truyền vệ sinh môi trường đã làm nhưng công tác kiểm tra giám sát chưa được làm thường xuyên; Chưa có biện pháp xử lý các hộ chăn nuôi xả thải ra môi trường và một số hộ vứt rác bừa bãi tại khu	trường; - Các hộ chủ động dọn dẹp làm vệ sinh môi trường sau thiên tai; - Đa số các hộ đã chủ động trồng các loại cây ăn quả xung quanh nhà, tạo nguồn thu nhập và bảo vệ môi trường - Tham gia đóng góp kinh phí vệ sinh môi trường đầy đủ, tập kết rác thải đúng nơi, đúng giờ quy định - Một số hộ đã chủ động phân loại rác thải, làm phân bón hữu cơ hạn chế sử dụng phân bón hóa học; - Sau thiên tai đa số các hộ đã chủ động dọn dẹp vệ sinh môi trường xung quanh nơi ở, chủ động tiêu độc khử trùng bằng vôi bột; - Các hộ đã chủ động đầu tư làm giếng khoan để lấy nước sinh hoạt **Tổ chức xã hội:** - Xã hợp đồng với công ty Môi trường Nga Sơn thu gom rác thải mỗi tuần 02 lần (thứ 3,thứ 7); - Công tác tuyên truyền cho nhân dân kiến thức VSMT đã được làm thường xuyên hàng năm. - Hàng tháng Hội Phụ nữ xã chỉ đạo thôn chi hội phụ nữ thôn làm vệ sinh môi trường vào ngày 30 hàng tháng. - Các chi hội đều có các đoạn đường do các tổ chức tự quản (HND, Hội CCB, Đoàn TN, Phụ nữ); Trong thôn có nhiều đoạn đường đã được chi hội phụ nữ trồng hoa hai bên đường tạo		

			vực chợ và cầu Điền Hộ mới. - Cán bộ y tế, cán bộ thôn trình độ thấp, chưa nhiệt tình với công việc. - Chưa thường xuyên phun thuốc diệt muỗi, thuốc tiêu độc khử trùng; - Các hộ dân chưa tận dụng các loại rác thải từ cây cối làm phân bón hữu cơ. - Thiếu các loại hóa chất, viên lọc nước để tiêu độc khử trùng sau thiên tai.	cảnh quan xanh sạch đẹp. - Nhà nước hỗ trợ một số hộ chăn nuôi xây dựng hầm biogas; - Sau thiên tai, chính quyền luôn huy động các lực lượng dọn dẹp vệ sinh môi trường; tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh huy động các hộ tham gia dọn dẹp vệ sinh môi trường sau thiên tai; - Tiếp âm đài truyền thanh xã tuyên truyền cho nhân dân kiến thức VSMT đã được làm hàng năm. - Trạm y tế phối hợp với các đoàn thể, tuyên truyền hướng dẫn các hộ gia đình tiến hành tiêu độc khử trùng sau thiên tai; - Trong thôn có nhiều đoạn đường đã được chi hội phụ nữ trồng hoa hai bên đường tạo cảnh quan xanh sạch đẹp; - Nhà nước hỗ trợ một số hộ chăn nuôi xây dựng hầm biogas; - Nhà nước hỗ trợ tiếp cận tín dụng của ngân hàng CSXH để xây dựng nhà vệ sinh; - Thôn cùng với các đoàn thể đôn đốc, nhắc nhở các hộ gia đình thực hiện công tác VSMT; - Trước khi thiên tai xảy ra thôn đã huy động lực lượng từ các đoàn thể, hộ gia đình tiến hành khơi thông cống rãnh, nạo vét kênh mương; - Các chi hội đều có các đoạn đường do các tổ chức tự quản (Hội CCB, Đoàn TN, Phụ nữ); Trong thôn có		

				nhiều đoạn đường đã được chi hội phụ nữ trồng hoa hai bên đường tạo cảnh quan xanh sạch đẹp.		
Bão, lụt	**Xóm 3** **Xóm 4** **Xóm 5** **Xóm 6**	**199** **337** **262** **283**	**Vật chất:** - 10 % hộ dân chưa chấp hành quy ước về bảo vệ môi trường của thôn; - 10% người dân thiếu kiến thức về bảo vệ môi trường chưa biết được tác hại của việc ô nhiễm môi trường sẽ làm gia tăng BĐKH; - 90% các hộ lấy nước trực tiếp từ giếng khoan qua bể và sử dụng, không có máy lọc nước; - Vùng trũng thấp thường xuyên bị ngập úng; - 70% Hệ thống thoát nước sinh hoạt chưa đảm bảo; - Không có các khu vực chứa đựng rác thải công cộng; - Trước thiên tai xảy ra, các hộ chưa thực hiện tốt việc khơi thông dòng chảy ở các kênh mương ở khu dân cư. - Chưa có thuốc khử trùng,tiêu độc xử lý môi trường sau thiên tai. - Vẫn còn một số hộ chăn nuôi lợn nước thải chăn nuôi rò rỉ ra rãnh thoát nước ở khu dân cư gây ô nhiễm môi trường cho các hộ xung quanh. - Hệ thống cống thoát nước sinh hoạt chưa được kiên cố khi mưa to kéo dài ngập úng gây ô nhiễm môi trường; - Thuốc khử trùng, tiêu độc xử lý môi trường còn hạn chế, hướng dẫn cấp phát cho các hộ	**Vật chất:** **Xóm 3:** - Số hộ có bể chứa nước mưa là 199 hộ, chỉ có 10% các hộ sử dụng máy lọc nước; - Có 160 hộ trong thôn có hệ thống cống thoát nước đảm bảo. - Có 183 hộ có nhà vệ sinh đảm bảo; **Xóm 4:** - Có 60% hộ trong thôn tự xây dựng hệ thống cống thoát nước tự thấm; - Có 310 hộ có nhà vệ sinh đảm bảo; - Có 60% hộ chăn nuôi gia súc chủ động làm hầm biogas, xây bể chứa nước thải chăn nuôi hạn chế ô nhiễm môi trường xung quanh; **Xóm 5:** - Số 113/150 hộ có bể dự trữ nước mưa: - 10% hộ đầu tư máy lọc nước trước khi sử dụng; -Có 241 hộ có nhà vệ sinh đảm bảo; - Một số hộ chăn nuôi gia súc đã xây dựng bể biogas đảm bảo vệ sinh; **Xóm 6:** - Số hộ có bể chứa nước là 283 hộ; 8% các hộ sử dụng máy lọc nước;	Ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt Thiếu nước sinh hoạt khi thiên tai và tác động của BĐKH;	**Cao**

			dân chưa kịp thời; - Một số hộ dân còn để rác thải ra trước thời gian quy định gây ô nhiễm môi trường; - Vẫn còn tình trạng một số hộ dân không xử lý xác chết động vật **Nhận thức tái độ:** **Xóm 4** - Các hộ dân chưa chấp hành quy ước về bảo vệ môi trường của thôn; - Người dân thiếu kiến thức về bảo vệ môi trường chưa biết được tác hại của việc ô nhiễm môi trường sẽ làm gia tăng BĐKH; - Một số hộ dân còn để rác thải ra trước thời gian quy định gây ô nhiễm môi trường; - Vẫn còn tình trạng một số hộ dân sau khi thu hoạch xong đốt rơm rạ ngoài đồng. - Vẫn còn tình trạng một số hộ dân bỏ rác thải ra hệ thống kênh mương, bỏ rác thải không đúng nơi quy định; **Tổ chức xã hội:** - Công tác tuyên truyền vệ sinh môi trường đã làm nhưng công tác kiểm tra giám sát chưa được làm thường xuyên; Chưa có biện pháp xử lý các hộ chăn nuôi xả thải ra môi trường; - Trạm y tế không có thuốc khử độc tiêu trùng để cấp phát cho nhân dân; - Tuyên truyền, vận động các hộ dân khơi thông cống rãnh trước khi thiên tai xảy ra còn hạn chế; - Chưa hướng dẫn các hộ dân phân loại rác thải, sử dụng rác thải làm phân bón hữu cơ	- Có 260 hộ có nhà vệ sinh đảm bảo; có 23 hộ có nhà vệ sinh không đảm bảo. **Nhận thức thái độ:** - Đa số các hộ thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường. - Tham gia đóng góp kinh phí vệ sinh môi trường đầy đủ. - Người dân ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường xung quanh; Trồng các loại cây xanh xung quanh nhà bằng các loại cây ăn quả, cây cảnh; - Số các hộ chăn nuôi xử lý tốt nguồn rác, nước thải chăn nuôi; - 30% số hộ có ý thức dự trữ nước sinh hoạt, bảo quản nguồn nước trước khi thiên tai xảy ra - Các hộ chủ động dọn dẹp vệ sinh môi trường sau thiên tai nhanh chóng ổn định cuộc sống; - 95% hộ đã chủ động đầu tư giếng khoan,bể nước để sử dụng cho sinh hoạt; **Tổ chức xã hội:** - Có hợp đồng với công ty môi trường Nga Sơn thu gom rác thải mỗi tuần 01 lần (thứ 4 và chủ nhật); - Công tác tuyên truyền cho nhân dân kiến thức VSMT đã được làm hàng năm. - Hàng tháng chi hội phụ nữ thôn tổ chức làm vệ sinh môi trường vào ngày 30 cuối tháng; Hội phụ nữ, Hội Cựu		

			bảo vệ môi trường; - Chưa có các công trình nước sạch phục vụ cho sinh hoạt; - Sau khi thiên tai xảy ra công tác khử độc tiêu trùng chưa được làm kịp thời; - Công tác tiêu độc khử trùng không được thực hiện kịp thời do thời gian ngập nước kéo dài 4-5 ngày; - Chưa thường xuyên phun thuốc diệt muỗi, thuốc tiêu độc khử trùng; - Tuyên truyền, vận động các hộ dân khơi thông cống rãnh trước khi thiên tai xảy ra còn hạn chế; - Công tác kiểm tra, đôn đốc chưa được thường xuyên; - Chưa có các công trình nước sạch phục vụ cho sinh hoạt;	Chiến binh đảm nhận các con đường tự quản làm sạch môi trường, trồng hoa ven đường, tạo cảnh quan; - Nhà nước hỗ trợ một số hộ chăn nuôi xây dựng hầm biogas;		

6. Y tế và quản lý dịch bệnh

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	**Tên Thôn**	**Tổng số hộ**	**TTDBTT** **(Tình trạng dễ bị tổn thương)**	**Năng lực PCTT TƯ BĐKH** *(Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)*	**Rủi ro thiên tai/ BĐKH**	**Mức độ** *(Cao, Trung Bình, Thấp)*
Lũ lụt, hạn hán, rét hại	**Thôn 1** **Thôn 2** **Thôn 7**	**264** **185** **159**	**Vật chất:** - Chưa có trang thiết bị, túi thuốc cấp cứu; không có thuốc để sơ cấp cứu khi cần thiết;	**Vật chất:** - Có 2 điểm bán thuốc tân dược; Có 01 điểm bán thuốc đông y trên địa bàn thôn 1	Dịch bệnh dễ bùng phát sau thiên tai như: sốt xuất huyết, tiêu chảy, dịch tả, đau mắt, các bệnh	Trung bình

	Thôn 8	**245**	- Không có thuốc khử khuẩn, thuốc tiêu độc khử trùng; - Trạm y tế thiếu các trang thiết bị khám chữa bệnh chuyên khoa;	- Một số ít hộ gia đình có mua thuốc dự phòng; - 30% hộ gia đình có vườn thuốc lá Nam sử dụng khi cần thiết (Thôn 7 và 8); - Sau khi thiên tai xảy ra trạm y tế hỗ trợ thuốc khử độc tiêu trùng; - Thôn 2 có 02 điểm bán thuốc tân dược;	ngoài da...	
			Nhận thức, thái độ: - Người dân thiếu kiến thức bảo vệ sức khỏe; có thói quen khám chữa bệnh đến thầy lang, hoặc tự ý điều trị theo kinh nghiệm ; - 18% - 20% người dân chưa mua bảo hiểm y tế tự nguyện, tiếc tiền khi mua bảo hiểm y tế, không tin tưởng vào khám chữa bệnh theo bảo hiểm; - Số hộ dân biết không biết sử dụng các loại cây thuốc lá nam thông thường trên 60%; - Đa số các hộ dân không có tủ thuốc gia đình; chưa tận dụng đất xung quanh nhà để trồng các loại cây thuốc lá Nam; - Khi ốm đau thường người dân ở nhà tự mua thuốcđiều trị. - Đa số chị em phụ nữ thiếu kiến thức về các bệnh phụ khoa, chưa chủ động đi khám và điều trị khi mắc các bệnh phụ khoa, chủ yếu tự điều trị tại nhà;	**Nhận thức, thái độ:** - 85% người dân tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện; - 50% người dân có ý thức đi khám bảo hiểm y tế định kỳ; - 40% hộ gia đình biết sử dụng thuốc lá nam thông thường và có tủ thuốc gia đình để dự phòng; - 30% số hộ trồng các loại cây thuốc nam trong vườn nhà, vừa làm rau sạch vừa chữa các bệnh thông thường; - 60% người dân có ý thức phòng ngừa dịch bệnh; - Thôn 8 có 1 y tá và 01 y sĩ		Trung bình

			Tổ chức xã hội: - Năng lực cán bộ y tá thôn còn hạn chế,chưa thường xuyên được tập huấn nghiệp vụ chuyên môn; - Phụ cấp cho cán bộ y tế thôn thấp. - Công tác kiểm tra an toàn thực phẩm chưa được quan tâm, chưa thực hiện thường xuyên; - Công tác quản lý chất lượng thuốc chưa được làm thường xuyên; Các đại lý thuốc bán thuốc không có đơn của bác sỹ; - Trạm y tế thiếu các trang thiết bị khám chữa bệnh công nghệ cao; - Công tác tuyên truyền mua bảo hiểm y tế tự nguyện chưa được quan tâm đúng mức. - 50% chưa có khả năng kiểm soát được dịch bệnh;	**Tổ chức xã hội:** - Mỗi thôn đều có y tá phụ cấp hàng tháng 390.000đ thực hiện tốt việc vận động các hộ gia đình cho con em tiêm chủng, uống vi ta min A, các chương trình mục tiêu quốc gia; - Thôn 2 có 01 y sỹ đang công tác tại trạm y tế. - Ngoài ra trong thôn 3 còn có đội ngũ y bác sỹ đã nghỉ hưu hoặc đang công tác tại các bệnh viện ngoài địa phương là 3 người. - Cán bộ y tế, phối hợp với các lực lượng tiến hành tiêu độc khử trùng khi có thiên tai; - Công tác quản lý chất lượng thuốc chưa được làm thường xuyên - Chi hội phụ nữ, nông dân thôn tổ chức các hội nghị tuyên truyền kiến thức về an toàn thực phẩm cho hội viên, đoàn viên; - Phối hợp với các đoàn thể hy động lực lượng xung kích, các hộ dân tiến hành tổng vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau thiên tai; - Hướng dẫn các hộ dân ăn chín uống sôi, không ăn các thực phẩm ôi thiu đặc biệt trong vá sau thiên		Trung bình

				tai;		
Lũ lụt, hạn hán, rét hại	**Xóm 3** **Xóm 4** **Xóm 5** **Xóm 6**	**199** **337** **262** **283**	**Vật chất:** - Chưa có trang thiết bị, túi thuốc cấp cứu; không có thuốc để sơ cấp cứu khi cần thiết; - 50% hộ gia đình chưa có tủ thuốc y tế. - Không có đầy đủ thuốc khử khuẩn, thuốc tiêu độc khử trùng;	**Vật chất:** - Trên địa bàn thôn 3 có 1 trạm y tế xã nhà 02 tầng kiên cố mới được đưa vào sử dụng năm 2018; có 10 phòng, 12 giường và xây dựng thêm phòng khám lâm sàng kiên cố; - Trạm y tế xã có các trang thiết bị khám chữa bệnh BHYT cho người dân; có 01 bác sỹ, 03 y sỹ; - Một số hộ dân có dự trữ thuốc dự phòng. - Có khoảng 30 % hộ gia đình có mua thuốc dự phòng - 10% hộ có vườn thuố Nam trồng trong vườn nhà;	Công tác quản lý dịch bệnh khi có thiên tai còn chưa kịp thời; nguy cơ dịch bệnh bùng phát sau thiên tai cao.	Trung bình
			Nhận thức, thái độ: - Người dân thiếu kiến thức bảo vệ sức khỏe; có thói quen khám chữa bệnh đến thầy lang, hoặc tự ý điều trị theo kinh nghiệm; - 18% - 20 % người dân chưa mua bảo hiểm y tế tự nguyện, tiếc tiền khi mua bảo hiểm y tế, không tin tưởng vào khám chữa bệnh theo bảo hiểm; - Số hộ dân biết không biết sử dụng các loại cây thuốc lá nam thông thường >	**Nhận thức thái độ:** - 62% đến 85% người dân tham gia đóng bảo hiểm tự nguyện; - 60 % đến 90% người dân có ý thức đi khám bảo hiểm y tế định kỳ; - 30% hộ gia đình biết sử dụng thuốc lá nam thông thường; - 60% người dân có ý thức vệ sinh phòng bệnh đặc biệt là các bệnh	Công tác quản lý dịch bệnh khi có thiên tai còn chưa kịp thời; nguy cơ dịch bệnh bùng phát sau thiên tai	Trung bình

			70%; -Đa số các hộ dân không có tủ thuốc gia đình; chưa tận dụng đất xung quanh nhà để trồng các loại cây thuốc lá nam; - Khi ốm đau thường người dân ở nhà tự mua thuốc điều trị. - Đa số người dân chưa có kiến thức tự phòng bệnh -Đa số chị em phụ nữ thiếu kiến thức về các bệnh phụ khoa, chưa chủ động đi khám và điều trị khi mắc các bệnh phụ khoa, chủ yếu tự điều trị tại nhà - Người dân thiếu kiến thức về an toàn thực phẩm mua hàng không xem hạn sử dụng.	trong và sau thiên tai; - 60% người dân quan tâm đến an toàn thực phẩm; có kinh nghiệm trong việc chọn thực phẩm sạch cho gia đình trên các phương tiện thông tin đại chúng;; - 90% hộ dân tự trồng, chăn nuôi rau màu, thực phẩm sạch (chủ yếu tự cung, tự cấp là chính); - Đa số các hộ dân đã chủ động làm vệ sinh môi trường, vệ sinh nhà ở sau khi thiên tai xảy ra; -60% hộ dân có ý thức vệ sinh phòng bệnh theo mùa, phòng bệnh trong và sau thiên tai;		
			Tổ chức, xã hội: - Năng lực cán bộ y tá thôn còn hạn chế, chưa thường xuyên được tập huấn nghiệp vụ chuyên môn; - Phụ cấp cho cán bộ y tế thôn thấp. -Công tác kiểm tra an toàn thực phẩm chưa được quan tâm; - Công tác quản lý chất lượng thuốc chưa được làm thường xuyên - Trạm y tế thiếu các trang thiết bị khám chữa bệnh công nghệ cao; Đơn vị y tế không kiểm soát được dịch bệnh chiếm 40% - Công tác tuyên truyền mua bảo hiểm y	**Tổ chức xã hội:** - Có 01 y tá thôn, nhiệt tình, tuyên truyền vận động các hộ gia đình đưa con em đi tiêm phòng, thực hiện các chương trình về mục tiêu quốc gia; - Các đoàn thể, thôn tổ chức các hội nghị tuyên truyền kiến thức về an toàn thực phẩm cho hội viên, đoàn viên; - Cán bộ y tế của xã phối hợp với thôn tiến hành tiêu độc khử trùng khi có thiên tai; - Tiến hành thực hiện các chương trình tiêm chủng mở rộng, uống thuốc vitamin A. - Khả năng kiểm soát dịch bệnh chiếm 60%;	Công tác quản lý dịch bệnh khi có thiên tai còn chưa kịp thời; nguy cơ dịch bệnh bùng phát sau thiên tai cao.	Trung bình

			tế tự nguyện chưa được quan tâm đúng mức. - Công tác tuyên truyền vệ sinh phòng bênh trước, trong thiên tai chưa được quan tâm; Các tổ chức đoàn thể chưa vào cuộc để tuyên truyền kiến thức sức khỏe cho cán bộ, hội viên, đoàn viên; -Trước mùa thiên tai không thực hiện khơi thông cống rãnh gay cản trở dòng chảy, ngập úng dài ngày, ô nhiễm môi trường, một số bệnh tật phát sinh: Viêm đường hô hấp.	- Công tác quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm thực hiện kiểm tra mỗi năm 1-2 lần; - Tuyên tuyền vận động người dân tham gia mua bảo hiểm y tế tự nguyện; - Tuyên truyền vận động người dân ăn chín, uống sôi, nằm màn đặc biệt trong và sau thiên tai		

7. Giáo dục

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT (Tình trạng dễ bị tổn thương)	Năng lực PCTT TƯ BĐKH *(Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)*	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Mức độ *(Cao, Trung Bình, Thấp)*
Bão, lụt	**Thôn 1** **Thôn 2** **Thôn 7** **Thôn 8**	**264** **185** **159** **245**	**Vật chất**: - Các đường trục nội thôn và trong thôn thấp thường xuyên bị ngập đi lại khó khăn khi các em đi học; - Các nhà trường không có các trang thiết bị cứu hộ cứu nạn, phao bơi; - Một số công trình phụ của nhà trường thiếu kiên cố, một số cơ sở vật chất của nhà trường còn thiếu, chất lượng xuống cấp. -Không có tài liệu truyền thông kiến thức PCTT, BĐKH, Nước sạch vệ sinh môi trường cho các em:Tranh lật, tờ rơi,	**Vật chất:** - Trên địa bàn thôn 2 có 03 trường học, có cơ sở vật chất đảm bảo cho công tác dạy và học - Có khoảng 70% đường giao thông (Thôn 1), 66 Km (thông 7 và 8) được kiên cố hóa đi lại thuận lợi; - Không có học sinh bỏ học. - Các hộ trong thôn đều chuẩn bị tốt trang thiết bị cho học sinh.	Học sinh có nguy cơ bị đuối nước	Trung bình

			pa nô áp phích			
			Nhận thức/Thái độ: - 50 % - 85% hộ dân chưa quan tâm đến việc tập bơi cho các em học sinh; - 35% hộ chưa quản lý tốt các em trong dịp nghỉ hè, khi có thiên tai. - Đa số các hộ gia đình chưa quan tâm nhiều đến giáo dục kỹ năng sống cho các em HS; Chủ yếu là giao phó cho nhà trường; - Vẫn còn tình trạng một số ít gia đình con gái chỉ học đến lớp 12 là đủ không cần phải học nhiều; - Một số ít gia đình chưa quản lý tốt các em khi nghỉ hè, thiên tai; - Có hộ gia đình bố mẹ di àm ăn xa các cháu để nhà ông, bà trông coi; - Có 75% học sinh không biết bơi, chưa được tập huấn kiến thức PCTT, BĐKH;	**Nhận thức kinh nghiệm:** - Có 40% HS biết bơi - Các hộ gia đình có ý thức quản lý các, một số hộ chủ động trang bị kỹ năng PCTT cho các em; - 20% hộ gia đình chủ động tập bơi cho các em - Không có học sinh bỏ học. - Các hộ trong thôn đều bố trí phương tiện đưa đón các em HS mầm non, tiểu học - Các gia đình đã có ý thức trong việc đóng góp xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường ngày càng kiên cố hơn. - Các hộ trong thôn 7 đều bố trí phương tiện đưa đón các em HS mầm non, tiểu học	Công trình phụ của trường học như nhà xe, mái tôn, cửa kính, biển trường bị hư hỏng. Các em học sinh có nguy cơ bị đuối nước	Cao Thấp
			Tổ chức xã hội: - Giáo viên và học sinh chưa được tập huấn kiến thức, kỹ năng phòng, chống thiên tai, BĐKH; - Các nhà trường thiếu trang thiết bị như: áo phao, dụng cụ sơ cấp cứu ban đầu. - Không có nơi để cho học sinh tập bơi; - Công tác tuyên truyền kiến thức PCTT,	**Tổ chức xã hội:** - Chi hội khuyến học hoạt động tốt, cổ vũ, động viên cấp quà cho các cháu học giỏi; - Vận động các hộ đưa con em đến trường, quản lý tốt các em HS trong mùa thiên tai; - Nhà trường, hội cha mẹ học sinh	Các em HS có nguy cơ bị đuối nước	Cao

			BĐKH chưa được các nhà trường đưa vào các tiết học ngoại khóa; - Có y tế học đường nhưng thiếu các trang thiết bị và thuốc để sơ cáp cứu; - Trên địa bàn xã không có nơi cho các em học bơi; Sông Càn bị ô nhiễm; - Xã chưa có khu vui chơi cho công cộng cho các em học sinh; - Chưa có pa nô áp phích tuyên truyền về PCTT, BĐKH cho cha mẹ và các em học sinh;	luôn quan tâm đến học tập của các em; Động viên thăm hỏi, chia sẻ kịp thời với các em có hoàn cảnh khó khăn; - Các đoàn thể tích cực tổ chức các hoạt động vui chơi cho các em nhân tết trung thu, dịp hè; - Nhà trường thông báo kịp thời cho phụ huynh cho các em nghỉ học khi thiên tai xảy ra; - Nhà trường có 01 cán bộ y tế, có một số thuốc thông thường; hàng năm tổ chức khám mắt, răng hàm mặt cho các cháu; thường xuyên quan tâm đến các em có hoàn cảnh khó khăn; - Thăm hỏi động viên các cháu khi gia đình gặp rủi ro, thiệt hại do thiên tai; - Trường tổ chức ăn bán trú cho các cháu, đảm bảo an toàn thực phẩm;		
Bão và Lụt	**Xóm 3** **Xóm 4** **Xóm 5** **Xóm 6**	**199** **337** **262** **283**	**Vật chất**: - Một số đường dong địa hình thấp, khi có thiên tai xảy ra dễ gây ngập úng - Đường giao thông trong thôn 6 một có khoảng 2Km có thể ngập lụt khi mưa bão đi lại khó khăn; - Không có nơi để cho học sinh tập bơi; - Không có các trang thiết bị truyền thông như tranh lật, bộ loa di động;	**Vật chất**: - Trên địa bàn có 02 trường học cơ sở vật chất tương đối đảm bảo cho công tác dạy và học của học sinh - Đường giao thông được kiên cố hóa đi lại thuận lợi trên 70%; - Không có học sinh bỏ học. - Các hộ trong thôn đều chuẩn bị tốt trang thiết bị cho học sinh.	Các em HS có nguy cơ bị đuối nước, nhất là học sinh mầm non và tiểu học	Cao

			- Các dụng cụ, thuốc sơ cấp cứu thiếu; - 80% các hộ có ao trong khu vực nhà mà không có tường rào bao quanh. - Nhà để xe được lập bằng hệ thống ngói bờ rô do đó rất dễ bị vỡ và hư hỏng khi có bão. - Không có tài liệu truyền thông kiến thức PCTT, BĐKH, Nước sạch vệ sinh môi trường cho các em:Tranh lật, tờ rơi, pa nô áp phích;			
			Nhận thức tháo độ: - 80% - 90 % hộ dân chưa quan tâm đến việc tập bơi cho các em học sinh; - 35% hộ chưa quản lý tốt các em trong dịp nghỉ hè, khi có thiên tai. - Đa số các hộ gia đình chưa quan tâm nhiều đến giáo dục kỹ năng sống cho các em HS; Chủ yếu là giao phó cho nhà trường; - Một số ít hộ gia đình bố mẹ di làm ăn xa con để nhà cho ông bà, việc chăm sóc, quản lý các em gặp nhiều khó khăn; - Số nhiều học sinh không biết bơi (> 70%) -70% hộ gia đình chưa chủ động phân công quản lý các cháu, người già khi thiên tai xảy ra;	**Nhận thức kinh nghiệm:** - Có 20 % đến 30% HS biết bơi - Các hộ gia đình có ý thức quản lý các, một số hộ chủ động trang bị kỹ năng PCTT cho các em; - 20% hộ gia đình chủ động tập bơi cho các em; -Hàng năm hội phụ huynh nhà trường đã tự nguyện đóng góp tiền sửa chữa và xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho công tác dạy và học được tốt hơn.	- Nhà xe bị tốc mái - Các em học sinh có nguy cơ bị đuối nước	Cao Thấp

			-100% hộ gia dình không trang bị áo phao, phao bơi; - Đa số các hộ nuôi trồng thủy sản tại khu dân cư không xây tường bao mất an toàn cho các em khi thiên tai xảy ra;			
			Tổ chức xã hội: - Không có nơi để cho học sinh tập bơi; - Công tác tuyên truyền kiến thức PCTT, BĐKH chưa được các nhà trường đưa vào các tiết học ngoại khóa; - Xã chưa có khu vui chơi cho các em học sinh; -Trong các nhà trường chưa có các tranh pa nô, áp phích tuyên truyền về PCTT, BĐKH; - Chưa tổ chức được các buổi truyền thông kiến thức PCTT, BĐKH, Nước sạch vệ sinh môi trường; - Giáo viên và học sinh chưa được tập huấn kiến thức về sơ cấp cứu, y tế học đường;	**Tổ chức xã hội:** - Hội khuyến học hoạt động tốt, cổ vũ, động viên cấp quà cho các cháu có thành tích cao trong học tập và thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng; - Vận động các hộ đưa con em đến trường, quản lý tốt các em HS trong mùa thiên tai; - Nhà trường, hội cha mẹ học sinh luôn quan tâm đến học tập của các em; Động viên thăm hỏi, chia sẻ kịp thời với các em có hoàn cảnh khó khăn; -Các đoàn thể tích cực tổ chức các hoạt động vui chơi cho các em nhân tết trung thu; -Thông báo kịp thời cho phụ huynh học sinh cho các em nghỉ học khi thiên tai xảy ra	Các em HS có nguy cơ bị đuối nước	Cao

8. Rừng

Loại hình Thiên tai/BĐ KH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯ BĐKH *(Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)*	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Mức độ *(Cao, Trung Bình, Thấp)*
Hạn hán, Bão	Thôn 7 Thôn 8	159 245	- Tập huấn kiến thức về phòng cháy, chữa cháy chưa được tổ chức thường xuyên; - Trang thiết bị bảo hộ lao động, PCCC không có	- Có khoảng 20 ha rừng tạp - Các hộ chủ động trồng, khai thác và bảo vệ rừng, hiện nay rừng đang phát triển tốt.	Cây bị chết, gãy, đổ, nguy cơ cháy rừng do thiên tai, BĐKH	Thấp

9. Trồng trọt

Loại hình Thiên tai/BĐ KH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯ BĐKH *(Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)*	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Mức độ *(Cao, Trung Bình , Thấp)*
Bão, lụt,	**Thôn 1** **Thôn 2** **Thôn 7** **Thôn 8**	**264** **185** **159** **245**	**Vật chất:** ***Thôn 1:*** - Ngoài lúa và các loại cây rau màu không có loại cây trồng khác thay thế. ***Thôn 2:*** - Có 30,2 ha lúa, 4,4 ha diện tích hoa màu có khả năng bị ngập úng ***Thôn 7:*** - Có 35.3 ha lúa, 6.6 ha diện tích hoa màu có khả năng ngập úng ***Thôn 8:*** - Có 35.3 ha lúa, 6.6 ha diện tích hoa màu có khả năng ngập úng **Ngoài ra:** - Cống thuỷ lợi xuống cấp, không	**Vật chất** ***Thôn 1:*** Có 42.2 ha lúa trồng 2 vụ có năng xuất, đảm bảo lượng thực cho các hộ gia đình; 5.6 ha trồng hoa màu đảm bảo cung cấp cho nhu cầu nhân dân trên địa bàn. - 5 cống thuỷ lợi kiên cố đảm bảo tưới tiêu; ***Thôn 2:*** Có 30.2 ha lúa trồng 2 vụ có năng xuất, đảm bảo lượng thực cho các hộ gia đình, với 185 hộ tham gia; - Diện tích trồng màu 4.4ha cung cấp rau cho nhu cầu của nhân dân trong xóm và các xóm lân cận;	Mất mùa, giảm năng suất lúa. Lúa và cây hoa màu bị ngập úng.	Cao Cao Cao Cao

			đảm bảo cho việc tưới, tiêu; Thôn 2 có 5 cống qua đê được xây dựng kiên cố nhưng hiện nay đã xuống cấp; - Có 70% kênh mương là kênh đất; 80% đường giao thông nội đồng còn là đường đất; - Nguồn nước tưới phụ thuộc Xí nghiệp thủy nông huyện nước từ lấy từ xã Nga Văn. Là xã cuối nguồn, việc lấy nước gặp nhiều khó khăn; - Hệ thống kênh mương thoát nước không được nạo vét thường xuyên. - Ngoài lúa và một số loại cây hoa màu chủ lực như ngô, các loại rau thì địa phương chưa có loại cây khác thay thế thích ứng BĐKH. - Trong thôn không có máy gặt đập, các hộ thường thuê máy từ các thôn khác, thường bị chậm thời vụ;	- Có trên 5 ha trồng cây ăn qua (chủ yếu trong vườn nhà) - Máy làm đất: 02 máy ***Thôn 7:*** Có 35.3 ha lúa trồng 2 vụ có năng xuất, đảm bảo lượng thực cho các hộ gia đình. - Diện tích trồng màu 6.6 ha. ***Thôn 8:*** Có 35.3 ha lúa trồng 2 vụ có năng xuất, đảm bảo lượng thực cho các hộ gia đình. - Diện tích trồng màu 6.6 ha. **Ngoài ra:** - Trang thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp tương đối đầy đủ, đảm bảo sản xuất. - Tổ chức chuyển đổi mô hình trồng cây màu có hiệu quả kinh tế cao; - Trên địa bàn xã có trạm bơm núi đầu lợn đảm bảo cung cấp nguồn nước tưới cho toàn xã; (Trạm bơm lấy nước từ sông Càn trên địa bàn thôn); - Máy làm đất: 02 máy; - Hiện nay địa phương đa số trồng lúa thuần, Phòng NN và Trạm khuyến nông đã đưa giống lúa chịu úng, chịu hạn (VT404);		
Bão, lụt,			**Thái độ, nhận thức:** - Diện tích trồng màu chủ yếu xen lẫn	**Nhận thức, kinh nghiệm:** - 50% người dân đã biết áp dụng	**-Bão:** Mất mùa, giảm năng suất lúa.	Cao

			trong khu dân cư; diện tích manh mún chủ yếu làm bằng thủ công, sản suất rau màu chủ yếu tự cung, tự cấp; - Một số hộ gia đình không tuân thủ gieo trồng theo đúng lịch thời vụ; - Đa số sản xuất còn mang tính kinh nghiệm, truyền thống, chưa áp dụng khoa học kỹ thuật vào trồng trọt; tỷ lệ nữ tham gia sản xuất nông nghiệp chiếm 80%; - Đa số các hộ dân thiếu kiến thức bảo vệ sức khoẻ khi thực hiện bơm thuốc bảo vệ thực vật; Không kiểm tra bao bì, hướng dẫn cách thực hiện của nhà sản xuất; - Các hộ gia đình chưa mạnh dạn đầu tư vào phát triển sản xuất (chủ yếu yếu đi làm ăn xa); - Thiếu kiến thức về chọn giống, giống mua trôi nổi trên thị trường - Đa số các hộ không dự trữ giống hoa màu thay thế khi bị thiên tai; - Chủ yếu các hộ nông dân sử dụng các loại giống truyền thống chưa mạnh dạn thay đổi giống lúa mới chất lượng cao vào sản xuất và thích ứng BĐKH. - Các hộ còn chủ quan không chủ động thu hoạch lúa, hoa màu khi có khuyến cáo của địa phương; trồng trọt không thực hiện theo khuyến cáo của	khoa học kỹ thuật, thay đổi cơ cấu cây trồng như các loại giống ngắn ngày để tránh lũ lụt. - 95 % nhân dân thực hiện đúng phương châm " xanh nhà hơn già đồng". - Đa số các hộ gia đình đã thực hiện gieo trồng theo lịch thời vụ, tuân thủ theo sự khuyến cáo của của địa phương	- **Lũ lụt:** Lúa và cây hoa màu bị ngập úng. - **Hạn hán:** Lúa và cây hoa màu thiếu nước giảm năng suất - **Rét đậm, rét hại, sương muối:** Cây vụ đông chậm phát triển, chết.	Cao Cao Cao

			HTX - 100% các hộ chưa biết sử dụng các hệ thống thông tin để học tập kiến thức khoa học kỹ thuật cho trồng trọt,			
Bão, lụt			**Tổ chức – xã hội** - Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, cơ cấu giống chưa được nhân dân ủng hộ. - Xã chưa có các mô hình trồng trọt mang tính sản xuất hàng hóa, quy mô lớn thích ứng với BĐKH; - Chủ yếu trồng lúa thuần chiếm 80% năng suất thấp, tuy nhiên chất lượng lúa thuần cao, giá thành cao hơn lúa lai 10-12 giá; lúa lai 20% năng suất cao. - Tập huấn kỹ thuật trồng lúa, hoa màu chưa được làm thường xuyên; số người được tập huấn ít; - Nguồn lực, khả năng cung ứng giống cây trồng của HTXNN thiếu; không quản lý được các đại lý thuốc bảo vệ thực vật; - Chưa có các mô hình phát triển sản xuất tổng hợp; công nghệ cao; - Chưa có tập huấn, hướng dẫn các hộ dân trồng các loại cây trồng tránh mùa thiên tai;	**Tổ chức – xã hội:** - Đã tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt cho bà con nhân dân; - Tổ chức tập huấn hội thảo đầu bờ rút kinh nghiệm trong sản xuất cây lúa - UBND xã có định hướng chuyển dổi một số diện tích trồng trọt kém hiệu quả sang mô hình tổng hợp; Tuyên truyền hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại cho cây trồng; Cung ứng giống phân bón; - Khuyến cáo cho các hộ thu hoạch lúa, hoa màu sớm khi có thể; - Những thiệt hại thiên tai được hỗ trợ giống, phân bón - Xã có 01 HTX NN, HTX quản lý hệ thống kênh mương việc điều tiết nước, cung ứng giống phân bón nhân dân; điều tiết nước cho trồng trọt; - Hàng năm xã, HTXNN có khuyến cáo cho các hộ gieo trồng đúng mùa vụ; Thông báo cho các hộ thu hoạch lúa, hoa màu khi có thể để giảm	Mất mùa, giảm năng suất lúa. Lúa và cây hoa màu bị ngập úng.	Cao Cao Cao Cao

				thiệt hại do thiên tai; - Ban Mặt trận thôn đánh giá, báo cáo tình hình thiệt hại do thiên tai báo cáo kịp thời về UBND xã; - Có sự hỗ trợ kịp thời của Nhà nước về giống, phân bón cho các hộ bị thiệt hại do thiên tai; - Ban chỉ đạo sản xuất của xã và các tiểu ban chỉ đạo sản xuất của xóm hoạt động tốt đảm bảo chỉ đạo tốt công tác sản xuất trên địa bàn toàn xã.		
Bão, lụt	**Xóm 3** **Xóm 4** **Xóm 5** **Xóm 6**	**199** **337** **262** **283**	**Vật chất:** ***Thông 3***: - Có 28.6 ha lúa, 3.2 ha diện tích hoa màu có nguy cơ ngập úng, ***Thôn 4:*** - Có 61.3 ha lúa, 5,8 ha diện tích hoa màu có khả năng ngập úng ***Thôn 5:*** - Có 51.9 ha lúa, 6.5 ha diện tích hoa màu có khả năng ngập úng; ***Thôn 6:*** - Có 74.2 ha lúa, 7.2 ha diện tích cói trong vùng trũng thấp **Ngoài ra:** - 80% đường giao thông nội đồng còn là đường đất; -Nguồn nước tưới phụ thuộc Công ty thủy nông huyện) là xã cuối nguồn, việc lấy nước gặp nhiều khó khăn; - Có 80% kênh mương đất thường xuyên bị hư hỏng sạt lở khi thiên tai; - Nguồn nước tưới phụ thuộc Công ty	**Vật chất:** **Thôn 3:** - Có 28.6 ha lúa trồng 2 vụ có năng xuất, đảm bảo lượng thực cho các hộ gia đình, - Máy làm đất: 03 máy; - Có 5 cống qua đê về cơ bản đã được kiên cố; ***Thôn 4:*** - Có 61.3 ha lúa trồng 2 vụ có năng xuất, đảm bảo lượng thực cho các hộ gia đình; diện tích trồng hoa màu 6.5 ha đảm bảo cung cấp rau củ quả trên địa bàn. -Máy làm đất: 02 máy; - 80% km kênh mương bán kiên cố; ***Thôn 5:*** - Có 51.9 ha lúa trồng 2	Mất mùa, giảm năng suất lúa. Lúa và cây hoa màu bị ngập úng.	Cao Cao

			thủy nông huyện) là xã cuối nguồn, việc lấy nước gặp nhiều khó khăn; Nguồn nước tưới từ trạm thôn Nhân sơn cung cấp nước tưới nhưng khi gặp lũ, lụt nước tưới bị nhiễm mặn;	vụ có năng xuất, đảm bảo lượng thực cho nhân dân trên địa bàn xóm, trồng màu - Trên địa bàn xóm có 3 máy làm đất. ***Thôn 6:*** - Có 74.2 ha lúa trồng 2 vụ có năng xuất, đảm bảo lượng thực cho các hộ gia đình và 7.2 ha trồng màu. **Ngoài ra:** -Tổ chức chuyển đổi mô hình trồng cây màu có hiệu quả kinh tế cao; - Trang thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp tương đối đầy đủ, đảm bảo sản xuất.		
Bão, lụt			**Nhận thức, kinh nghiệm** - Sản xuất còn mang tính kinh nghiệm, truyền thống, chưa áp dụng khoa học kỹ thuật vào trồng trọt; tỷ lệ nữ tham gia sản xuất nông nghiệp chiếm 80%.; -100% hộ gia đình chưa biết cách tham khảo, học hỏi kiến thức trồng trọt qua các hệ thống công nghệ thông tin; - Nhiều hộ gia đình không tuân thủ sự khuyến cáo của chính quyền địa phương khi cần phải thu hoạch sớm;	**Nhận thức, kinh nghiệm** - 50% người dân đã biết áp dụng khoa học kỹ thuật, thay đổi cơ cấu cây trồng như các loại giống ngắn ngày để tránh lũ lụt. - 95 % nhân dân thực hiện đúng phương châm " xanh nhà hơn già đồng". -Một số hộ gia đình đã biết đầu tư máy móc phát triển sản xuất, cho các hộ khác thuê để thêm thu nhập;	**-Bão:** Mất mùa, giảm năng suất lúa. **- Lũ lụt:** Lúa và cây hoa màu bị ngập úng. **- Hạn hán:** Lúa và cây hoa màu thiếu nước giảm năng suất **- Rét đậm, rét hại, sương muối:** Cây vụ đông vụ chậm phát triển, chết.	Cao Cao Cao Cao

Bão, lụt			**Tổ chức – xã hội** - Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, giống chưa được nhân dân ủng hộ. - Xã chưa có các mô hình trồng trọt mang tính sản xuất hàng hóa, quy mô lớn thích ứng với BĐKH; - Tập huấn kỹ thuật trồng lúa, hoa màu chưa được làm thường xuyên; - Mô hình sản xuất đa canh chưa được nhân rộng; chưa có các giống lúa thích ứng với BĐKH. Các loại giống lúa hiện nay chủ yếu là giống thuần chủng. - Đất trồng trọt tuy đã quy hoạch nhưng vẫn còn manh mún;	**Tổ chức – xã hội** - Đã tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt cho bà con nhân dân -Tuyên truyền hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại cho cây trồng; - Xã có HTX NN và Ban chỉ đạo sản xuất thực hiện công tác chỉ đạo sản xuất, quản lý hệ thống kênh mương việc điều tiết nước, cung ứng giống phân bón và vật tư nông nghiệp;	**- Bão:** Mất mùa, giảm năng suất lúa. **- Lũ lụt:** Lúa và cây hoa màu bị ngập úng. **- Hạn hán:** Lúa và cây hoa màu thiếu nước giảm năng suất **- Rét đậm, rét hại, sương muối:** Cây vụ đông vụ chậm phát triển, chết.	Cao Cao Cao Cao

10. Chăn nuôi

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	**Tên Thôn**	**Tổng số hộ**	**TTDBTT** *(Tình trạng dễ bị tổn thương)*	**Năng lực PCTT TƯ BĐKH** *(Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)*	**Rủi ro thiên tai/ BĐKH**	**Mức độ** *(Cao, Trung Bình, Thấp)*
Bão, lụt,	**Cụm** **Thôn 1** **Thôn 2** **Thôn 7** **Thôn 8**	**264** **185** **159** **245**	**Vật chất** - Các hộ chủ yếu chăn nuôi theo mô hình gia trại quy mô nhỏ, - Chuồng trại chưa được kiên cố **Nhận thức, kinh nghiệm** - Một số hộ chăn nuôi nhỏ lẻ thiếu ý thức	**Vật chất** - Xóm 1 có 1 gia trại lợn với trên 30 con lợn nái và lợn thịt. - Các gia trại các hộ lát tấm bê tông kiên cố xung quanh; - Các hộ đầu tư điện, thiết bị máy móc cho chăn nuôi;	- Gia cầm bị chết bị dịch bệnh, trôi, chết khi có thiên tai/BĐKH; - Chuồng trại bị hư hỏng, tốc mái khi có thiên tai, đổ tường.	Trung bình Cao

			vệ sinh chuồng trại, vệ sinh môi trường; - Ý thức người chăn nuôi trong việc tiêm phòng cho gia súc, gia cầm chưa chủ động tiêm phòng; - Một số bộ phận nhân dân nhận thức còn hạn chế chưa coi trọng vệc tiêm phòng cho đàn gia súc gia cầm dẫn đến dịch bệnh cho gia súc, gia cầm; - Số ít hộ còn xả thải chất thải ra môi trường (xây hố); **Tổ chức – xã hội** - Một số hộ dân việc tiêm phòng vắc xin cho vật nuôi còn hạn chế - Thị trường giá cả không ổn định; không tìm được đầu ra ổn định cho sản phẩm; - Không có sự liên doanh, liên kết giữa sản xuất tiêu thụ; - Mô hình chăn nuôi gia trại chưa nhận rộng; - Chưa có mô hình chăn nuôi sạch đạt tiêu chuẩn Vietgap;	**Nhận thức, kinh nghiệm** - Một số hộ chăn nuôi đã đầu tư kinh phí trang thiết bị phục vụ cho công tác chăn nuôi, nâng cao năng xuất sản lượng. - Các hộ tự tìm được đầu ra cho sản phẩm tại chỗ ở địa phương; - 70% hộ chăn nuôi đã chủ động làm hầm Biogas, đảm bảo vệ sinh môi trường; **Tổ chức – xã hội** - Năm 2018 tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi; - Hàng năm UBND xã tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc gia cầm; - Thường xuyên truyên truyền vệ sinh phòng bệnh cho các hộ chăn nuôi gia súc gia cầm. - Xã có 01 cán bộ thú y chịu trách nhiệm chung trên địa bàn xã; - Trình đô năng lực cán bộ thú y đảm bảo, nhiệt tình		
Bão	**Cụm** **Thôn 3** **Thôn 4** **Thôn 5** **Thôn 6**	**199** **337** **262** **283**	**Vật chất** - Các chuồng trại chăn nuôi gia súc gia cầm chủ yếu nuôi trong khu dân cư, các chuồng nuôi tạm bợ, gây ô nhiễm vệ sinh môi trường. - Các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ nhiều, chủ yếu là chăn nuôi theo hình thức hộ gia đình.	**Vật chất:** - Có 13 hộ chăn nuôi gia trại lợn với trên 800 con lợn thịt và lợn nái. -Trong thôn có 01 đại lý bán thức ăn gia súc, gia cầm.	Gia cầm bị chết bị dịch bệnh khi có thiên tai/ BĐKH -Chuồng trại chăn nuôi bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra	Trung bình

			- Trên địa bàn thôn chưa có nơi cung cấp con giống; **Nhận thức, kinh nghiệm** - Một số hộ chăn nuôi thiếu ý thức vệ sinh chuồng trại, vệ sinh môi trường, chưa làm hầm biogas gây ô nhiễm môi trường; - Ý thức người chăn nuôi trong việc tiêm phòng cho gia súc, gia cầm chưa cao. - Các hộ chăn nuôi gia súc gia cầm mua chọn giống theo kinh nghiệm là chính, thiếu kiến thức khoa học kỹ thuật; - Đa số các hộ chăn nuôi chưa quan tâm đến đầu tư chăn nuôi tránh mùa thiên tai để giảm thiệt hại; **Tổ chức – xã hội** - Năng lực cán bộ thú ý còn hạn chế; chưa tổ chức tiêm phòng cho gia súc gia cầm đúng quy định; - Thị trường giá cả không ổn định chủ yếu là tự cung, tự cấp; - Kiểm định chất lượng thuốc thú y chưa được thực hiện; - Xã chưa kiểm dịch được gia súc, gia cầm ra vào địa bàn; Các hộ dân tự mua trôi nổi trên	**Nhận thức, kinh nghiệm** - Một số hộ chăn nuôi đầu tư các trang thiết bị phục vụ chăn nuôi; đầu tư mua con giống mở rộng chăn nuôi; - Đa số các hộ thực hiện chăn nuôi theo khuyến cáo của địa phương; thực hiện tiêm phòng đầy đủ cho gia súc, gia cầm; **Tổ chức – xã hội** - Có tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi. - Tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc gia cầm 2 lần/năm; - Tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh cho các hộ chăn nuôi gia súc gia cầm. - Nhà nước hỗ trợ vốn vay cho các hộ có nhu cầu mở rộng chăn nuôi; - Hỗ trợ các hộ chăn nuôi đã làm hầm Biogas để tránh ô nhiễm môi trường.		Cao

11. Thủy Sản

Loại hình Thiên tai/BĐ KH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT *(Tình trạng dễ bị tổn thương)*	Năng lực PCTT TƯ BĐKH *(Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)*	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ *(Cao, Trung Bình, Thấp)*
Bão, lụt rét hại,	**Thôn 1** **Thôn 2** **Thôn 7** **Thôn 8**	**264** **185** **159** **245**	**Vật chất:** - Bờ bao nuôi trồng sản chưa kiên cố, còn là bờ đất; - Còn một số các hộ nuôi trồng nhỏ lẻ chưa mang tính hàng hóa, chủ yếu tự cung, tự cấp; - Địa hình thấp, bị ảnh hưởng của nước từ đê Lai Thành tràn vào khi có lũ lụt. **Nhận thức, kinh nghiệm** - Ý thức người dân trong việc phòng dịch bệnh cho thủy sản chưa cao. - Đa số các hộ nuôi trồng chưa biết sử dụng công nghệ thông tin để tìm hiểu kiến thức về nuôi trồng thủy sản, tìm kiếm thị trường tiêu thụ; - Đa số các hộ dân nuôi trồng theo kinh nghiệm; không chủ động tham gia học hỏi kiến thức khoa học kỹ thuật; Chưa biết cách sử dụng công nghệ thông tin tìm tòi, học hỏi kiến thức kinh nghiệm; **Tổ chức – xã hội:** - Chưa định hướng, tìm đầu ra cho các hộ nuôi trồng thủy sản;	**Vật chất:** - Có 80% % hộ nuôi trồng nhỏ lẻ tại khu đất ở của gia đình. **Nhận thức, kinh nghiệm** - Một số hộ dân có ý thức học hỏi đầu tư lồng ghép làm gia trại chăn nuôi. - Có cố gắng trau dồi kiến thức về nuôi trồng thủy sản (nuôi tôm, cá) để nâng cao năng xuất và sản lượng. **Tổ chức – xã hội** - Có tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật nuôi trồng thủy sản; - Hội Nông Dân kết hợp với Hội làm vườn tổ chức tập huấn chuyển giao KHKT cho các hộ nuôi trồng thuỷ sản trên địa bàn toàn xã. - Khuyến cáo các hộ dân nuôi trồng theo đúng lịch thời vụ tránh những rủi ro. - Năm 2017 xã phối hợp với khuyến nông huyện tổ chức tập huấn về kiến thức chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy	-Thủy sản bị chết bị dịch bệnh khi có thiên tai/BĐKH -Thủy sản bị tràn bờ đi hết	Cao Cao

			- Chưa có hướng dẫn cho người dân sử dụng công nghệ thông tin để học tập kinh nghiệm trồng trọt, chăn nuôi, và nuôi trồng thủy sản; - Chưa mở được nhiều lớp kỹ thuật nuôi trồng thuỷ sản, số lượt người tham gia ít;	sản cho các hộ có trang trại, ao đầm.		
Bão, lụt rét hại,	**Thôn 3** **Thôn 4** **Thôn 5** **Thôn 6**	**199** **337** **262** **283**	**Vật chất:** - Bờ bao chưa kiên cố - Còn các hộ nuôi trồng nhỏ lẻ chưa mang tính hàng hóa, chủ yếu tự cung, tự cấp; -Không có điểm cung cấp giống, thức ăn nuôi trồng thủy sản; - Không có hệ thống che chắn quanh bờ ao chống tràn bờ và che chắn chống nóng cho cá tôm **Nhận thức, kinh nghiệm** - Thiêu ý thức vệ sinh chuồng trại, vệ sinh môi trường - Ý thức người dân trong việc phòng dịch bệnh cho thủy sản chưa cao. - Đa số các hộ nuôi trồng chưa biết sử dụng công nghệ thông tin để tìm hiểu kiến thức về nuôi trồng thủy sản, tìm kiếm thị trường tiêu thụ; -100% các hộ dân chưa biết cách sử dụng công nghệ thông tin để học tập, áp dụng khoa học kỹ thuật nuôi trồng thủy sản và tìm đầu ra cho sản phẩm; **Tổ chức – xã hội:** - Chưa định hướng, tìm đầu ra cho các hộ	**Vật chất:** -Có 30% ao các hộ đã chủ động xây dựng kè đảm bảo kiên cố. - Có 80% các hộ sử dụng lưới vây khi có bão lụt xảy ra. **Nhận thức, kinh nghiệm** - Một số hộ dân có ý thức học hỏi đầu tư lồng ghép làm gia trại chăn nuôi. - Có cố gắng trao dồi kiến thức về nuôi trồng thủy sản (nuôi tôm, cá) để nâng cao năng xuất và sản lượng. **Tổ chức – xã hội** - Trung tâm học tập cộng đồng xã phối hợp các tổ chức đoàn thể tổ chức 02 lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật nuôi trồng thủy sản có 40 người tham gia; - Khuyến cáo các hộ dân nuôi trồng theo đúng lịch thời vụ tránh những rủi ro. - Năm 2017 xã phối hợp với khuyến nông huyện tổ chức 02 lớp tập huấn về kiến thức chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản cho các hộ có trang trại, ao	Thủy sản bị chết bị dịch bệnh khi có thiên tai/BĐKH -Tôm cá tràn bờ đi hết	Cao Cao

			nuôi trồng thủy sản; - Chưa có hướng dẫn cho người dân sử dụng công nghệ thông tin để học tập kinh nghiệm trồng trọt, chăn nuôi, và nuôi trồng thủy sản; - Chưa tìm được đầu ra cho sản phẩm, giá cả phụ thuộc vào thị trường; Thị trường cung cấp chủ yếu tại chỗ, sản xuất nhỏ lẻ; -Không kiểm định được chất lượng con giống, chất lượng thức ăn cho nuôi trồng thủy sản;	đầm với hơn 50 người tham gia.		

12. Du lịch

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯ BĐKH *(Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)*	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Mức độ *(Cao, Trung Bình, Thấp)*
Bão, lụt	**Thôn 7** **Thôn 8**	159 245	**Vật chất** Chùa Hàn Sơn có một số công trình phụ như nhà ăn nhà cấp 4, lợp ngói thường. **Nhận thức, kinh nghiệm** - Vẫn còn một số hộ dân chưa có ý thức tốt để đóng góp xây dựng, sửa chữa cơ sở thờ tự **Tổ chức – xã hội** - Các ngành, đoàn thể, các cơ quan chức năng chưa chú trọng đến công tác công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, chưa	**Vật chất** Chùa Hàn Sơn là di tích lịch sử cấp tỉnh là nơi sinh hoạt tín ngưỡng, du lịch tâm linh của nhân dân trong thôn, xã và thập phương **Nhận thức, kinh nghiệm** - Đa số các hộ dân có ý thức giữ gìn, bảo vệ khu di tích lịch sử cấp tỉnh **Tổ chức – xã hội** - Chính quyền địa phương quản lý công tác tổ chức sinh hoạt văn hóa tâm linh vào ngày lễ (10/3 Âm lịch	- Có khả năng bị tốc ngói khi có bão lớn xảy ra.	Thấp

			quảng bá rộng rãi về phát triển du lịch của chùa Hàn Sơn do đó vẫn chưa thu hút được nhiều tấm lòng hảo tâm công đức để nâng cấp, xây dựng chùa	hàng năm);		

13. Buôn bán và dịch vụ khác

Loại hình thiên tai/BĐKH	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯ BĐKH *(Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)*	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ
Bão	**Thôn 4**	**199**	- Cơ sở kệ hàng xây dựng thiếu kiên cố	-Có chằng chống	- Cửa hàng, lều, quán bị tốc mái	Thấp 5%
Lũ lụt	**Thôn 3**	**337**	- Thiếu thiết bị bảo quản hàng hóa (giá đỡ, kệ cao) - Đường bị chia cắt, không bán được hàng	-Đầu tư các kệ cao, giá đỡ	- Hàng hóa ẩm mốc - Doanh thu giảm	Thấp 10%

14. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm:

Loại hình Thiên tai – BĐKH	Tên thôn	Tổng số hộ	Tình trạng DBTT	Năng lực PCTT Thích ứng BĐKH *(Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)*	Rủi ro thiên tai - BĐKH	Mức độ rủi ro thiên tai
Bão	**Tất cả các thôn**		**Vật chất:** - Hệ thống loa truyền thanh bị hư hỏng. **Nhận thức, thái độ**: - Thiếc các phương tiện cảnh báo sớm như loa cầm tay để truyền thông lưu động. - Hệ thống thông tin cảnh báo chưa	**Vật chất:** - Có điện thoại để liên lạc, 90% hộ dân có ti vi - Đã tuyên truyền về PCTT - 80% hộ có điện thoại liên lạc và ti vi - Có dự báo, thông báo cấp độ bão đến các hộ dân - Thường xuyên kiểm tra hệ thống dây,	-Hệ thống truyền thanh gẫy, đổ, hư hỏng, đứt dây, mất điện kéo dài - Không đảm bảo thông tin liên lạc khi có	Trung bình Cao

			kịp thời. **Tổ chức xã hội:** Thiếu nguồn kinh phí đầu tư cho công tác truyền thông	loa truyền thanh Nhận thức, thái độ: - Tuyên truyền về phòng chống thiên tai cho người dân - Có dự báo về cấp độ bão **Tổ chức xã hội:** - Bố trí nguồn kinh phí để tu sửa hệ thống truyền thanh sau bão. - Đã được tuyên truyền, cảnh báo	bão - Hệ thống loa truyền thanh bị hư hỏng -Mất điện kéo dài	Cao
Lụt:			**Vật chất:** - Hệ thống loa truyền thanh bị hỏng - Thông tin cảnh báo chưa kịp thời **Nhận thức, thái độ**: - Người già và trẻ em không sơ tán kịp thời **Tổ chức, xã hội:** Thiếu nguồn kinh phí đầu tư cho công tác thông tin tuyên truyền	**Vật chất:** - Thông báo cho người dân kịp thời cho người dân sơ tán **Nhận thức, thái độ**: - Tuyên truyền cho người dân thông tin về thiên tai lũ lụt để phòng tránh thiệt hại cho cộng đồng **Tổ chức, xã hội:** Bố trí nguồn kinh phí để tu sửa hệ thống thông tin truyền thông	- Không đảm bảo thông tin liên lạc khi có bão - Hệ thống loa truyền thanh bị hư hỏng - Mất điện kéo dài	Trung bình Cao Cao

15. Phòng chống thiên tai

Loại hình Thiên tai – BĐKH	**Tên thôn**	***Tổng số hộ***	**Tình trạng DBTT**	**Năng lực PCTT Thích ứng BĐKH** *(Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)*	**Rủi ro thiên tai - BĐKH**	**Mức độ rủi ro thiên tai**

Loại hình Thiên tai – BĐKH	Tên thôn	*Tổng số hộ*	Tình trạng DBTT	Năng lực PCTT Thích ứng BĐKH *(Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)*	Rủi ro thiên tai - BĐKH	Mức độ rủi ro thiên tai
Bão	**Tất cả các thôn**		**Vật chất:** - Ban chỉ huy phòng chống thiên tai thiếu phương tiện cứu hộ , cứu nạn **Nhận thức, thái độ**: - Chưa được trang bị bảo hộ cá nhân - Chưa được tập huấn kiến thức diễn tập phòng chống thiên tai hàng năm. - Phụ nữ ít được tham gia phòng chống thiên tai **Tổ chức xã hội:** Thiếu nguồn kinh phí để mua sắm trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn.	**Vật chất:** - Các thành viên tự trang bị những phương tiện cứu hộ, cứu nạn cần thiết. **Nhận thức, thái độ**: - Đã mở lớp tập huấn kiến thức phòng chống thiên tai thông qua Dự án GCF. - Thường xuyên tuyên truyền để người dân dự trữ lương thực, thực phẩm trong mùa mưa bão theo phương châm 4 tại chỗ. **Tổ chức xã hội:** - Đã phân công phụ trách từng thôn cho từng thành viên trong ban phòng chống thiên tai Đã có kế hoạch và bố trí nguồn kinh phí để Mở các lớp tập huấn, mua sắm trang thiết bị phòng chống thiên tai.	Nguy cơ bị tai nạn cho ban chỉ huy phòng chống bão lụt	Trung bình
Lụt:			**Vật chất:** - Chưa có phương tiện phòng chống thiên tai như: thuyền, áo phao, đèn pin... - Số lượng vật tư, thiết bị cho công tác phòng chống lụt bão như: Khử	**Vật chất:** - Đã thông báo cho người dân kịp thời sơ tán khi nước dâng. **Nhận thức, thái độ**: - Đã tuyên truyền cho người dân thông tin về thiên tai lũ lụt để phòng tránh thiệt	- Nguy cơ bị tai nạn cho ban chỉ huy phòng chống thiên tai và cộng đồng	Trung bình

Loại hình Thiên tai – BĐKH	Tên thôn	*Tổng số hộ*	Tình trạng DBTT	Năng lực PCTT Thích ứng BĐKH *(Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)*	Rủi ro thiên tai - BĐKH	Mức độ rủi ro thiên tai
			trùng tại chỗ, y tế có thuốc dự phòng... - Đội cứu nạn, cứu hộ thiếu phương tiện, trang bị bảo hộ cá nhân - Ban lãnh đạo thôn và người dân chưa được tập huấn nhiều về PCTT **Nhận thức, thái độ**: - Ý thức của người dân cho công tác phòng chống thiên tai chưa cao - Chủ quan, không chuẩn bị lương thực trước khi bão đến **Tổ chức, xã hội:** Thiếu nguồn kinh phí đầu tư cho công tác phòng chống lụt -Thiếu nhân lực trong công tác cứu trợ, cứu nạn - Đường xá bị chia cách	hại cho cộng đồng - Đã tuyên truyền cho nhân dân học bơi **Tổ chức, xã hội:** - Có bố trí nguồn kinh phí dự phòng cho công tác phòng chống lụt. - Nhà trường và Đoàn thanh niên đã có kế hoạch mở các lớp tập bơi miễn phí. - Người dân có chuẩn bị lương thực sẵn sàng - Có thể sử dụng các phương tiện khác thay thế xe (thuyền, bè)		

16. Giới trong phòng chống thiên tai

Loại hình Thiên tai – BĐKH	Tên thôn	*Tổng số hộ*	Tình trạng DBTT	Năng lực PCTT Thích ứng BĐKH	Rủi ro thiên tai - BĐKH	Mức độ rủi ro thiên tai

Loại hình Thiên tai – BĐKH	**Tên thôn**	***Tổng số hộ***	**Tình trạng DBTT**	**Năng lực PCTT Thích ứng BĐKH**	**Rủi ro thiên tai - BĐKH**	**Mức độ rủi ro thiên tai**
(1)	2	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão	Toàn xã		**Vật chất:** - Vẫn còn có nhà ở đơn sơ, thiếu kiên cố - Trẻ em nam dễ hiếu động **Nhận thức, thái độ**: - Phụ nữ ít được tham gia tập huấn kiến thức về PCTT - Thiếu nhân lực di dời, sơ tán phòng chống thiên tai. - Thiếu việc làm trong phòng chống thiên tai. - Cộng đồng chưa tin tưởng vào năng lực của phụ nữ. **Tổ chức xã hội:** - Hội Phụ nữ thiếu nguồn kinh phí để hỗ trợ cho những gia đình có hoàn cảnh khó khăn - Thiếu nhân lực trong PCTT, chủ yếu là nam giới	**Vật chất:** - Một số trẻ em được hỗ trợ kinh phí tập huấn, đào tạo nghề, hỗ trợ tạo việc làm **Nhận thức, thái độ**: Người dân, đặc biệt là phụ nữ đã nhận thức và tham gia các lớp học nghề như: Tiểu thủ công nghiệp, nuôi trồng thủy sản... **Tổ chức xã hội:** - Hội Phụ nữ được ưu tiên làm dịch vụ ủy thác vay vốn để phát triển kinh tế giá đình Hội Phụ nữ và Hội Nông dân có bố trí nguồn kinh phí để mở các lớp dậy nghề, giới thiệu việc làm cho nhân dân.... -Chính quyền có ưu tiên hỗ trợ kinh phí tập huấn cho phụ nữ về kiến thức PCTT - Có tuyên truyền trong cộng đồng về bình đẳng giới trong PCTT	-Phụ nữ và trẻ em gái bị thương - Nam giới và trẻ em nam dễ bị bệnh - Phụ nữ và trẻ em có nguy cơ bị chết đuối - Nhà ở bị đổ, phụ nữ và trẻ em ở nhà một mình sẽ không ứng phó hiệu quả - Thiếu việc làm nên thu nhập thấp - Thiếu nợ sau thiên tai	Trung bình Thấp Trung bình Cao Trung bình Trung bình

Loại hình Thiên tai – BĐKH	Tên thôn	*Tổng số hộ*	Tình trạng DBTT	Năng lực PCTT Thích ứng BĐKH	Rủi ro thiên tai - BĐKH	Mức độ rủi ro thiên tai
Lụt:			**Vật chất:** - Chưa có phương tiện phòng chống thiên tai như: thuyền, áo phao, đèn pin... - Số lượng vật tư, thiết bị cho công tác phòng chống lụt bão như: Khử trùng tại chỗ, y tế có thuốc dự phòng... **Nhận thức, thái độ**: - Phụ nữ chưa được ưu tiên tiếp cận nguồn lực và đồ dùng cho thực hành cứu trợ thiên tai. - Sự tin tưởng của người dân về năng lực của phụ nữ trong thực hiện cứu trợ thiên tai chưa cao - **Tổ chức, xã hội:** - Thiếu nguồn kinh phí đầu tư cho công tác phòng chống lụt -Không biết bơi - Thiếu phương tiện bảo hộ (áo phao, phao bơi)	**Vật chất:** - Chính quyền luôn thông báo cho người dân kịp thời sơ tán khi nước dâng. **Nhận thức, thái độ**: - Hội Phụ nữ tích cực tuyên truyền cho người dân thông tin về thiên tai lũ lụt để phòng tránh thiệt hại cho cộng đồng - Tuyên truyền cho nhân dân tập bơi **Tổ chức, xã hội:** - Chính quyền xã đã bố trí nguồn kinh phí đầu tư cho công tác phòng chống lụt. - Nhà trường và Đoàn thanh niên đã có kế hoạch mở các lớp tập bơi miễn phí và ưu tiên cho học sinh nữ. - Hội Phụ nữ tích cực tuyên truyền về vai trò của việc học bơi trong PCTT - UBND xã có quan tâm đầu tư kinh phí mua sắm phương tiện bảo hộ	- Nguy cơ bị tai nạn cho ban chỉ huy phòng chống thiên tai và cộng đồng	Trung bình

D. Tổng hợp kết quả đánh giá và đề xuất giải pháp

1. Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/BĐKH

Thứ tự vấn đề ưu tiên(*)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	TTDBTT	Nguyên nhân	Giải pháp (Tách biệt giải pháp cho Nam/Nữ nếu được)
1	Hệ thống đê sông Hoạt hư hỏng, xuống cấp, bị hư hỏng khi thiên tai, BDKH;	**Vật chất:** - 6 km sông Hoạt từ xóm 3,4,5 và 05 km đê ở xóm 7 còn là đê đất; - Nguồn kinh phí duy tu, bảo dưỡng hàng năm hạn chế - 6/6 cống tiêu nước qua đê bị xuống cấp. Trong đó 01 cống khu vực nhà thờ Tân Hải đã bít hoàn toàn không vận hành được;	**Vật chất:** - Chưa được đầu tư kinh phí đầu tư XD - Khả năng vận động nguồn lực còn thấp; - Chưa được nạo vét, tu bổ, nâng cấp thường xuyên; -Vùng trũng thấp do lũ thượng nguồn chảy về, nước biển dâng do tác động của BĐKH đường bị ngập 10-13 ngày; - Có 63 hộ gia đình còn làm nhà ở ngoài đê, địa phương đã quy hoạch nơi ở mới nhưng các hộ chưa di dời; - Hệ thống cống, kênh mương, tưới chưa được nạo vét thường xuyên; - Một số hộ gia đình còn sử dụng Chân đê để trồng cây cối, rau màu **Nhận thức/kinh nghiệm:** - Chưa được nạo vét, tu bổ, nâng cấp thường xuyên; - Hệ thống cống, kênh tiêu, tưới chưa được nạo vét thường xuyên; - Một số hộ gia đình còn sử dụng mặt đê	**Công trình:** - Trước mắt mở cống Thôn Tân Hải để tiêu thoát nước; - Tuyên truyền vận động các hộ dân đang sinh sống ngoại đê vào khu vực đã được quy hoạch; - Thường xuyên tu bổ, nâng cấp đê, hệ thống công tiêu đảm bảo an toàn cho người dân khi có thiên tai xảy ra; - Huy động nguồn lực để xây dựng 6 km đê sông Hoạt từ xóm 3,4,5 và 0.5 km đê xóm 7; - Trước mắt nạo vét mương thoát nước trong khu dân cư để tiêu úng cho nhân dân đặc bệt là khu vực từ trạm bơm xóm 8 ra mương xóm 1,xóm 2 để tiêu thoát nước cho xóm 8,1,2. **Phi công trình:** -Có biện pháp xử lý kịp thời với các hộ dân không chấp hành Luật Phòng chống thiên tai

			để trồng rau màu, tự tạo ngõ đi lại;	- Tuyên tuyền vận động các hộ dân có ý thức bảo vệ đê; - Đồng thời vận động nhân dân xây dựng hệ thống thoát nước ở các đường trong khu dân cư. -Tuyên truyền vận động 63 hộ dân đang sinh sống ngoại đê di chuyển vào bên trong đê; - Tuyên tuyền vận động các hộ dân có ý thức bảo vệ đê; - Thường xuyên tu bổ, nâng cấp đê, hệ thống cống tiêu đảm bảo an toàn cho người dân khi có thiên tai xảy ra;
2	Ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước khi thiên tai, BĐKH	**Vật chất:** -100% các hộ sử dụng nước sinh hoạt bằng nước mưa, giếng khoan; chưa có nước cung cấp của thệ thống nước sạch, nguồn nước sinh hoạt bị nhiễm phèn, ô nhiễm sau thiên tai và 80% chưa có hệ thống lọc nước; - Chưa quy hoạch hệ thống thoát nước sinh hoạt chung cho thôn, xã; - Không có các dụng cụ chứa rác thải tại các khu công cộng; - Thuốc khử trùng, tiêu độc xử lý môi trường còn hạn chế, hướng dẫn cấp phát cho các hộ dân chưa kịp thời; **Nhận thức/thái độ** - Ý thức của người dân còn hạn chế, vứt rác	**Vật chất:** - Vùng trũng, thấp nước đọng dài ngày (10-13 ngày); - Việc thu gom rác thải chưa thường xuyên; - Người dân thiếu kiến thức về vệ sinh môi trường, vứt rác, xác súc vật chết không đúng nơi quy định, xả nước thải, chất thải chăn nuôi ra môi trường xung quanh; - Các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, thiếu kinh phí xây dựng chuồng trại kiên cố, xây dựng hầm Biogas; - Hệ thống cống rãnh thoát nước trong khu dân cư chưa được nạo vét, khơi thông cống rãnh thường xuyên;	**Công trình:** - Đầu tư xây dựng hệ thống tiêu nước để đảm bảo tiêu thoát nước kịp thời; - Mua sắm thêm các trang thiết bị dụng cụ đựng rác thải đặt tại khu vực công cộng, hệ thống cống bi tại các khu vực canh tác đất nông nghiệp; - Nâng cấp hệ thống cống rãnh thoát nước khu dân cư, hệ thống kênh mương tiêu để đảm bảo thoát nước kịp thời khi thiên tai xảy ra; - Vận động huy động nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống nước sạch cho các hộ dân;

		bừa bãi ra môi trường; - 20% hộ dân chưa chấp hành quy ước về bảo vệ môi trường của thôn; - 30% người dân thiếu ý thức bảo vệ môi trường chưa biết được tác hại của việc ô nhiễm môi trường sẽ làm gia tăng BĐKH; - Một số hộ dân còn để rác thải ra trước thời gian quy định gây ô nhiễm môi trường; - Vẫn còn tình trạng một số hộ dân sau khi thu hoạch xong đốt rơm rạ ngoài đồng. **Tổ chức xã hội:** - Tuyên truyền về vệ sinh môi trường và kiểm soát vệ sinh môi trường còn hạn chế; - Công tác tuyên truyền vệ sinh môi trường đã làm nhưng công tác kiểm tra giám sát chưa được làm thường xuyên; Chưa có biện pháp xử lý các hộ vi phạm quy ước; - Sau khi thiên tai xảy ra công tác khử độc tiêu trùng chưa được làm kịp thời; - Cán bộ y tế, cán bộ thôn còn một số đồng chí chưa nhiệt tình. - Chưa thường xuyên phun thuốc diệt muỗi, thuốc tiêu độc khử trùng; - Tuyên truyền, vận động các hộ dân khơi thông cống rãnh trước khi thiên tai xảy ra còn hạn chế; - Công tác kiểm tra, đôn đốc chưa được thường xuyên; - Chưa hướng dẫn các hộ dân phân loại rác thải, sử dụng rác thải làm phân bón hữu cơ bảo vệ môi trường;	**Nhận thức thái độ:** - Công tác tuyên truyền kiến thức vệ sinh môi trường chưa được làm thường xuyên; - Trạm y tế chưa tuyên truyền hướng dẫn người dân tiêu độc khử trùng khu dân cư sau thiên tai; **Tổ chức xã hội:** - Công tác kiểm tra, giám sát vệ sinh môi trường, vệ sinh dịch tễ chưa được quan tâm; - Chưa vận động được nguồn lực để đầu tư xây dựng hệ thống nước sạch;	**Phi công trình:** - Đôn đốc nhắc nhở các tổ thu gom rác thải ở các thôn và công ty vệ sinh môi trường thu gom rác thải đúng quy định; tăng số lần thu gom 2-3 lần/tuần; Tuyên truyền cho nam giới tham gia nhiều hơn vào việc thu gom và xử lí rác thải bởi công việc này hiện chủ yếu do phụ nữ đảm nhận; - Tiếp tục vận động thực hiện có hiệu quả phong trào "5 không 3 sạch" của Trung ương Hội Liên Hiệp Phụ nữ Việt Nam; Chú trọng truyền thông cho nam giới hưởng ứng và hỗ trợ thực hiện phong trào này; Các tổ chức đoàn thể đảm nhận các con đường tự quản đảm bảo xanh, sạch đẹp, giao cho Hội Nông dân truyền thông cho nam giới thực hiện, hỗ trợ. - Tăng cường tuyên truyền kiến thức nước sạch vệ sinh môi trường, tác hại của việc ô nhiễm môi trường; gia tăng phát thải khí nhà kính cho cả nam giới và phụ nữ; - Tuyên truyền kiến thức PCTT, BĐKH cho cán bộ và người dân cho cả nam giới và phụ nữ; - Chuẩn bị đầy đủ cơ số thuốc sơ cấp cứu, thuốc tiêu độc khử trùng, thường xuyên tiến hành tiêu độc khử trùng hàng năm và phun tiêu

				độc khử trùng kịp thời sau khi thiên tai xảy ra; - Tăng cường công tác kiểm tra giám sát dịch bệnh, kiểm tra giám sát công tác vệ sinh phòng bệnh; Có biện pháp xử lý kịp thời đối với các hộ không chấp hành quy định về vệ sinh môi trường tự ý xả chất thải, nước thải chăn nuôi chưa được xử lý ra môi trường;
3	Nhà ở kém an toàn, Bán kiên cố, nhà ở vùng nguy cơ cao có thể bi sập đổ, hư hỏng khi thiên tai, BĐKH	**Vật chất:** - 950 nhà ở bán kiên cố; - 63 hộ ngoại đê sông Hoạt (Sông Càn); - 2/3 số hộ của 6/7 thôn ở ven đê thường xuyên bị ngập úng. - 35 hộ nuôi trồng thủy sản bên ngoài đê, thường xuyên bị ảnh hưởng khi thiên tai, BĐKH **Nhận thức, thái độ:** - Chưa được tập huấn về chằng chống nhà cửa, làm nơi trú ẩn, lối thoát hiểm khi có thiên tai - Một số hộ chủ quan và không có lực lượng lao động trẻ trong nhà **Tổ chức xã hội:** - Tỷ lệ chính sách hỗ trợ người dân nghèo xây nhà còn thấp - Chưa có nhiều tổ chức xã hội thực hiện hỗ trợ nhà ở cho người dân - Lực lượng trẻ đi lao động ngoài địa phương nhiều	**Vật chất:** - Địa hình thấp, trũng, có 2/3 số hộ trong xã thường xuyên bị ngập úng khi lụt bão ; - 7 km đê sông hoạt chưa được kiên cố; 06 cống qua đê hiện nay xuống cấp, hư hỏng. **Nhận thức/ thái độ:** - Các hộ có nhà bán kiên cố do thu nhập thấp; 63 hộ ở ngoài đê sông Hoạt có quy hoạch di dời về nơi ở mới nhưng các hộ chưa đi; - Chủ yếu các hộ nghèo, phụ nữ trụ cột gia đình, phụ nữ đơn thân thiếu nhân lực để gia cố, chằng chống nhà cửa trước thiên tai; **Tổ chức, xã hội:** - Ban công tác Mặt trận thôn, lực lượng xung kích còn thiếu kiến thức xây dựng nhà an toàn; - Lực lượng đội xung kích tại các thôn không có mặt ở nhà thường xuyên, khi thiên tai xảy ra huy động nhân lực còn gặp nhiều khó khăn;	**Công trình:** - Đầu tư xây dựng kiên cố 7 km đê, 6 cống qua đê sông Hoạt để đảm bảo an toàn cho người dân - Tìm xây dựng khu tái định cư cho các hộ sống ngoài đê **Phi công trình:** - Tạo công ăn vệc làm tăng thêm thu nhập cho các hộ gia đình bằng cách: Đào tạo nghề, giới thiệu việc làm cho lực lượng lao động có khả năng vào các công ty trên địa bàn huyện Nga Sơn; - Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, trồng các loại cây trồng thích ứng với BĐKH và có giá trị kinh tế cao; - Kêu gọi đầu tư, liên doanh liên kết, áp dụng khoa học kỹ thuật đưa sản phẩm trồng trọt thành sản phẩm hàng hóa; - Tuyên truyền kiến thức PCTT,

				BĐKH, kiến thức về nhà an toàn, kỹ năng chằng chống nhà cửa, làm nơi trú ẩn, lối thoát hiểm cho cán bộ và người dân cả nam giới và phụ nữ; - Có biện pháp xử lý đối với các hộ không di dời, sơ tán khi có thông báo của chính quyền địa phương; - Huy động lực lượng đội xung kích hỗ trợ các hộ khó khăn, cô neo đơn gia cố, chằng chống nhà cửa trước khi có thiên tai;
4	Mất mùa giảm năng suất lúa, hoa màu	**Vật chất:** - Hệ thống thủy lợi chưa kiên cố; - 05 cống qua đê sông Hoạt hư hỏng nặng (01 cống không vận hành được; - 80% đường giao thông nội đồng còn là đường đất; - Nguồn nước tưới phụ thuộc Công ty thủy nông huyện) là xã cuối nguồn, việc lấy nước gặp nhiều khó khăn; **Nhận thức, kinh nghiệm** - Sản xuất còn mang tính kinh nghiệm, truyền thống, chưa áp dụng khoa học kỹ thuật vào trồng trọt; tỷ lệ nữ tham gia sản xuất nông nghiệp chiếm 80%.; - 100% hộ gia đình chưa biết cách tham khảo, học hỏi kiến thức trồng trọt qua các hệ thống công nghệ thông tin; - 5% hộ gia đình không tuân thủ sự khuyến cáo của chính quyền địa phương khi cần phải thu	**Vật chất:** - Đa số diện tích lúa nằm trong vùng trũng, thấp; - Còn 14,5km kênh mương là kênh đất chưa được kiên cố; 7 km đê sông Hoạt đê đất, 6/7 cống đã xuống cấp. Trong đó có 01 cống không vận hành được; - Diện tích trồng lúa, hoa màu manh mún, đầu tư cơ giới hóa còn hạn chế; **Nhận thức/kinh nghiệm:** - Việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật chưa được nhân rộng; chưa có các mô hình trồng trọt, sản xuất hàng hóa, sản xuất theo tiêu chuẩn VIEGAP, hiện nay chủ yếu tự cung tự cấp tại chỗ; - Chuyển đổi cơ cấu cây trồng có năng suất cao, thích ứng với điều kiện khí hậu tại địa phương còn hạn chế; chưa có mô hình chuyển đổi diện tích trồng lúa, hoa	**Công trình:** - Xây dựng kiên cố đê và cống tiêu thoát và cấp nước phục vụ sản xuất, **Phi công trình:** - Nhân rộng các mô hình nuôi trồng theo hướng an toàn vệ sinh thực phẩm, tăng chất lượng, hiệu quả, giảm giá thành, phát triển các mô hình dịch vụ tiêu thụ sản phẩm cho nông dân - Chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng, vật nuôi hợp lý theo hướng sản xuất hàng hóa. - Khai thác có hiệu quả các mô hình chăn nuôi tổng hợp. - Đẩy mạnh việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, mở rộng sản xuất các loại cây

		hoạch sớm; **Tổ chức – xã hội** - Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, giống chưa được nhân dân ủng hộ. -Xã chưa có các mô hình trồng trọt mang tính sản xuất hàng hóa, quy mô lớn thích ứng với BĐKH; - Tập huấn kỹ thuật trồng lúa, hoa màu chưa được làm thường xuyên; - Đất trồng trọt tuy đã quy hoạch nhưng vẫn còn manh mún;	màu kém hiệu quả sang mô hình sản xuất có năng suất cao;	trồng có giá trị kinh tế cao. - Đấu mối với các ngành chức năng mở các lớp chuyển giao khoa học kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi cho người dân; - Nhân rộng mô hình sản xuất đa canh, tìm đầu ra ổn định cho sản phẩm nông nghệp tăng thu nhập cho người dân;
5	Nguy cơ đuối nước ở trẻ em, học sinh nghỉ học dài ngày khi có thiên tai/BĐKH	**Vật chất**: - Các đường trục nội thôn và trong thôn thấp thường xuyên bị ngập đi lại khó khăn khi các em đi học; - Trang thiết bị sơ cấp cứu, cứu hộ cứu nạn trong nhà trường không có gì **Nhận thức/Thái độ:** - 85% hộ dân chưa quan tâm đến việc tập bơi cho các em học sinh; - Các gia đình chưa quản lý tốt các em trong dịp nghỉ hè, khi có thiên tai. - Đa số các hộ gia đình chưa quan tâm nhiều đến giáo dục kỹ năng sống cho các em HS; Chủ yếu là giao phó cho nhà trường; - Vẫn còn tình trạng một số ít gia đình con gái chỉ học đến lớp 12 là đủ không cần phải học nhiều; - Một số ít gia đình chưa quản lý tốt các em khi nghỉ hè, thiên tai;	**Vật chất:** - Các trường học không có bể bơi, không có chương trình dạy bơi cho trẻ em; nguồn nước sông Hoạt bị ô nhiễm. - Ở xã chưa có hồ bơi và nơi dạy bơi cho trẻ em **Nhận thức, thái độ:** - Giáo viên và học sinh chưa được tập huấn kiến thức về Phòng chống thiên tai, BĐKH; - Một số hộ gia đình còn chủ quan, chưa quản lý tốt các em trong kỳ nghỉ hè và khi thiên tai xảy ra; - Một số hộ gia đình bố mẹ đi làm công ty tại huyện, đi làm ăn xa thường xuyên vắng mặt ở nhà, việc quản lý, trông coi các em được giao lại cho ông bà; **Tổ chức xã hội:** - Công tác tuyên truyên truyền kiến thức	**Công trình:** - Xây dựng bể bơi tại các trường học THCS trường tiểu học và tổ chức dạy bơi cho trẻ em cả nam và nữ; - Nâng cấp hệ thống đường giao thông đặc biệt thường xuyên bị ngập úng, đặc biệt 150 mét đường giao thông từ quốc lộ 10 (thôn Nhân sơn vào trung tâm xã); **Phi công trình:** - Tuyên truyền nâng cao nhận thức quản lý, bảo vệ trẻ em cho cha mẹ và gia đình các em học sinh; - Nâng cấp các phòng học kiên cố để đảm bảo an toàn cho trẻ em và làm nơi sơ tán cho nhân dân - Tập huấn nâng cao kiến thức về PCTT/BĐKH cho giáo viên và học sinh ở các trường học;

		- Có hộ gia đình bố mẹ đi àm ăn xa các cháu để nhà ông, bà trông coi; -Có hơn 80% học sinh không biết bơi, chưa được tập huấn kiến thức PCTT, BĐKH; **Tổ chức xã hội:** - Giáo viên và học sinh chưa được tập huấn kiến thức, kỹ năng phòng, chống thiên tai, BĐKH; - Các nhà trường thiếu trang thiết bị như: áo phao, dụng cụ sơ cấp cứu ban đầu. - Không có nơi để cho học sinh tập bơi; - Công tác tuyên truyền kiến thức PCTT, BĐKH chưa được các nhà trường đưa vào các tiết học ngoại khóa; - Có y tế học đường nhưng thiếu các trang thiết bị và thuốc để sơ cáp cứu; - Trên địa bàn xã không có nơi cho các em học bơi; Sông Càn bị ô nhiễm;	PCTT, BĐKH cho người dân còn hạn chế; - Vùng trũng thấp thường xuyên bị ngập úng; 90% hộ có ao nuôi cá gần nhà; 2/3 số hộ của 6 thôn nằm sát đê sông Hoạt - Một số đoạn đường giao thông thường xuyên bị ngập, thời gian ngập kéo dài 10-13 ngày, trẻ em không đi học được; - Trường tiểu học và trường mầm non chưa kiên cố;	-Tổ chức hội thi tìm hiểu kiến thức PCTT, BĐKH cho các em HS;

2. Tổng hợp các giải pháp phòng, chống thiên tai/thích ứng BĐKH

Thứ tự ưu tiên	Rủi ro thiên tai/BĐKH theo ngành/lĩnh vực(*)	Giải pháp (**) *(tách biệt giải pháp Nam, nữ)*	Địa điểm Đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể để thực hiện giải pháp (****)	Thời gian dự kiến[4] (6)		Nguồn ngân sách dự kiến[5]
					Ngắn hạn	Dài hạn	

[4] Ngắn hạn: 2 năm – Dài hạn : trên 2 năm

[5] Bao nhiêu % của địa phương và bao nhiêu % dân đóng góp, bao nhiêu % từ bên ngoài

1	**An toàn với người dân và cộng đồng nói chung và tách biệt giải pháp về giới**						
	Mất trật tự an ninh	**Phi công trình:** - Thông tin thường xuyên và kịp thời diễn biến của thiên tai. - Tổ chức sơ tán và hướng dẫn người dân sơ tán - Tăng cường phương tiện thông tin, truyền thanh hướng dẫn người dân - Tăng cường lực lượng trật tự, an ninh tình nguyện hỗ trợ	**Toàn xã**	- Thường xuyên đọc các bản tin thông tin về tình hình diễn biến của thời tiết trên đài truyền thanh xã; - Trước khi có thiên tai xảy ra, BCH phòng chống TT chỉ đạo các xóm rà soát các hộ có khả năng bị ảnh hưởng lớn của thiên tai, vận động sơ tán đến nơi an toàn - Huy động toàn bộ lực lượng thanh niên, công an viên, thôn đội trưởng tham gia vào công tác hỗ trợ nhân dân sơ tán - Đầu tư mua sắm thêm hệ thống loa cầm tay đề phòng khi bị mất điện kéo dài, mất TTLL	X x x	Không Ngân sách địa phương (NSĐP) NSĐP NSĐP+Xã hội hóa
	Tiểu thương, doanh nghiệp đầu cơ tích trữ và nâng giá	**Phi công trình:** - Huy động sự tham gia, chia sẻ của các tiểu thương, doanh nghiệp trong công tác PCTT với cộng đồng - Tăng cường công tuyên truyền vận động - Tổ chức các HTX mua bán dưới sự quan lý và kiểm soát của nhà nước - Phối hợp kiểm tra và xử phạt các trường hợp vi phạm hành chính trong Quản lý thị trường		Tuyên truyền, vận động các tiểu thương, doanh nghiệp ủng hộ, chia sẻ với cộng đồng bị rủi ro Phối hợp với công an quản lý thị trường nghiêm khắc xử lý các trường hợp tự ý tăng giá hàng hóa		X X	Xã hội hóa NSĐP
	Hoang mang tâm lý	**Phi công trình:** - Thông tin thường xuyên và kịp thời diễn biến của thiên tai. Hướng dẫn các biện pháp phòng ngừa an toàn cho người dân		- Trước khi có thiên tai xảy ra, thường xuyên thông báo về diễn biến và hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp phòng ngừa như: chằng chống nhà cửa, chuẩn bị nơi trú ẩn, lối thoát hiểm, công trình phụ, che chắn chuồng trại...	x	X	NSĐP NSĐP

		- Thường xuyên tổ chức các buổi tuyên truyền, tập huấn về kiến thức và các biện pháp phòng chống thiên tai cho người dân, ưu tiên cho phụ nữ tiếp cận kiến thức và kỹ năng.		- Phối hợp với cấp trên tổ chức các buổi tập huấn về kiến thức phòng chống thiên tai, lồng ghép trong các hội nghị của các tổ chức đoàn thể ở xóm để tuyên truyền cho nhân dân thực hiện các biện pháp bảo vệ phòng ngừa.			Xã hội hóa
	Di dân tự do	**Công trình:** - Rà soát các khu vực dân cư trong vùng rủi ro cao đề xuất với cấp trên quy hoạch khu dân cư đảm bảo an toàn **Phi công trình:** - Kịp thời hỗ trợ người dân trong công tác PCTT - Thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức cho công đồng về phòng chống thiên tai và thích ứng BĐKH - Đảm bảo công ăn việc làm và các nhu cầu thiết yêu cho người dân - Thực hiện tốt các chính sách an sinh cho cộng đồng		- Rà soát các khu vực có khả năng dễ bị tổn thương khi thiên tai xảy ra, đề xuất với cấp trên quy hoạch vùng tái định cư để di dời khỏi nơi nguy hiểm - Đề xuất phương án hỗ trợ kinh phí cho người dân ở nơi ở mới - Phối hợp với các xí nghiệp, doanh nghiệp tổ chức các lớp dạy nghề tiểu thủ công nghiệp cho nhân dân, tạo công ăn việc làm, ổn định cuộc sống.	X X x		NSĐP Xã hội hóa NSĐP Xã hội hóa NSĐP Xã hội hóa
	Thôn xã bị chia cắt do thiên tai	**Công trình:** - Quy hoạch chợ mua bán, dự trự lương thực, thực phẩm, hàng hóa phục vụ tiêu dùng thường xuyên. - Thường xuyên gia cố, sửa chữa hệ thống cầu cống, đường giao thông, thông tin liên lạc **Phi công trình:** - Vận động thành lập các lực lượng tình nguyện phòng chống thiên tai để hỗ trợ		- Tuyên truyền cho nhân dân có biện pháp dự trữ lương thực thực phẩm trước khi thiên tai xảy ra. - Vận động nhân dân và huy động từ các nhà hảo tâm đóng góp tiền để tu sửa hệ thống đường giao thông xuống cấp, cầu cống hư hỏng. - Vận động để thành lập các lực lượng tình nguyện phòng chống thiên tai để sẵn sàng hỗ trợ người dân bị rủi ro - Xây dựng các bài viết để tuyên truyền trên	X X X	x	Xã hội hóa NSĐP Xã hội hóa

		người dân - Xây dựng các chương trình truyền thanh hướng dẫn các biện pháppphòng chống và ứng phó thiên tai		hệ thống loa truyền thanh để hướng dẫn các biện pháp phòng chống và ứng phó với thiên tai			
2	**Hạ tầng công cộng**						
	Điện đổ cột, đứt dây, mất điện kéo dài	**Công trình:** - Đề nghị với điện lực có kế hoạch tu sửa hệ thống đường điện đảm bảo - Quan tâm đầu tư kinh phí nâng cấp hệ thống đường dây điện công cộng **Phi công trình:** - Tuyên truyền nâng cao nhận thức về các rủi ro thiên tai và BĐKH		UBND xã có tờ trình đề nghị với điện lực Nga Sơn có kế hoạch nâng cấp tu sửa hệ thống đường dây điện cho 8 xóm Tăng thời lượng phát sóng trên đài truyền thanh của xã để nhân dân nhận thức về rủi ro thiên tai có thể xảy ra và tình hình biến đổi khí hậu để phòng tránh Kêu gọi các dự án đầu tư nâng cấp tu sửa đường Vận động các nguồn xã hội hóa trong nhân dân, các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm.	X X	X X	
	- Đường bị sạt lở - Đường ngập lụt, bị chia cắt	**Công trình:** - Đầu tư kinh phí tu bổ đường - Làm các trụ và cột giao thông để chắn các xe có trọng tải lớn đi vào đường **Phi công trình:** - Kêu gọi các nguồn kinh phí bằng nguồn vốn xã hội hóa, các dự án và nhân dân đóng góp để sửa chữa, nâng cấp đường - Kêu gọi đầu tư từ các dự án và xã hội hóa - Tuyên truyền ý thức và trách nhiệm		- Có văn bản đề nghị cấp trên hỗ trợ kinh phí tu bổ đường và kêu gọi các nguồn xã hội hóa - Tuyên truyền nêu gương người tốt, việc tốt bằng các việc làm cụ thể để bảo vệ đường (ví dụ ông Nguyễn Thanh Hải – trưởng xóm 3) - Xây dựng một số khung hạn chế tải trọng để ngăn các loại xe quá tải lớn đi vào làm hư hỏng đường	X x	X	

		của ngươi dân về bảo vệ đường					
3	**Công trình thủy lợi**						
	- Sập cầu cống, kênh mương	**Công trình:** - Gia cố, xây dựng mới các cầu, kênh, mương có nguy cơ sập đổ - Đầu tư kinh phí tu bổ, sửa chữa kịp thời - Có kế hoạch xây dựng cầu cống, trạm bơm, hệ thống tiêu thoát nước đảm bảo ứng phó với thiên tai **Phi công trình:** - Kêu gọi các dự án đầu tư và nguồn xã hội hóa - Tuyên truyền, hướng dẫn người dân bảo vệ các công trình cầu, cống; kênh, mương		- Chỉ đạo HTXNN kiểm tra, rà soát lại hệ thống cầu cống, kênh mương bị xuống cấp và xây dựng kế hoạch tu sửa - Có văn bản đề nghị cấp trên hỗ trợ và xây dựng kế hoạch sửa chữa kênh mương cầu cống xin ý kiến nhân dân - Rà soát, xây dựng thêm trạm bơm đảm bảo tiêu thoát nước mùa mưa lũ *** Phi công trình** - Họp dân bàn bạc kế hoạch tu sửa công trình thủy lợi - Tuyên truyền cho nhân dân nhận thức về trách nhiệm bảo vệ công trình thủy lợi - Xử lý nghiêm các hộ chăn nuôi trâu bò thả rông phá hoại công trình thủy lợi	X X X X	X X	
	Kênh mương bị bồi lấp	**Công trình:** - Có kế hoạch mở rộng và kiên cố kênh mương đảm bảo tưới, tiêu - Đầu tư kinh phí để nạo vét kênh mương **Phi công trình:** - Huy động lực lượng lao động xã hội địa bàn để nạo vét		- Xây dựng kế hoạch nạo vét kênh mương thường xuyên và có nghiệm thu đối với hợp đồng khoán các chủ máy nạo vét hiệu quả - Đối với các kênh mương ngánh nhỏ, máy không vào được, huy động lực lượng lao động xã hội đi nạo vét		X X	

4	**Nhà ở**						
	Nhà bị tốc ngói, tường nhà bị đổ	**Công trình:** - Đầu tư kinh phí sửa chữa, xây dựng mới - Vận động các tổ chức xã hội kết hợp chương trình chính sách nhà ở cho người nghèo - Xây nhà tránh lũ cộng đồng **Phi công trình:** - Kêu gọi các nguồn kinh phí từ các dự án hỗ trợ nhà ở cho người dân - Kêu gọi nguồn kinh phí từ các dự án để hỗ trợ xây dựng nhà ở phòng tránh bão lũ an toàn - Hướng dẫn kỹ thuật gia cố nhà cửa phòng tránh bão lũ -		- Kêu gọi nguồn kinh phí từ các tổ chức xã hội và nhân dân để nâng cấp tu sửa nhà ở kiên cố nhất là các hộ nghèo, cận nghèo trong xã - Bổ sung quy hoạch quỹ đất tại địa phương để xây dựng nhà trú bão cho cộng đồng	X X		
5	**Nước sạch, vệ sinh và môi trường**						
	Môi trường bị ô nhiễm	**Công trình:** - Khơi thông hệ thống tiêu thoát nước từ trạm bơm xóm 8 ra đến xóm 1 và xóm 2 để thoát nước trong mùa mưa lũ - Địa phương cần tăng cường tác tuyên truyền cho người dân chăn nuôi cần xây dựng hệ thống bể bioga để chứa chất xả thải - Tổ chức các điểm tập kết và xử lý rác thải		- UBND xã kêu gọi nguồn kinh phí và chỉ đạo các tổ chức xã hội vận động nhân dân, hội viên khơi thông hệ thống tháo nước từ trạm bơm xóm 8 ra xóm 1,xóm 2 - Kêu gọi các dự án hỗ trợ nhân dân xây dựng bể bioga - Quy hoạch các địa điểm tập kết rác thải - Chỉ đạo cán bộ nông nghiệp đi kiểm tra thực tế các hộ chăn nuôi xả thải, lập biên bản xử lý vi phạm - Chỉ đạo hội phụ nữ xây dựng kế hoạch	X X X X X		

		Phi công trình: - Xử lý nghiêm đối với hộ chăn nuôi xả thải ra môi trường - Tuyên truyền nâng cao ý thức trong bảo vệ môi trường - Xử lý nghiêm các hộ chăn nuôi xả thải ra môi trường - Tuyên truyền cho nhân dân đầu tư xây dựng các bể bioga để chăn nuôi - Tuyên truyền vận động nhân dân tránh việc lạm dụng thuốc BVTV trong trồng trọt - Tuyên truyền vận động nhân dân nâng cao ý thức bảo vệ môi trường khu dân cư - Phát hiện, phối hợp xử phạt các trường hợp dổ trộm rác thải, chất thải ra môi trường		hàng tháng dọn vệ sinh môi trường trong khu dân cư, tuyên truyền cho nam giới tích cực tham gia hỗ trợ phụ nữ làm vệ sinh môi trường. - Kêu gọi nguồn vốn hỗ trợ ích cầu cho nhân dân để xây dựng bể bioga - Chỉ đạo cán bộ khuyến nông viết bài tuyên truyền cho nhân dân hạn chế dùng thuốc bảo vệ thực vật trong trồng trọt - Khi phát hiện người dân đổ rác ra đường, lập biên bản để xử lý. Giao cho Hội Phụ nữ giám sát.	X X X		
6	**Y tế và quản lý dịch bệnh**						
	Người bị các bệnh ngoài da, tiêu chảy, sốt xuất huyết, bệnh về đường hô hấp, đau mắt	**Công trình:** - Xã hội hóa tổ chức các điểm tập luyện TDTT, sân bóng mini trong xã **Phi công trình:** - Có cơ chế thu hút đối với sinh viên tốt nghiệp ngành y về công tác tại địa phương - Vận động người dân thường xuyên luyện tập thể dục thể thao - Thay đổi thói quen tập quán ăn uống		- Xây dựng 8/8 xóm có sân VHTT để phục vụ nhân dân và tuyên truyền cho phụ nữ tham gia hoạt động thể thao, tuyên truyền cho nam giới tham gia hỗ trợ phụ nữ làm việc nhà để phụ nữ có thêm thời gian sinh hoạt văn hóa, thể thao. - Đề nghị cấp trên phân bổ thêm bác sỹ về địa phương - Chỉ đạo hội người cao tuổi mở các lớp tập dưỡng sinh và tổ chức tập luyện thường xuyên với tinh thần sống vui, sống khỏe, sống có ích - Chỉ dạo trạm y tế viết bài tuyên truyền để	X X X X x		

		và sinh hoạt khoa học hơn - Tuyên truyền vận động nhân dân quan tâm đến công tác tiêm phòng bảo vệ sức khỏe - Đề nghị cấp trên tăng cường thêm y bác sỹ để phục vụ nhân dân - Nhà nước có chính sách thu hút sinh viên tốt nghiệp từ các trường đào tạo y khoa để tạo công ăn việc làm cho sinh viên mới ra trường. - Trạm y tế phối hợp với cấp trên mở các đợt khám bệnh miễn phí cho người già, trẻ em và phụ nữ		người dân có ý thức trong công tác tiêm phòng - UBND xã chỉ đạo trạm y tế cần mở các đợt khám bệnh miễn phí cho nhân dân			
7	**Giáo dục**						
	Công trình phụ của Trường học bị tốc mái	**Công trình:** - Xây dựng kế hoạch sửa chữa một số trường học đã bị xuống cấp để phòng tránh bão lũ an toàn **Phi công trình:** - Kêu gọi các dự án đầu tư - Vận động công tác xã hội hóa tu bổ, sửa chữa thường xuyên		- UBND xã xây dựng kế hoạch, phân bổ kinh phí để tu sửa một số công trình trường học đã bị hư hỏng, xuống cấp - Khảo sát cụ thể xem có bao nhiêu công trình xuống cấp cần tu sửa - Làm tờ trình xin dự án hỗ trợ - Bằng nguồn xã hội hóa để xây dựng trường	X X X	x	
8	**Rừng**	**Không đáng kể**					
9	**Trồng trọt**						
	Cây rau màu bị đổ, gãy	**Công trình:** - Cần xây dựng hệ thống tiêu thoát nước cho nhân dân để tránh gây thiệt hại cho nhân dân		- UBND xã có kế hoạch cụ thể huy động nguồn lực nạo vét kênh mương các xóm 8,1,2 - Vận động nhân dân đóng góp xây dựng công trình tiêu thoát nước trong khu dân cư	X X		

		- Khơi thông hệ thống tiêu thoát nước từ trạm bơm xóm 8, xóm 1 và xóm 2 **Phi công trình:** - Thay đổi cây trồng có khả năng thích ứng cao - Tìm cây giống khác có khả năng thích ứng cao hơn		- UBND xã chỉ đạo cán bộ khuyến nông tham mưu để chuyển đổi một số giống cây trồng thích hợp tránh chết úng - UBND xã khảo sát cụ thể cầu cống và chỉ đạo hợp tác xã xây dựng cầu cống đảm bảo - Khi dồn đổi ruộng đất quy hoạch thêm cầu cống và dành thêm phần đất để xây dựng	X X X		
	Lúa chết	**Công trình:** - Đầu tư xây dựng thêm cầu, cống kênh mương - Vận động nhân dân hiến đất ruộng để xây thêm các đầu cống ở các cánh đồng, mở rộng hệ thống tiêu thoát nước. - Có biện pháp nâng cấp đường vành đai sông Lai Thành (xóm 7,8) - Nghiên cứu bổ sung quy hoạch lại hệ thống tưới tiêu - Đầu tư kinh phí xây dựng thêm một số trạm bơm **Phi công trình:** - Tìm loại cây trồng có khả năng thích ứng cao hơn - Đầu tư kinh phí và kêu gọi các nguồn đầu tư hợp pháp - Thường xuyên thông báo các thông tin và hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật chăm sóc mạ và lúa sau khi cấy		- Xây dựng kế hoạch kinh phí để nâng cấp đường vành đai Lai Thành phục vụ bà con đi lại và sản xuất - Kêu gọi dự án để xây dựng thêm trạm bơm - UBND xã chỉ đạo cán bộ khuyến nông nghiên cứu đưa một số giống cây trồng đảm bảo - Chỉ đạo cán bộ khuyến nông hướng dẫn bà con chăm sóc cây mạ và cây lúa sau khi cấy - Mở các lớp tập huấn hướn dẫn bà con chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản - UBND xã chỉ dạo HTX dịch vụ thông báo cho nhân dân biện pháp diệt ốc bưu vàng - UBND chỉ đạo HTX DV mời trạm khuyến nông về đo nồng độ nước và mức độ mặn trước khi đưa nước vào đồng ruộng - Nghiêm cấm chăn thả trâu bò ra cánh đồng	X X X X X X X X		

		- Phối hợp mở các lớp tập huấn về kỹ thuật trồng trọt - Vận động nhân dân tiêu diệt ốc bưu vàng, ưu tiên biện pháp bắt sống, hạn chế rắc thuốc hóa học để tiêu diệt làm ảnh hưởng môi trường - Thường xuyên kiểm tra đo nồng độ mặn của nước trước khi cho nước vào đồng để nhân dân cấy - Tập huấn kiến thức sản xuất xanh, sạch và an toàn cho nhân dân - Tuyên truyền vận động lực lượng lao động xã hội đóng góp ngày công lao động để nạo vét kênh mương - Xử lý nghiêm các hộ thả trâu bò hoang					
10	**Chăn nuôi**						
	Gia súc, gia cầm bị chết	**Công trình:** - Đầu tư kinh phí xây dựng chuồng trại an toàn cho vật nuôi - Đầu tư kinh phí mua sắm hệ thống che chắn chống nóng **Phi công trình:** - Tập huấn kiến thức và kỹ thuật chăn nuôi - Thực hiện tiêm đầy đủ các loại vắc xin theo khuyến cáo để phòng bệnh - Tuyên truyền, vận động nâng cao ý thức bảo vệ môi trường - Xử lý các hộ chăn nuôi xả thải ra môi		- Phá chuồng nuôi đã hư hỏng xây kiên cố lại - Đối với chồng bị hư hỏng nhẹ thì mua thêm vật liệu để sửa chữa - Mua lưới đen che phủ khu vực ngoài chuồng trại (nơi gia súc, gia cầm ăn, chơi) - Phối hợp với cấp trên mở các lớp tập huấn về chăn nuôi - Tuyên truyền cho nhân dân thực hiện nghiêm túc luật tiêm phòng - Xử lý vi phạm hành chính đối với hộ chăn nuôi xả thải ra môi trường theo quy định - Học tập các mô hình chăn nuôi công	X x x x x	X	

		trường - Thay đổi thói quen trong chăn nuôi bảo vệ môi trường		nghiệp, hiện đại - Mua thêm ngói, xi măng để lợp lại mái nhà cho chuồng trại - Bỏ cát và đá vào bì bỏ lên chuồng trại cho đảm bảo vững chắc	X x	x	
	Chuồng trại chăn nuôi bị tốc mái, đổ	**Công trình:** - Đầu tư kinh phí sửa chữa, xây dựng chuồng trại chăn nuôi **Phi công trình:** - Tập huấn kiến thức chăn nuôi cho người dân		- Ngói Broxi măng mua thêm thép buộc cho chắc chắn - Học tập kiến thức chăn nuôi qua báo, đài, ti vi.. - Tham gia các lớp tập huấn do xã tổ chức	X X X		
11	**Thủy sản**						
	Cá, tôm tràn bờ đi hết	**Công trình:** - Xây bờ bao an toàn cho công tác phòng tránh bão lũ an toàn - Đầu tư kinh phí xây dựng tường bờ ao và che lưới bảo vệ khi có mưa lớn xảy ra. - Kêu gọi các nguồn kinh phí từ nguồn xã hội hóa và nguồn kinh phí từ nhân dân đóng góp để xây dựng hệ thống kênh mương tiêu thoát nước đảm bảo **Phi công trình:** - Tuyên truyền cho nhân dân đầu tư kinh phí xây dựng bờ bao đảm bảo để tránh thiệt hại khi thiên tai - Mua sắm hệ thống lưới vây quanh khi có mưa lũ xảy ra		- Mua đá, gạch, xi để xây bao bờ ao - Trước khi bão lụt xảy ra mua lưới, cọc tre để vây quanh ao.. - Tuyên truyền vận động các hộ làm hệ thống cống rãnh thoát nước - Các đoàn thể vận động nhân dân trước hi mưa bão xãy ra cần đầu tư kinh phí mua lưới vây và gạch bao xung quanh ao - Tạo điều kiện để các hộ vay vốn ngân hàng phát triển chăn nuôi - Ban chỉ huy phòng chống lụt bão trước khi bão đến thông báo liên tục trên loa truyền thanh để nhân dân biết diễn biến và chặt cây, phát cỏ khơi thông dòng chảy ở các kênh mương - Xử lý vi phạm hành chính đối với các hộ	X X X X X	X X	

		- Tuyên truyền vận động nhân dân khơi thông dòng chảy trước mùa mưa bão - Xử lý các hộ chăn nuôi ngăn chặn dòng chảy		xả thải ra môi trường			
	Tôm cá chết	**Công trình:** - Tuyên truyền cho nhân dân đầu tư xây dựng các bể bioga để chăn nuôi **Phi công trình:** - Hỗ trợ thuốc khử trùng nguồn nước, điều trị thủy hải sản - Tuyên truyền nâng cao ý thức trong bảo vệ môi trường - Xử lý nghiêm các hộ chăn nuôi xả thải ra môi trường - Tuyên truyền vận động nhân dân tránh việc lạm dụng thuốc BVTV trong trồng trọt - Tuyên truyền vận động nhân dân nâng cao ý thức bảo vệ môi trường khu dân cư - Tập huấn kiến thức chăn nuôi cho nhân dân - Tuyên truyền vận động nhân dân tránh lạm dụng thuốc BVTV - Tập huấn kỹ thuật chăm sóc nuôi trồng thủy sản		- Các tổ chức đoàn thể vận động nhân dân đầu tư kinh phí xây dựng bể bioga - Tạo điều kiện cho các hộ được vay vốn ngân hàng để phát triển sản xuất - Vận động nhân dân mua thuốc khử trùng để khử trùng ao nuôi sau bão - Tăng cường phát sóng các tin bài trên đài truyền thanh xã về bảo vệ môi trường - Xử phạt vi phạm hành chính đối với các hộ chăn nuôi - Tuyên truyền cho nhân dân thường xuyên vệ sinh môi trường trong khu dân cư hàng tuần, hàng tháng - Phối hợp với cấp trên mở các lớp tập huấn cho nhân dân về chăn nuôi - Học tập kinh nghiệm chăn nuôi qua các kênh truyền thông báo đài, ti vi - HTX có các thông báo khuyến cáo người dân không nên lạm dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật	X X X X X X X X		
12	**Du lịch**						
	Giao thông đi	**Công trình:**		- Khảo sát các đoạn đường bị sạt lở để xây dựng kế hoạch tu bổ để đưa ra nhân dân bàn	X		

	lại khó khăn	- Thường xuyên tu bổ, sửa chữa kịp thời các đoàn đường bị hư lở - Nâng cấp hệ thống đê đảm bảo cao trình **Phi công trình:** - Tuyên truyền cho nhân dân xây dựng bờ ao đảm bảo để tránh gây thiệt hại trong mùa mưa lũ - Tăng cường tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về văn hóa, du lịch của địa phương - Nghiên cứu các mô hình du lịch phù hợp với thời tiết theo mùa		bạc thống nhất - Kêu gọi quyên góp ủng hộ của phật tử gần xa để đầu tư xây dựng, sửa chữa đường vào chùa - Tổ chức lễ hội chùa đa dạng phong phú các hình thức để thu hút khách tham quan, vãn cảnh chùa, quảng bá hình ảnh	X	X	
13	**Buôn bán nhỏ và ngành nghề dịch vụ khác**						
	Sập đổ lều, quán	**Công trình:** - Quy hoạch chợ tập trung mua bán và có cơ chế chính sách hỗ trợ thu hút các tiểu thương để huy động hàng hóa giao thương tại địa phương - Huy động nguồn vốn đầu tư xây dựng hệ thống ki ốt kiên cố phục vụ buôn bán kinh doanh. **Phi công trình:** - Tuyên truyền cho nhân dân xây dựng lều quán đảm bảo để tránh gây thiệt hại trong mùa mưa bão		- Vận động các hộ buôn bán đầu tư nâng cấp mặt bằng kinh doanh để hạn chế rủi ro thiên tai - Đầu tư xây dựng đình, quán trong chợ Điền Hộ ngày càng kiên cố, đảm bảo an toàn cho việc kinh doanh, buôn bán	X x		
	Hư hỏng máy xay xát	**Công trình:** - Xây dựng nhà để máy đúng quy cách đảm bảo an toàn cho hệ thống máy không		- Vận động, hướng dẫn các gia đình có máy xay xát xây dựng nâng cấp nhà để máy xay xát ở nơi cao ráo, an toàn và chủ động che chắn	X		

		ảnh hưởng bởi mưa, gió. **Phi công trình:** - Tuyên truyền cho nhân dân xây dựng nhà máy xay xát đảm bảo, an toàn - Chủ động chằng chống nhà cửa bảo vệ khi có bão lũ - Tuyên truyền để nhân dân nhận thức rõ hơn trong việc phòng, chống thiên tai		máy móc để tránh hư hỏng sau thiên tai			
14	**Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm**						
	Hệ thống truyền thanh gẫy, đổ, hư hỏng, đứt dây, mất điện kéo dài	**Công trình:** - Thường xuyên kiểm tra sử chữa hệ thống loa truyền thanh - Trang bị hệ thống loa di động - Xây dựng các điểm pano cảnh báo và tuyên truyền **Phi công trình:** - Tuyên truyền nâng cao ý thức cho người dân thường xuyên theo dõi thông tin cảnh báo qua điện thoại, truyền hình		- Chỉ đạo cán bộ đài TT và cán bộ Văn hóa thường xuyên kiểm tra hệ thống dây truyền thanh và loa truyền thanh trên địa bàn - Đầu tư kinh phí mua sắm hệ thống loa cầm tay để khi cần có thể dùng tới - Đặt pa nô, áp phích và các biển cảnh báo để cảnh báo cho người dân về sự nguy hiểm của thiên tai	X X X		
15	**Phòng chống thiên tai và TƯBĐKH**						
	Nguy cơ bị tai nạn cho ban chỉ huy phòng chống thiên tai và cộng đồng	**Công trình:** - Tăng cường trang bị các phương tiện, thiết bị cho công tác PCTT - Nâng cấp các nhà văn hóa làm điểm tránh trú bão an toàn - Kêu gọi nguồn kinh phí từ các dự án để hỗ trợ nhân dân xây dựng nhà tránh lũ		- Huy động các nguồn tài trợ và ngân sách địa phương để mua sắm các phương tiện bảo hộ cho lực lượng PCTT - Vận động từ nguồn xã hội hóa để đóng góp xây dựng, nâng cấp, sửa chữa nhà văn hóa thôn làm nơi tránh bão khi chưa có nhà tránh bão an toàn - Bổ sung quy hoạch xây dựng nhà tránh bão	X X X		

		an toàn **Phi công trình:** - Tăng cường công tác truyên thông hướng dẫn qua các phương tiện loa, đài, điện thoại; - Tập huấn kỹ năng cứu hộ, cứu nạn và sơ cấp cứu cho các thành viên. Ưu tiên tập huấn nhiều hơn cho phụ nữ		an toàn - Tăng thời lượng phát sóng các tin bài trên đài TT xã về diễn biến thiên tai và hướng dẫn cách phòng tránh rủi ro cho nhân dân	X		
	Nguy cơ thiếu lương thực	**Công trình:** - Quy hoạch chợ tập trung mua bán và có cơ chế chính sách hỗ trợ thu hút các tiểu thương để huy động hàng hóa giao thương tại địa phương **Phi công trình:** - Tăng cường công tác tuyên truyền, đặc biệt cho nam giới và vận động và hướng dẫn người dân có biện pháp dự trữ lương thực, thực phẩm và nước sạch trước mùa mưa, bão		- Đầu tư kinh phí nâng cấp chợ Điền Hộ để thu hút các tiểu thương buôn bán nhằm phát triển kinh tế và tạo mối giao lưu hàng hóa - Khi có thiên tai xảy ra,vận động các tiểu thương đóng góp lương thực thực phẩm để giúp đỡ gia đình bị rủi ro thiên tai - Tuyên truyền, vận động người dân có biện pháp dự trữ lương thực, thực phẩm và các nhu yếu phẩm khác trước khi thiên tai xảy ra. Chú trọng truyền thông cho nam giới để hỗ trợ phụ nữ tốt hơn.		X X	
15	**Lĩnh vực Bình đẳng Giới (***)**						
	-Phụ nữ và trẻ em gái bị thương	**Công trình:** - Thu hút đầu tư xây dựng các cơ sở tiểu thủ công, may công nghiệp tạo việc làm cho cả nam và nữ **Phi công trình:** - Mở các lớp tập huấn kiến thức PCTT dành riêng cho phụ nữ - Tuyên truyền, vận động trong nhân dân về tầm quan trọng của bình đẳng giới		- Tạo điều kiện về mặt bằng và thủ tục hành chính để các doanh nghiệp đầu tư vào địa phương tạo việc làm cho người lao động xã - Hội Phụ nữ xã phối hợp với Hội cấp trên và Hội chữ thập đỏ tổ chức các lớp tập huấn kiến thức về PCTT - Tăng thời lượng phát sóng các bài tuyên truyền về bình đẳng giới - Hội phụ nữ liên kết với các xí nghiệp, tổ hợp tác mở các lớp dạy nghề tiểu thủ công	X X X X		

		trong công tác PCTT - Tổ chức thêm các lớp dạy nghề cho phụ nữ tạo việc làm tại gia đình		nghiệp cho chị em phụ nữ trong xã bằng việc tận dụng các vật liệu sẵn có tại địa phương			
	Nam giới và trẻ em nam dễ bị bệnh	**Công trình:** - Thu hút đầu tư xây dựng các cơ sở tiểu thủ công, may công nghiệp tạo việc làm cho cả nam và nữ **Phi công trình:** - Thu hút đầu tư của các doanh nghiệp tại địa phương tạo công ăn việc làm do lao động ngoài trời - Tuyên truyền thực hiện bình đẳng giới trong PCTT		- Hội phụ nữ liên kết với các xí nghiệp, tổ hợp tác mở các lớp dạy nghề tiểu thủ công nghiệp cho chị em phụ nữ trong xã bằng việc tận dụng các vật liệu sẵn có tại địa phương - Ưu tiên thu hút các ngành tiểu thủ công để có việc làm tại địa phương - Tuyên truyền hướng dẫn người dân các biện pháp phòng ngừa trong hoạt động phòng chống thiên tai	X X	X	
	Phụ nữ và trẻ em có nguy cơ đuối nước	**Công trình:** - Tổ chức các điểm dạy bơi cho cộng đồng, bình đẳng cho cả trẻ em trai và trẻ em gái trong học bơi **Phi công trình:** - Tổ chức các lớp học bơi riêng cho phụ nữ và trẻ em - Đầu tư kinh phí mua sắm phương tiện bơi - Tuyên truyền, vận động về sự cần thiết của việc học bơi trong điều kiện hiện nay		- Quy hoạch xây dựng bể bơi tại địa phương để dạy bơi cho nhân dân đặc biệt là phụ nữ và trẻ em - Vận động nhân dân tiết kiệm mua sắm phương tiện bảo hộ cho bản thân và gia đình - Viết các trang tin, bài về sự cần thiết của việc bơi trong công tác phòng chống thiên tai	X	X X	

Hướng dẫn điền:
(*) Dựa trên kết quả của bảng D1. Không nhất thiết phải đưa vào báo cáo nếu không phải là vấn đề ưu tiên của cộng đồng
(**) Cho cả khía cạnh vật chất, tổ chức thể chế xã hội và nhận thức kinh nghiệm
(***) Bắt buộc phải đưa vào phân tích

(****)Tóm tắt các đề xuất đối với các cấp có thẩm quyền và các bên liên quan để có sự hỗ trợ và hợp tác cụ thể)

3. Một số ý kiến tham vấn của các cơ quan ban ngành trong xã

UBND xã đã đọc lại, đã yêu cầu người phụ trách các lĩnh vực đọc lại, rà soát những nội dung trong báo cáo này. Rất mong các bên liên quan tích cực hỗ trợ xã Nga Điền thực hiện các hoạt động ưu tiên cao đã mô tả trong báo cáo.

4. Một số ý kiến kết luận của đại diện UBND xã

Thường vụ xã đã được nghe báo cáo và có ý kiến đồng ý các thông tin và dữ liệu trong báo cáo.

Xác nhận tiếp nhận kết quả đánh giá rủi ro thiên tai của xã

TM UBND Xã

(đã ký)

Đào Tuấn Thiên

E. Phụ lục

Phụ lục 1: Danh sách Nhóm HTKT xã

TT	Họ và tên	Chức vụ	Giới tính		Số ĐT	Ghi chú
			Nam	Nữ		
1	**Phạm Thị Định**	**CC VPTK**		**Nữ**	**0988589537**	**Nhóm HTKT**
2	Đào Minh Thảo	Xóm trưởng - X 8	Nam		0393409521	Nhóm HTKT
3	Hoàng Văn Hài	CB VHTDTT	Nam		01962579570	Nhóm HTKT
4	Trần Văn Triều	PCHT	Nam		0972871779	Nhóm HTKT
5	Mai Văn Tâm	Chủ tịch Hội CCB	Nam		0946217744	Nhóm HTKT
6	**Đinh Văn Ấn**	**Phó Bí thư Đoàn TN**	**Nam**		**0977512314**	**Nhóm HTKT**
7	Mai Xuân Phúc	Chủ tịch Hội Nông dân	Nam		0948690761	Nhóm HTKT
8	Ninh Thế Trí	PGĐ Trung tâm HTCĐ	Nam		01657256994	Nhóm HTKT
9	**Đinh Thị Tuyến**	**Công chức văn hóa**	**Nam**		**0962402458**	**Nhóm HTKT**
10	Nguyễn Quốc Bảo	Chủ tịch MTTQ	Nam		0917845218	Nhóm HTKT
11	**Đào Tuấn Thiên**	**PCT UBND xã**	**Nam**		**0973509128**	**T/Nhóm HTKT**
12	Phạn Văn Dũng	Trưởng Công an	Nam		0915834997	Nhóm HTKT
13	Vũ Thị Hợi	Chi hội trưởng phụ nữ		**Nữ**	0168970511	Nhóm HTKT
14	Trần Thị Tám	Chủ tịch Hội phụ nữ		**Nữ**		Nhóm HTKT
15	Nguyễn Cơ Thạch	Chủ tịch Hội CTĐ	Nam			Nhóm HTKT
16	Bùi Văn Nhi	CB NN Nông thôn mới	Nam			Nhóm HTKT
17	Phạm Văn Hoàng	GĐ HTX nông nghiệp NĐ	Nam			

Tổng số: 17 người – 03 nữ (chiếm 17.65%) - 14 nam chiếm 82,35%)

PHÂN CÔNG NHÓM ĐÁNH GIÁ THU THẬP THÔNG TIN

TT	Họ và tên	Phân công phần C-D trong mẫu báo cáo	
		Ký hiệu	Lĩnh vực
	Cụm 1		
1	**Đào Tuấn Thiên**		Phụ trách hỗ trợ chung
2	Đinh Thị Tuyến	1,2,3	RR CĐ, Hạ tầng, Thủy lợi

3	Bùi Văn Nhi	4,5,6,7	Nhà, NS, VS, MT, YT & DB; Giáo dục
4	Nguyễn Cơ Thạch	9,10,11, 13	Trồng trọt, chăn nuôi, Thủy sản
5	Vũ Thị Hợi	14,15,16	Truyền thông TTCB, PCTT/BĐKH; Giới
	Cụm 2		
6	Phạm Thị Định	1,2,3	RR CĐ, Hạ tầng, Thủy lợi
7	Đinh Văn Ấn	4,5,6,7	Nhà, NS, VS, MT, YT & DB; Giáo dục
8	Mai Văn Tâm	9,10,11, 13	Trồng trọt, chăn nuôi, Thủy sản
9	Đào Minh Thảo	14,15,16	Truyền thông TTCB, PCTT/BĐKH; Giới
10	**Nguyễn Quốc Bảo**		Phụ trách hỗ trợ chung

Phụ lục 2: Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn

BẢNG XẾP HẠNG RỦI RO

TT	Rủi ro thiên tai	Nhóm HTKT			Xếp hạng	Nhóm cộng đồng			Xếp hạng	Nhóm cộng đồng			Xếp hạng	Tổng (Nam nữ)	Xếp hạng chung
		Nam	Nữ	Tổng		Nam	Nữ	Tổng		Nam	Nữ	Tổng			
		10	5	15		10	5	15		2	13	15		45	
1.Nhóm rủi ro an toàn cộng đồng															
1	Trường học bị gió làm vỡ cửa kính	4	0	**4**	**29**	9	4	**13**	**10**	0	7	**7**	**25**	**24**	**26**
2	Xã- thôn bị chia cắt	15	4	**19**	**8**	9	3	**12**	**13**	0	10	**10**	**21**	**41**	**12**
3	Người chết- bị thương	24	11	**35**	**4**	6	3	**9**	**20**	0	6	**6**	**27**	**50**	**10**
4	Khủng hoảng tâm lý	6	5	**11**	**17**	1	3	**4**	**27**	0	14	**24**	**17**	**39**	**15**
5	Tiểu thương tăng giá	2	0	**2**	**23**	9	3	**12**	**12**	0	18	**18**	**14**	**32**	**22**
6	Trẻ không đi học	8	3	**11**	**16**	3	5	**8**	**21**	2	17	**19**	**13**	**38**	**16**
7	Quan hệ xã hội xáo trộn	5	0	**5**	**25**	2	3	**5**	**25**	0	10	**10**	**22**	**20**	**27**
8	Xập đổ- tốc mái nhà	15	0	**15**	**11**	17	12	**39**	**5**	4	31	**35**	**2**	**89**	**3**
9	Di dân tự do	6	0	**6**	**24**	0	0	**0**	**0**	0	7	**7**	**26**	**13**	**31**
2. Nhóm rủi ro y tế, vệ sinh, môi trường															
10	Vệ sinh ATTP Không đảm bảo	10	0	**10**	**19**	33	13	**46**	**3**	0	21	**21**	**8**	**77**	**5**
11	Dịch bệnh lây lan rộng	24	10	**34**	**5**	0	3	**3**	**29**	4	25	**29**	**4**	**66**	**6**
12	Công trình vệ sinh hư hỏng	11	0	**11**	**17**	0	0	**0**	**0**	0	21	**21**	**9**	**32**	**22**
13	Môi trường bị ô nhiễm	24	11	**35**	**3**	29	13	**42**	**4**	7	29	**36**	**1**	**113**	**1**
14	Các bệnh sốt , đau mắt , ngoài da , tiêu chảy, hô hấp phát sinh	25	13	**38**	**1**	2	7	**9**	**19**	6	10	**16**	**15**	**63**	**7**
15	Thiếu nước sạch	22	14	**36**	**2**	2	0	**2**	**31**	2	18	**20**	**10**	**58**	**8**

TT	Rủi ro thiên tai	Nhóm HTKT			Xếp hạng	Nhóm cộng đồng			Xếp hạng	Nhóm cộng đồng			Xếp hạng	Tổng (Nam nữ)	Xếp hạng chung
		Nam	Nữ	Tổng		Nam	Nữ	Tổng		Nam	Nữ	Tổng			
		10	5	15		10	5	15		2	13	15		45	
3. Nhóm rủi ro sản xuất, kinh doanh, thương mại, dịch vụ															
16	Mất trắng hoa mầu	8	0	**8**	**21**	2	8	**10**	**15**	6	13	**19**	**11**	**29**	**23**
17	Chết cây trồng	2	6	**8**	**22**	2	1	**3**	**28**	7	16	**23**	**5**	**26**	**24**
18	Chết lúa giảm năng suất	11	6	**17**	**10**	33	19	**52**	**2**	6	24	**30**	**30**	**82**	**4**
19	Sập đổ chuồng trại - lều quán	4	0	**4**	**27**	2	6	**8**	**22**	0	7	**7**	**24**	**15**	**29**
20	Dịch vụ mua bán giảm doanh thu	3	0	**3**	**32**	2	1	**3**	**30**	0	6	**6**	**28**	**9**	**31**
21	Hàng Hoá ẩm mốc hư hỏng	3	0	**3**	**31**	4	2	**6**	**24**	2	10	**12**	**19**	**18**	**28**
22	Chết gia súc, gia cầm (trau, bò,lơn gà,..)	7	0	**7**	**23**	6	10	**16**	**9**	4	17	**21**	**7**	**37**	**17**
23	Kênh mương bị bồi lấp	4	0	**4**	**28**	12	0	**12**	**11**	0	23	**23**	**5**	**35**	**18**
4. Nhóm rủi ro cơ sở hạ tầng, hệ thống thông tin cảnh báo															
24	Sạt lỡ đê bao	9	0	**9**	**20**	39	24	**63**	**1**	4	15	**19**	**12**	**91**	**2**
25	Sập đổ hệ thống điện (Giây điện)	6	13	**19**	**7**	4	5	**9**	**16**	2	9	**11**	**20**	**39**	**14**
26	Mấtt thông tin liên lạc	11	0	**11**	**15**	11	5	**16**	**7**	3	4	**7**	**23**	**34**	**20**
27	Hư hỏng hệ thống loa truyền thanh	7	13	**20**	**6**	4	5	**9**	**18**	3	18	**21**	**6**	**50**	**9**
28	Sạt lỡ đường giao thông	11	0	**11**	**14**	10	0	**10**	**14**	3	9	**12**	**18**	**33**	**21**
29	Sập cầu cống	15	0	**15**	**12**	17	0	**17**	**8**	2	12	**14**	**16**	**46**	**11**
30	Hư hỏng tram bơm	3	0	**3**	**30**	7	2	**9**	**17**	3	3	**3**	**29**	**15**	**30**
5. Nhóm rủi ro về Giới															
31	Lao động nam chết và bị thương nhiều hơn nữ	3	9	12	**13**	**12**	**7**	**19**	**6**	**0**	**4**	**4**	**28**	**35**	**19**
32	Người già và trẻ em nữ chết và bị thương nhiều hơn nam	5	13	18	**9**	**3**	**3**	**6**	**23**					**24**	**25**

TT	Rủi ro thiên tai	Nhóm HTKT			Xếp hạng	Nhóm cộng đồng			Xếp hạng	Nhóm cộng đồng			Xếp hạng	Tổng (Nam nữ)	Xếp hạng chung
		Nam	Nữ	Tổng		Nam	Nữ	Tổng		Nam	Nữ	Tổng			
		10	5	15		10	5	15		2	13	15		45	
33	Trẻ em nam chết và bị thương nhiều hơn nữ	5	0	5	**26**	**3**	**2**	**5**	**26**					**10**	**32**

LỊCH SỬ THIÊN TAI
XÃ NGA ĐIỀN HUYỆN NGA SƠN TỈNH THANH HÓA
Các loại hình thiên tai tác động đến xã:

Thứ tự	Loại hình thiên tai	Đặc điểm thời gian, xu hướng, phạm vi ảnh hưởng, mức độ rủi ro và các lĩnh vực bị tác động, tần suất
1	**Bão**	- **Thời gian:** từ tháng 03 đến tháng 10 - **Xu hướng:** Xuất hiện ngày càng nhiều và cường độ bão ngày càng mạnh dần - **Phạm vi ảnh hưởng:** Toàn xã - **Mức độ rủi ro:** Trung bình - **Các lĩnh vực bị tác động:** Tất cả các lĩnh vực - **Tần suất:** 4 – 5 lần/năm
2	**Rét đậm, rét hại**	- **Thời gian:** Xuất hiện từ tháng 12 năm trước đến tháng 02 năm sau - **Xu hướng:** Nhiệt độ thấp nhất từ 7 đến 9 độ C, kéo dài 10 đến 15 ngày, diễn biến bất thường (Đang nhiệt độ tăng cao lại đột ngột chuyển nhiệt độ thấp)- **Phạm vi ảnh hưởng:** Toàn xã - **Mức độ rủi ro:** Trung bình - **Các lĩnh vực bị tác động:** Sản xuất hoa màu**,** nuôi trồng thủy sản, giáo dục, y tế - **Tần suất:** 3 đến 5 lần/năm
3	**Lụt**	- **Thời gian:** Xuất hiện từ tháng 07 đến tháng 10 - **Xu hướng:** Nước dâng cao trung bình từ 2,2 m đến 2,5 m (năm 2017 nước dâng cao tới 3 m) gây tràn nhiều đoạn đê. - **Phạm vi ảnh hưởng:** Đê Sông Càn, Sông Hoạt, còn > 3.8 km chưa được nâng cấp đã bị sạt lở và tràn đê năm 2017 ảnh hướng khu dân cư xóm 3,4,5,6,7,8 - **Mức độ rủi ro:** Trung bình - **Các lĩnh vực bị tác động:** Sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, cơ sở hạ tầng công cộng, nhà ở, dịch bệnh,… - **Tần suất:** 1 – 2 đợt/năm
4	**Hạn Hán**	- **Thời gian:** tháng 4 – tháng - **Xu hướng:** Nhiệt độ tăng cao trên 40 C độ kéo dài từ 7 đến 10 ngày - **Phạm vi ảnh hưởng:** Toàn xã - **Mức độ rủi ro:** Cao - **Các lĩnh vực bị tác động:** Sản xuất, dịch bệnh, chăn nuôi, nước sạch - **Tần suất:** hiện trung bình 3 – 4 đợt, năm 2017 có 7 đợt (nhiều hơn các năm trước)

5	**Xâm nhập mặn**	**- Thời gian:** Từ tháng 10 – tháng 3 năm sau (6 tháng), **- Xu hướng:** có giảm so với trước (đã gia cố đập hàng năm, hết mùa mặn thì tháo để lấy nước ngọt canh tác và sinh hoạt cả huyện Nga Sơn và huyện Yên Mô tỉnh Ninh Bình) **- Phạm vi ảnh hưởng: N**ếu không có đập thì diện tích sẽ mặn sâu toàn xã và nước mặn dâng cao hơn **- Mức độ rủi ro:** Thấp **- Các lĩnh vực bị tác động:** Sản xuất nông nghiệp **- Tần suất:** ít xảy ra
6	**Sương muối**	**- Thời gian:** tháng 12 năm trước và tháng 1,2,3 năm sau **- Xu hướng:** ngày càng tăng, phức tạp **- Phạm vi ảnh hưởng:** Toàn xã **- Mức độ rủi ro:** Trung bình **- Các lĩnh vực bị tác động:** ảnh hưởng trực tiếp đến diện tích cây hoa màu và vật nuôi. **- Tần suất:** Cao

Tháng/ năm	**Loai thiên tai**	**Đặc điểm xu hướng**	**Khu vực thiệt hại**	**Thiệt hại gì, Mức độ thiệt hại**	**Tại sao bị thiệt hại**	**Đã làm gì để PCTT**
2007	Cơn bão số 5	Mưa to, gió lớn kéo dài, nước biển dâng	Từ thôn 1 đến thôn 8 (toàn xã)	- 370 nhà bị tốc mái, - 15 nhà bị sập, - 5.6 ha diện tích lua , hoa mầu bị mất trắng, - 325 ha bị ảnh hưởng. - Chết gia súc gia cầm. - Đổ 150 cây cột điện bị đổ. - 3 khu trường học bị tốc mái. - Đường giao thông nội đồng bi sạt lỡ	- Nhà ở của một số hộ dân thiếu kiên cố - Công tác chằng chống nhà cửa của người dân chưa đảm bảo, còn chủ quan. - Hệ thống kênh mương tưới tiêu chưa đảm bảo. - Truyền thông một số cụm thôn loa bị hỏng. - Cao trình đê sông Hoạt, sông Càn còn thấp. – Ý thức phòng tránh Thiên tai chưa được nâng cao	- Gieo mạ bổ sung - Tuyên truyền, vận động người dân thu hoạch rau mầu. - Huy động lực lượng dân quân, công an giúp dân chằng chống lại nhà cửa, thu dọn vệ sinh môi trường, sử lý vệ sinh nguồn nước, tiêu độc khử trùng... - Khảo sát, đánh giá thiệt hại, - Vận động ủng hộ giúp đỡ những hộ gia đình bị thiệt hại nặng lề do bão lũ gây ra. (hỗ trợ những hộ gia đình bị sập nhà 7.000.000 đồng / nhà, những nhà bị tốc mái 3.000.000 đồng

						/nhà...)
Năm 2010	Hạn hán	Nắng nóng kéo dài, xâm nhập mặn	Từ xóm 1 đến xóm 8 (toàn xã)	Diện tích đất nông nghiệp và cây hoa mầu bị thiệt hại	- Do hệ thống tưới tiêu không đảm bảo - Thiếu nước ngọt	- Chỉ đạo Hợp tác xã dịch vận hành các tổ bơm giã chiến phục vụ tưới tiêu.
Năm 2012	Ngập lụt – áp thấp nhiệt đới	- Mưa to kéo dài. - Nước thủy triều dâng từ 1,5-1,8m	Xóm 3,4,5,6,7,8 bị tràn đê	- Thiệt hại 9.25ha/9.25ha diện tích nuôi trồng thủy sản ngoài đê bị mất trắng. - Diện tích đất trồng lua333,18ha bị thiệt hại - 80 ha cói ngoài đê bị thiệt hại nặng. - Râu mầu các loại 16 ha bị mất trắng	- Do diện tích nuôi trồng thủy sản ở ngoài đê bị tràn, ngập và một số diện tích ao hộ hộ dân bị tràn. - Nhận thức của người dân về phòng chống thiên tai chưa cao, một số hộ dân còn chủ quan. - Thiếu nguồn vốn nâmg cấp, xây dưng bờ bao. - Áp khoa học kỹ thuật chưa chính xác	- Tuyên truyền cho người dân chủ động phòng chống thiên tai, bảo vệ tài sản, gia cố bờ ao, đầm nuôi tôm - Vận động nhân dân thu hoạch sớm tránh thiệt hại do thiên tai gây lên. - Chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cây con giống.
Năm 2016	Sạt lở đồi, núi	- Do mưa lớn nhiều ngay, sạt lở	7 hộ của xóm 7	- Đá lăn, nhà sập	- Do Chủ quan của người dân và nhận thức phòng chống thiên tai của người dân còn hạn chế - Dư chấn của khai thác đá	UBND xã, huyện chỉ đạo di dân, tái định cư cho 7 hộ sang khu vực vườm điếng xóm 7 với cơ chế hỗ trợ đát, mặt bằng và tiền để làm nhà và di chuyển.
Năm 2017	Rét đạm, rét hại,	Nhiệt độ giảm đợt ngột kéo dài.	Từ xóm 1,2,3,4,5,6,7,8	- Toàn bộ 333,18 ha diện tích lúa bị hư, - 16 ha rau màu bi thiệt hại	- Do chủ quân của người dân trong công tác phòng chống thiên tai.	- Chỉ đạo hợp tác xã dịch vụ tiến hành tháo chua, rửa mặn.

Năm 2017	Bão, áp thấp nhiệt đới, Nước mặt sâm nhậm	Mưa to, gió lớn triều cường của nước dâng lên	Từ xóm 1,2,3,4 ,5,6,7, 8	- Thiệt hại 9.25ha/9.25ha diện tích nuôi trồng thủy sản ngoài đê bị mất trắng.-	- Do hệ thống kênh mương nội đồng chưa đảm bảo cho nên nước mặn tràn vào gây thiệt hại mùa màng	- Hỗ trợ cho người dân cây giống để gieo cấy hết diện tích.

LỊCH THEO MÙA XÃ NGA ĐIỀN

Thiên tai	Tháng												Xu hướng thiên tai/BĐKH
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
(3) Rét đậm, rét hại + Sương muối													Nhiệt độ thấp nhất từ 7 đến 9 độ C, kéo dài 10 đến 15 ngày, diễn biến bất thường (Đang nhiệt độ tăng cao lại đột ngột chuyển nhiệt độ thấp), tần suất từ 3 đến 5 lần/năm.
(5) Nắng nóng													Nhiệt độ tăng cao trên 40 C độ kéo dài từ 7 đến 10 ngày, tần suất xuất hiện trung bình 3 – 4 đợt, năm 2017 có 7 đợt (nhiều hơn các năm trước).
Bão, áp thấp nhiệt đới													Mưa to, gió mạnh, nước dâng cao, tần suất ngày càng phức tạp (hàng năm) cường độ mạnh dần.
Lũ lụt													Nước dâng cao trung bình từ 2,2 m đến 2,5 m (năm 2017 nước dâng cao tới 3 m) gây tràn nhiều đoạn đê.
(6) Mưa kéo dải													Mưa to kéo dài, từ 150 đến 200 mm, tần suất ngày càng nhiều lên và thời gian kéo dài từ 7 đến 15 ngày.
(4) Xâm nhập mặn													Từ tháng 10 – tháng 3 năm sau (6 tháng), có giảm so với trước (đã gia cố đập hàng năm, hết mùa mặn thì tháo để lấy nước ngọt canh tác và sinh hoạt cả huyện Nga Sơn và huyện Yên Mô tỉnh Ninh Bình), nếu không có đập thì diện tích sẽ mặn sâu toàn xã và nước mặn dâng cao hơn

Hoạt động KT - XH	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Ảnh hưởng của thiên tai đến hoạt động KT – XH	Tại sao? Đánh giá tình trạng DBTT	Kinh nghiệm phòng, chống thiên tai
Trồng lúa Vụ Chiêm (T.1 – T.6) Vụ Mùa 105 ngày (T.7 – T.10)													-Mạ chết rét, giảm năng suất (Vụ chiêm) - Ngập úng, sâu bệnh, giảm năng suất, giảm diện tích	- Chưa có biện pháp che chắn đảm bảo chống rét cho cây mạ - Hệ thống kênh mương chưa kiên cố;	- Gieo mạ ở vùng kín gió che phủ nilông cho cây mạ; - Sử dụng thuốc BVTV diệt trừ sâu bệnh; - Xây dựng lịch thời vụ cây trồng

												(Vụ mùa)	- Thiếu kiến thức KHKT	hợp lý để hướng dẫn cho người dân - Gia cố đập hàng năm để tránh ngập mặn, nước triều dâng toàn xã
Trồng cói												-Cây cói phát triển chậm (Vụ chiêm) do thiếu nước - Cói không phơi được ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm (Vụ mùa)	- Chưa có hệ thống mái che và sân phơi (Vụ mùa) - Hệ thống kênh mương tiêu thoát nước chưa đảm bảo.	- Cải tạo hệ thống trạm bơm tưới tiêu để giải quyết chống hạn và chống úng; -Một số vùng làm hệ thống sân và mái che để phơi -Trồng 1 lần thu hoạch nhiều năm do phù hợp với thổ nhưỡng và thời tiết
Trồng Ngô												- Cây ngô phát triển chậm (Vụ chiêm) - Ngô có thể bị gãy, ảnh hưởng đến năng suất (Vụ mùa)	- Hệ thống tưới tiêu chưa phục vụ kịp thời; - Do bố trí cơ cấu mùa vụ chưa hợp lý - Chưa có mô hình thay thế cây ngô	- Cải tạo hệ thống tưới tiêu; - Chuyển đổi cơ cấu mùa vụ hợp lý,
Nuôi trồng thủy sản (tôm, cá)												- Tràn ao, đầm dẫn đến giảm, mất năng suất, - Dịch bệnh phát sinh nhiều;	- Bờ ao thấp, không gia cố kịp thời; - Sản xuất theo truyền thống và thói quen; - Trình độ thâm canh thời vụ chưa hợp lý. - Thiếu nguồn vốn đầu tư - Sản xuất nhỏ lẻ, chưa có HTX nuôi trồng thủy sản	- Gia cố ao đầm; - Quy hoạch, thả con giống tránh thời gian lụt bão-
Trồng cây rau màu (rau, đậu)												- Cây trồng bị chết, phát triển chậm, giảm năng suất, ảnh hưởng thu nhập	- Chưa có biện pháp che chắn làm giảm nhẹ thiệt hại do thời tiết;	- Áp dụng tiến bộ KHKT; - Đảm bảo nguồn nước, - Quy hoạch vùng chuyên canh

													- Sâu bệnh nhiều; - Kỹ thuật chăm sóc còn hạn chế; - Trình độ thâm canh, thời vụ chưa hợp lý.	hợp lý; - Lịch thời vụ phù hợp với thời tiết.

Ông Hoàng Văn Dương

Tổ chức tư vấn Peapros phát biểu mục tiêu và yêu cầu khóa tập huấn

Ông Đào Tuấn Thiên

PCT UBND xã Nga Điền phát biểu khai mạc

Học viên ngày 1

Tập huấn nhận thức về QLRRTTDVCĐ

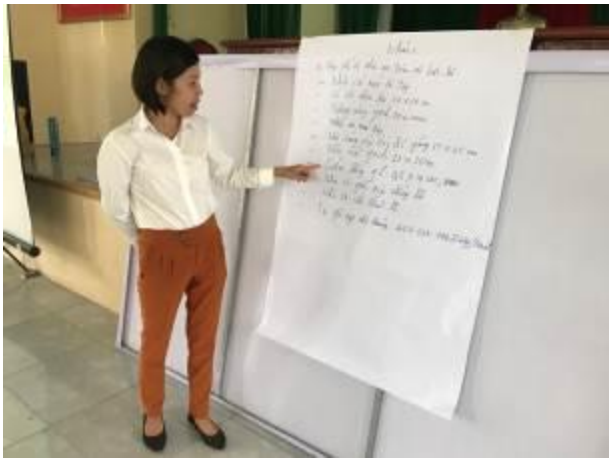

Học viên trình bày kết quả thảo luận tiêu chí Nhà an toàn

Học viên ngày 1

Học viên ngày 1

Tập huấn nhận thức về QLRRTTDVCĐ

Tập huấn nhận thức về QLRRTTDVCĐ

Các hoạt động tập huấn cho Nhóm HTKT thông qua các hình thức trò chơi sinh động

Các hoạt động tập huấn cho Nhóm HTKT thông qua các hình thức trò chơi sinh động

Thu thập thông tin tại cộng đồng

Thu thập thông tin tại cộng đồng

Người dân xếp hạng rủi ro thiên tai

Họp kiểm chứng và chụp ảnh lưu niệm với người dân

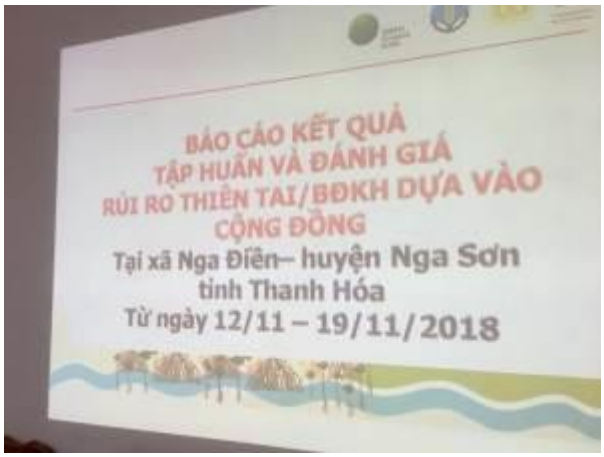

Báo cáo kết quả và rút kinh nghiệm khóa tập huấn với lãnh đạo địa phương